

# HÀNH HƯƠNG ĐỨC TIN CHỨNG TÍCH PHỤC SINH

NAWAS INTERNATIONAL TRAVEL

## 12 DAYS ITALY PILGRIMAGE Hành Hương Ý Quốc 12 Ngày

*Thăm viếng / Visiting*

Venice • Padua • Milan • Turin • Florence • Pisa • Siena  
Bolsena • Cascia • Assisi • Loreto  
San Giovanni Rotondo • Naples • Rome



*Điều hành / Hosted by*

**TĐCTT Cao Tấn Tĩnh và Thụy-Nga**

*Linh Hướng / Spiritual Director*

**Đức Ông Giuse Nguyễn Đức Minh**

## **Nội Dung**

1- Dẫn nhập.....	3
2- Lịch trình chuyến bay khứ hồi.....	6
3- Hành trang lên đường.....	7
4- Những trang bị thiết yếu.....	8
5- Các khách sạn trú ngụ và phòng ngủ.....	9
6- Các địa điểm kính viếng.....	11
7- Các Nhà Thờ cử hành Thánh lễ.....	117
8- Phụng vụ Lời Chúa.....	118
9- Thánh ca Thánh lễ.....	148
10- Các tiểu nhóm.....	167

## **Dẫn nhập**

**T**heo lịch trình hành hương của Nhóm TĐCTT, do chính LTXC sắp xếp cho chúng ta, hơn là chính chúng ta dự tính. Cho tới nay chúng ta đã có 3 chuyến hành hương: **1- 2014 Hành Hương Tia Sáng Từ Balan** 12 ngày (24/4 – 5/5) – 24 người; **2- 2017 Hành Hương Thánh Mẫu - Thời Điểm Maria** 13 ngày (10-22/5) - 58 người, và **2019 Hành Hương Thánh Địa - Tuần Thánh Vượt Qua** 11 ngày (12-22/4) - 37 người. Nếu 2 chuyến hành hương đầu tiên là một cặp hành hương bất khả phân ly về cả Chúa lẫn Mẹ: 1 về Lòng Thương Xót Chúa (2014) và 1 về Thánh Mẫu Thương Xót (2017), thì 3 chuyến tiếp theo sau đó là bộ ba hành hương liên kết chặt chẽ với nhau: mạc khải thần linh (2019), đức tin tuân phục (2021) và tông đồ truyền giáo (2023).

Thật vậy, trong chuyến Hành Hương Thánh Địa - Tuần Thánh Vượt Qua, chúng ta đã chẳng những kính viếng các nơi thánh của Chúa Kitô, mà còn được cùng cộng đồng dân Chúa cử hành mầu nhiệm Vượt Qua của Người là tột đỉnh của tất cả mạc khải thần linh của Thiên Chúa, ở chính Đất Hứa. Mục đích chính yếu Thiên Chúa muốn tỏ mình ra cho con người là để họ tin mà được cứu độ. Đức tin tuân phục là tác động đáp ứng nơi con người trước mạc khải thần linh của Thiên Chúa, và là một đức tin đã

được tỏ hiện trong suốt giòng lịch sử của Giáo Hội được Chúa Kitô thiết lập ngay từ ban đầu, qua các chứng từ lịch sử sống động là các chứng nhân thời đại, đặc biệt nhất là ở Ý quốc, một đất nước chẳng những còn những di tích lịch sử của Giáo Hội, cho dù bị đế quốc Roma tận diệt, nhất là ở Roma là thủ đô của đế quốc này, một đế quốc lớn mạnh và lâu dài nhất lịch sử loài người, mà nay chỉ còn là những tàn tích lịch sử, hoàn toàn tương phản với những gì là nguy nga đồ sộ của Giáo Hội Công giáo ở Ý quốc nói chung và ở Roma nói riêng.

Trong chuyến Hành Hương Đức Tin - Chứng Tích Phục Sinh 2021 này của Nhóm TĐCTT, chưa kể những thành phố du lịch tuyệt vời chúng ta cũng ghé thăm, như Venice và Florence v.v., chúng ta sẽ đến kính viếng các di tích của các vị thánh lừng danh và góp công xây dựng Giáo Hội, như Các Thánh: Phanxicô Assisi, Clara Assisi, Rita Cascia, Catarina Sienna, Don Bosco, Pio Năm Dấu, Gennaro Máu Chảy, Gioan Phaolô II; hay các di tích về Hầm Mộ Roma, Phép Lạ Thánh Thể đầu tiên, Khăn Liệm Xác Chúa Giêsu, Nhà Đức Mẹ Loretto, Các Đền Thờ Đức Bà Cả, Đền Thờ Laterano, Đền Thờ Thánh Phaolô Ngoại Thành, Đền Thờ Thánh Phêrô, Đền Thờ LTXC, Kinh Thành Vatican, **nhất là được gặp gỡ riêng ĐTC Phanxicô ngay trước buổi Triều Kiến Chung hằng tuần của ngài vào sáng ngày Thứ Tư 17/11/2021.**

Phái đoàn 24 người hành hương 2021, như chuyến đầu 2014, của chúng ta (19 TĐCTT + 5 thân nhân và thân hữu), bao gồm 6 tiểu bang khác nhau: **11 Nam CA** - Cha Nguyễn Đức Minh, AC Lung Mai, Quý Chị Nguyễn Thị Ngát, Trần Xuân-Hùng, Trần Kim-Oanh, Mai Ngọc-Dung, Nguyễn Thị Lan và Nguyễn Thị Nhật, và chúng em tỉnh nga **+ 5 Bắc CA** - AC Chánh Liên và Quý Chị Trần Hương-Lan, Nguyễn Ngọc Sương và Nguyễn Bích Phượng **+ 3 Seattle WA** - Quý Chị Nguyễn Kim-Ngọc, Đỗ Kim-Sang + **Đỗ Ngọc Huệ + 2 Rochester NY** - AC Phong Anh + **1 Minnesota** Chị Trần Hiền + **1 Houston TX** Chị Hoàng Thị Thành + **1 Wichita KS** Chị Nguyễn Thị Sáng.

Theo nhịp sinh hoạt của Nhóm TĐCTT không hẹn mà hò, năm lẻ hành hương (2014, 2017, 2019, 2021, 2023, 2025) và năm chẵn truyền giáo (2016, 2018, 2020, 2022, 2024), **mỗi chuyến hành hương là mỗi lần TĐCTT lên núi Tabor để chiêm ngưỡng Chúa biến hình, để sau đó cùng Người xuống núi với dân chúng nghèo khổ ở các vùng sâu vùng xa, chẳng những ở Việt Nam (2016, 2018, 2020) mà còn trên khắp thế giới nữa (2022, 2024).** Xin Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II luôn đồng hành với Nhóm TĐCTT chúng ta trong chuyến Hành Hương Đức Tin - Chứng Tích Phục Sinh 2021 chúng ta may mắn chộp bắt giữa mùa đại dịch toàn cầu covid hiện nay!

*TĐCTT Đaminh Maria cao tấn tĩnh*

## Lịch trình chuyến bay khứ hồi

### TINH & MARIE CAO GROUP

#### → FLIGHT SCHEDULE →

DATE	AIRLINE	FLIGHT	FROM/TO	DEPT/ARRV
NOV 08	Lufthansa	LH 457	Los Angeles/ Frankfurt	3:05 PM 11:00 AM NOV 09
NOV 09	Lufthansa	LH 328	Frankfurt/ Venice	12:50 PM 2:05 PM
NOV 19	Lufthansa	LH 243	Rome/ Frankfurt	7:30 AM 9:25 AM
NOV 19	Lufthansa	LH 456	Frankfurt/ Los Angeles	10:25 AM 1:05 PM

- Due to security procedures, we recommend you arrive at the airport at least **FOUR (4) hours before your departure.**
- Please check your luggage all the way through to **Venice** on your outbound flight and to **Los Angeles** on the return. You will go through **US Customs in Los Angeles** on the return.
- **Important Notice:** Flight numbers, routing and times are as of and are subject to change by the airline at any time. We recommend you **call the airline on the day of departure to ensure no changes have been made to your schedule.**
- Due to continually changing baggage regulations, please **check with your air carrier prior to departure for checked baggage charges/fees** along with weight and size limitations on international/domestic flights.

[www.lufthansa.com/de/en/Baggage-guide](http://www.lufthansa.com/de/en/Baggage-guide)

Lufthansa: Tel: 1-800-645-3880 // Website: [www.lufthansa.com](http://www.lufthansa.com)

- As a reminder, **portage of one suitcase per person** is included on your land tour. Passengers are responsible for the handling of their personal carry-on bags.
- Due to **changing airport security measures**, we recommend that you **contact the Transportation Security Administration** for the most up to date regulations at: [www.tsa.gov](http://www.tsa.gov) -or call toll-free: 1 (866) 289-9673.
- **PLEASE NOTE:** Check in for group flights may only be done at the airport on the day of travel – check in 24 hours before departure is not available for group flights. **Boarding passes will be issued at the airport.**

#### IMPORTANT

Effective July 2014, the TSA introduced enhanced security measures regarding electronic devices (cell phones, laptops, tablets, etc) and passengers may be asked by security to power up any of these devices prior to boarding your flight back to the USA. Please be sure to **fully charge** these devices before going to the airport as **powerless devices will not be allowed on board** your scheduled flight and you will be asked to leave them behind or rebook your flight.

❖ PLEASE REMEMBER YOUR PASSPORTS ❖

## Hành trang lên đường

**1- Giấy tờ thiết yếu:** thẻ thông hành, bằng lái xe hay ID khác, giấy chích ngừa, và vé máy bay v.v., mỗi thứ nên chụp lại và lưu giữ trong điện thoại của mình, hay in ra để ở nơi an toàn, phòng ngừa bị mất bản chính.

**2- Các đồ tùy thân:** quần áo, nhất là thêm áo ấm vì ở Ý quốc vào Tháng 11 cũng lạnh ở mức độ tương đương với Mỹ, các thứ phụ tùng vệ sinh (bàn chải và kem răng) và trang sức, kể cả thuốc men và khẩu trang.

**3- Trang bị phụ thêm:** áo mưa khi bất ngờ bị mưa nặng hạt, và dù che nắng hay che mưa nhỏ hạt, bao gồm cả bộ phận biến điện để những máy móc mang theo từ Mỹ cần xài điện ở Âu châu có thể sử dụng được

**4- Đóng góp phụ chi:** sẽ đóng đồng đều ngay tối đầu tiên để ban tổ chức cứ thế mà: 1. tip cho các nhân viên phục vụ hành hương + 2. trả thuế khách sạn + 3. cho người phục vụ bữa ăn + 4. cúng nhà thờ dâng lễ hàng ngày v.v.

**5- Hành lý chuyến bay:** luôn phải buộc thẻ tên của mình, và có thể 1 được ký gửi (23 Kgs = 50 lbs / cỡ 158 cm = 62 in), 1 được mang lên máy bay (8 kgs = 17 lbs / cỡ 21.5 x 15.5 x 9 in), và 1 xách tay (40 x 30 x 10 cm = 15 x 11 x 4 in).

**6- Thẻ tên đeo cổ:** luôn phải ở trước ngực mỗi khi rời khách sạn và nên nhét thêm danh sách các khách sạn ai cũng có vào trong đó nữa, để khi lạc còn nhờ ai đó giúp mình. Năm 2017 đã có một chị bị lạc tới 1:30 am.

## Những trang bị thiết yếu

- **Quý vật:** Vàng bạc không nên đeo nhiều; dollars phải đổi sang tiền Âu ngay tại phi trường, nếu sau đó bị thiếu, chỉ nên sử dụng debit card, vì có nhiều ATM lấy tiền ở Ý, nhưng phải hỏi nhà băng của mình trước xem sao đã.
- **Bữa ăn:** Mỗi ngày chỉ có bữa điểm tâm và bữa tối thôi; bữa trưa tự lo - nên ăn no điểm tâm, nhưng xin đừng kín đáo lấy thức ăn sáng mang theo đi ăn trưa. Năm 2014 đã có người bị điểm mặt ở khách sạn Krakow Balan.
- **Khẩu trang:** Luôn đeo mask ở khắp nơi, theo yêu cầu của văn phòng dịch vụ hành hương của chúng ta, bao gồm cả trên tour bus, tất nhiên chỉ ngoại trừ lúc ăn uống và trong phòng riêng của mình thôi.
- **Đọc đường:** Không bao giờ tách đi riêng, nhất là để shopping trên đường đi; nếu cần làm một việc gì bất ngờ, xin báo cho ban tổ chức hay người đầu tiểu nhóm của mình. Năm 2019 một chị đã bị lạc vào phút cuối cùng.
- **Trên xe:** Nên ngồi theo tiểu nhóm với nhau hay gần nhau cho dễ điểm danh trước khi xe chuyển bánh, cả lúc đi lẫn lúc về, và bao gồm cả việc đặc trách đọc kinh trên xe khi đến ngày phiên tiểu nhóm của mình.
- **Liên lạc:** Xin gọi điện thoại của nhà em số 909-210-4884 như ở Hoa Kỳ, vì số điện thoại này đã được mua theo international plan để sử dụng ngoài Hoa Kỳ, nhờ đó chúng em có thể gọi đến ai đó, hay ai gọi đến chúng em.



## Khách Sạn

### TINH & MARIE CAO GROUP

#### HOTEL LIST

<u>PERIOD OF STAY</u>	<u>HOTEL ADDRESS &amp; PHONE</u>
<b><u>NOV 09/NOV 10</u></b>	<b><u>Venice Mestre - Bedbank Venice Mestre</u></b> <b>(*Delfino Venice Mestre + Ambasciatori Venice Mestre*)</b> Corso del Popolo 211, Venice Mestre, 30172, Italy Telephone: +39-0415321029 €3.10 per person/per night Local city tax as per city regulations to be paid on the spot
<b><u>NOV 10/NOV 11</u></b>	<b><u>Milan - UNAWAY Hotel Quark Due</u></b> Via Lampedusa, 11/3, Milan, 20141, Italy Telephone: +39-0289522100 €5 per person/per night Local city tax as per city regulations to be paid on the spot
<b><u>NOV 11/NOV 13</u></b>	<b><u>Florence - Mediterraneo, Florence</u></b> Lungarno del Tempio 44, Florence, 50121, Italy Telephone: +39-055660241 €4.90 per person/per night Local city tax as per city regulations to be paid on the spot
<b><u>NOV 13/NOV 15</u></b>	<b><u>Assisi - Hotel Il Castello</u></b> Viale Marconi 1/B, Assisi, 06081, Italy Telephone: +39-075812384 €1.5 per person/per night Local city tax as per city regulations to be paid on the spot
<b><u>NOV 15/NOV 16</u></b>	<b><u>San Giovanni Rotondo - Hotel Parco Delle Rose</u></b> Via Aldo Moro 71, San Giovanni Rotondo, 71013, Italy Telephone: +39-0882456161
<b><u>NOV 16/NOV 19</u></b>	<b><u>Rome - Best Western Hotel President Rome</u></b> Via Emanuele Filiberto, 173, Rome, 00185, Italy Telephone: +39-06770121 €6 per person/per night Local city tax as per city regulations to be paid on the spot

*\*The Venice-Mestre hotel has not been allocated to the group yet and the information will be forthcoming. All Bedbank Name properties are in good locations and group friendly.*

*Please remember to dial '011' prior to the above numbers when calling overseas from the U.S.*

#### EUROPEAN HOTEL TOURIST TAXES

Some cities in Europe impose local tourist taxes on all hotel guests staying in their cities. These city tourist tax charges are over/above the standard hotel taxes included in your tour cost. These taxes must be paid directly to the hotels by each guest or pre-collected and paid by your tour leader on behalf of the group.

\*Cities collecting Tourist Taxes and amounts are subject to change

## **TINH & MARIE CAO GROUP**

### **ROOMING LIST**

***TWINS:***

**Duc-Minh, Joseph Nguyen – Spiritual Director  
Cao, Tinh Tan (Domnic) – Tour Leader**

**Cao-Bui, Thuy-Nga (Marie) – Tour Leader**  
Hoang, Thanh Thi

Tran, Lan Huong Thi  
Nguyen, Ngoc Suong Thi

Vu, Lung Dinh  
Dinh, Mai Thuyet

Nguyen, Ngat Thi  
Nguyen, Nhat Thi

Tran, Chanh Vi  
Tran, Kim Lien Vu

Tran, Kim-Oanh Thi  
Mai, Dung Thi Ngoc

Nguyen, Mary Kimngoc  
Nguyen, Sang Thi

Do, Kimsang Thi  
Do, Ngoc Hue Thi

Tran, Xuanhuong  
Tran, Darlene Hien

Nguyen, Phong Thanh  
Tran, Anh

Nguyen, Phuong  
Nguyen, Lan Thi

**TOTAL OF 24 PAX IN 12 TWINS**

## Các địa điểm kính viếng

**Venice** (ngày 9-10/11):  
the Basilica of St. Anthony in **Padua**  
**Milan** (10/11):  
the Basilica San Marco in **Venice**;  
the magnificent Gothic cathedral, and  
*the famous La Scala opera house*  
*the glass-domed Galleria / the St. Ambrose Church* in **Milan**  
**Turin** (11/11):  
the Chapel of the Holy Shroud  
the serene Tuscan countryside  
the cradle of Renaissance Art  
**Florence** (11-13/11):  
**Florence** (12/11 in the morning):  
the Neptune Fountain  
the Church of Santa Croce  
Giotto's Bell Tower  
the Cathedral of Santa Maria del Fiore  
**Pisa** (12/11 in the afternoon):  
the Pisa Cathedral  
the Leaning Tower  
**Siena** (13/11 in the morning):  
St. Catherine's Church  
**Bolsena** (13/11 in the morning):  
the Church of St. Christina,  
best known for being the site of the first Eucharistic Miracle  
**Assisi** (ngày 13-15/11):  
St Francis, St Clare in **Assisi** & St Rita in **Cascia** (14/11):  
The House of the Holy Family in **Loreto** (15/11)  
**San Giovanni Rotondo** (15-16/11):  
St Padre Pio in **San Giovanni Rotondo** (16/11 in the morning):  
St Gernaro's Blood in **Naples** (16/11 in pm)  
**Roma** (ngày 16-19/11):  
**Ngày Thứ Tư 17/11**  
Audience with Our Holy Father  
Santo Spirito in Sassia  
the Catacombs  
the mighty Colosseum  
**Ngày Thứ Năm 18/11**  
the Vatican Museum, Gallery and the Sistine Chapel  
the Basilica of St. Peter  
the Basilica of St. Mary Major,  
the Basilica of St. John Lateran, Scala Sancta  
the Basilica of St. Paul's outside the Walls

**MON, NOV 8 - ACROSS THE ATLANTIC**

Depart Los Angeles today on board your overnight transatlantic jet flights to Venice, arriving the following day.

**TUE, NOV 9 - ARRIVE VENICE/PADUA/VENICE-MESTRE**

Your exciting pilgrimage begins as you arrive Venice. Built on 118 small islands lying some four kilometers from the mainland, Venetian highways are made of water and the islands are linked by numerous and picturesque bridges. Upon arrival in Venice, drive to Padua where you will visit the Basilica of St. Anthony. Continue to your hotel on the mainland Mestre. (D)

**WED, NOV 10 - VENICE/MILAN**

Enjoy your morning walking tour of Venice Island beginning with a visit of the Basilica San Marco. Afterwards Continue to Milan where *time permitting* you will have an orientation tour of the city. See the magnificent Gothic cathedral with its spectacular facade, decorated with 135 gleaming white spires and 2,245 white marble statues. Drive by the famous La Scala opera house and the glass-domed Galleria before arriving at your hotel for dinner and overnight. (B,D)

**THU, NOV 11 - MILAN/TURIN/FLORENCE**

This morning drive to Piedmont's capital city of Turin. Here visit the Chapel of the Holy Shroud that was built to house the Shroud of Turin, the ancient linen believed to be the burial cloth of Christ. Continue through the serene Tuscan countryside to Florence, the cradle of Renaissance Art and former stronghold of the Medici family. From Botticelli to Da Vinci, the city is unsurpassed in art treasures and the glory of its history. On to your hotel for dinner and overnight.(B,D)

**FRI, NOV 12 - FLORENCE/PISA/FLORENCE**

Highlights of this morning's tour include the Piazza della Signoria, where the Neptune Fountain stands, the Church of Santa Croce, the Baptistry with its "Gates of Paradise" doors, Giotto's Bell Tower, and visit the Cathedral of Santa Maria del Fiore. This afternoon travel to Pisa to where you will visit the Pisa Cathedral and Leaning Tower. Return to Florence for dinner and overnight. (B,D)

**SAT, NOV 13 - FLORENCE/SIENA/BOLSENA/ASSISI**

Drive south today to Siena, renowned for its collections of medieval art. Then to the charming hilltop city of St. Catherine. Visit St. Catherine's Church and then continue to Bolsena where you will visit the Church of St. Christina, best known for being the site of the first Eucharistic Miracle. Then on to Assisi, the famous city of St. Francis. Born in 1182 as Giovanni di Bernardone, the legacy of St. Francis influenced religion and culture around the world. (B,D)

**SUN, NOV 14 - ASSISI/CASCIA/ASSISI**

Your walking tour this morning includes the Basilica of St. Francis, still surrounded today by ancient walls, the Church of St. Clare and Santa Maria degli Angeli with its 'thornless rose bush'. This afternoon travel to Cascia to visit the National Shrine of Saint Rita of Cascia. Return to Assisi for dinner and overnight. (B,D)

**MON, NOV 15 - ASSISI/LORETO/SAN GIOVANNI ROTONDO**

Drive to Loreto, site of the House of the Holy Family. Continue along the Adriatic Sea to San Giovanni Rotondo, home and burial place of Padre Pio. Born in 1887 as Francesco Forgione, Padre Pio was canonized in 2002 by Pope John Paul II and was most famous for the gift of the stigmata which he received in 1918 while praying before a crucifix. Overnight in San Giovanni Rotondo. (B,D)

**TUE, NOV 16 - SAN GIOVANNI ROTONDO/NAPLES/ROME**

Your morning tour takes you to the Shrine of Padre Pio including the church of Santa Maria della Grazia housing the tomb of Padre Pio, his cell, the confessional where he spent many hours, and the crucifix from which he received the stigmata. Then your journey takes you to Naples to visit the Duomo di Gernnaro, where the beloved Saint's remains are held. Next, follow the Autostrada del Sole speedway across Roman countryside to the unforgettable, Eternal City of Rome. Located in the center of the Region of Lazio, Rome is a reflection of every era. The wonders of Rome surround you — a world of art, history and culture that has been attracting visitors since the beginning of western civilization. (B,D)

**WED, NOV 17 - ROME – PAPAL AUDIENCE**

This morning attend an Audience with Our Holy Father, Pope Francis. Afterwards tour the remnants of "Ancient" Rome. Visit the Catacombs, an early Christian burial ground. See the legendary Trevi Fountain and the mighty Colosseum. (B,D)

**THU, NOV 18 - ROME**

Your sightseeing tour this morning takes you to Vatican City including visits to the Vatican Museum and Gallery and the Sistine Chapel with Michelangelo's magnificent frescoes. End your morning tour at the Basilica of St. Peter. This afternoon tour the Basilicas of St. Mary Major, St. John Lateran, Scala Sancta and St. Paul's outside the Walls. (B,D)

**FRI, NOV 19 - ROME/LOS ANGELES**

Your pilgrimage is over as you transfer to the Rome airport and board your flight back to Los Angeles, arriving the same day. (B)

*B=Breakfast*

*D=Dinner*

## The Basilica of St. Anthony in Padua

Thánh Antôn Padua, sinh quán ở Lisbon Bồ Đào Nha, là một linh mục tu sĩ Dòng Anh Em Hèn Mọn Thánh Phanxicô, và đã chết ở Padua Ý quốc vào ngày 13/6/1231, để rồi vào năm 1263, thi thi thể của ngài được chuyển đến một Đền Thờ mới, thi thi thể của ngài đã bị rửa, chỉ trừ mỗi cái lưỡi và những thanh quản, cả hai hài tích hiếm quý này của ngài hiện đang được bảo trì ở các hộp hài tích thánh bằng vàng tại Nguyễn Đường Hài Tích trong Đền Thờ Thánh Antôn Padua. Thi thể của Thánh Antôn Padua được bảo trì tại Nguyễn Đường Thánh Antôn, ở cánh ngang.

Đền Thờ Thánh Antôn Padua là một trong những đền thờ đẹp nhất ở Ý quốc, và là nhà thờ Công giáo quan trọng nhất ở Padua, cũng là một trong những nhà thờ rộng lớn nhất thế giới, nơi mỗi năm có tới 6 triệu rưỡi khách hành hương tới kính viếng, như là một trong những đền thánh hành hương được tôn kính nhất thế giới Kitô giáo. Vị thánh này là một trong những vị được phong thánh nhanh nhất trong lịch sử của Giáo Hội, từ Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX, vào ngày 30/5/1232, tức chưa đầy một năm.

Theo ý nguyện của ngài, là được chôn táng ở ngôi Nhà Thờ nhỏ Thánh Maria Mẹ Thiên Chúa Santa Maria Mater Domini, nơi ngài đã phục vụ hơn một năm (1229-1231) trước khi chết, và chẳng bao lâu sau khi ngài qua đi thì rất nhiều phép lạ đã xảy ra ở mộ của ngài, khiến ngôi mộ của ngài đã biến thành một nơi hành hương ngay từ đó. Một năm sau khi vị thánh qua đời, mới bắt đầu xây một nhà thờ mới đủ sức chứa số lượng khách hành hương càng ngày càng đông. Ngôi nhà thờ cũ này là tâm điểm để xây thành Đền Thờ, và vị trí của nó trở thành một Nguyễn đường Đức Mẹ Đen (*Cappella della Madonna Mora*). Công trình kiến trúc Đền thờ này tiếp tục cho tới năm 1310, nhưng chỉ hoàn thành vào thế kỷ thứ 15, bởi có nhiều thay đổi và thêm thắt cho hoàn hảo bao nhiêu có thể.

Đền Thờ Thánh Antôn Padua mang những đường nét kiến trúc khác nhau - mặt tiền trên chóp đỉnh theo kiểu kiến trúc Roma thời trung cổ Âu Châu, các trụ tường tiến triển thành những

vòm cung nhô lên theo kiểu kiến trúc Gothic, các vòm cung được kiến trúc theo kiểu Byzantine, và cấu trúc ở hậu cung bằng những nguyện đường vòng xoay theo kiểu Gothic. Mặt tiền của Đền thờ Thánh Antôn Padua cao 28 mét (92 feet) và rộng 37 mét (121 feet). Ở mặt tiền có 5 vòm cung xen kẽ nhau, và vòm cung ở giữa được phủ lên bằng một cái hốc để tượng Thánh nhân. Có 3 cửa bằng đồng ở mặt tiền. Trên đỉnh của đền thờ này có 8 vòm cung và 2 tháp chuông cao 68 mét (223 feet). Nội cung của Đền thờ này có một cái sàn hình thánh giá Latinh, được chia ra thành ba gian giữa bởi các trụ cột.

## The Basilica San Marco in Venice

**Vương cung thánh đường chính tòa thượng phụ Thánh Máccô** (tiếng Ý: *Basilica Cattedrale Patriarcale di San Marco*) tại [Venezia](#), Italia, là bảo vật quốc gia của [Cộng hòa Venezia](#) cho đến năm [1797](#) và từ năm [1807](#) là [nhà thờ chính tòa](#) của Venezia. Nhà thờ nằm trên [Quảng trường San Marco](#) trong khu phố San Marco.

### Lịch sử

Qua nhiều thế kỷ, mãi cho đến khi [Cộng hòa Venezia](#) suy tàn, chính phủ Venezia đã cố tình tách xa trụ sở của vị tổng giám mục khỏi nơi là trung tâm quyền lực của nền cộng hòa. Nhà thờ Thánh Mark là nơi cầu nguyện của các vị tổng trấn (*doge*), được xây dựng để lưu giữ hài cốt của tổng đồ Mark, vị [Thánh bảo hộ](#) Venezia thay thế cho Thánh Theodorus. Dinh thự và nhà thờ chính tòa của tổng giám mục thời kỳ đầy nằm trong khu phố San Pietro di Castello xa xôi.

Nhà thờ Thánh Mark đầu tiên được hiến tặng năm [828](#) và được xây dựng từ năm [829](#) đến [832](#) ở nơi nguyên là nhà thờ cầu nguyện của [Dinh tổng trấn \(Venezia\)](#) để lưu trữ hài cốt của Thánh Mark do các thương gia Venezia mang từ [Alexandria](#) về đây. Năm [976](#), ngôi nhà thờ, [Dinh Tổng trấn](#) và khoảng 200 căn nhà đã bị hỏa hoạn thiêu đốt. Ngay trong năm đó vị tổng trấn [Pietro I Orseolo](#) đã bắt đầu cho xây mới. Qua nhiều lần ngưng trệ, công trình tái xây dựng kéo dài cho đến

năm [1094](#) mới hoàn thành. Do Venezia có liên hệ mật thiết với [Đế quốc Byzantine](#) nên các nhà nghệ thuật tạo dáng cho công trình đều theo gương mẫu [kiến trúc Byzantine](#). Mặt bằng nhà thờ là một chữ thập Hy Lạp (chữ thập vuông), phía trên là mái vòm. Các lần xây dựng mở rộng sau này trong [thế kỷ 13](#) vẫn còn mang phong cách Byzantine, sang đến [thế kỷ 14](#) thì đã mang phong cách [kiến trúc Gothic](#).

Nhà thờ Thánh Mark mang hình dáng cơ bản của Nhà thờ các tông đồ tại Constantinopolis, đã được xây dựng trong [thế kỷ thứ 6 \(536-546\)](#) nhưng đã bị phá hủy năm 1452). Nhà thờ hình chữ thập Hy Lạp có mái vòm này là bước phát triển chung cuối cùng của nghệ thuật kiến trúc thời đầu [Kì tô giáo](#). Sau đấy, nghệ thuật kiến trúc đã tách ra thành hai hướng: kiến trúc Byzantine phía đông và kiến trúc phương Tây, là kiến trúc dẫn đến nghệ thuật kiến trúc Carolinge và [kiến trúc Roman](#).

## Kiến trúc

Trên 500 cột bằng [đá hoa, porphyry, thạch anh \(jasper\), serpentine](#) và [thạch cao tuyết hoa \(alabaster\)](#) trang trí cho mặt ngoài cũng như bên trong nhà thờ. Các tấm [tranh khảm \(mosaic\)](#) trên nền mạ vàng (diện tích tổng cộng là 4.240 m<sup>2</sup>) đã mang lại cho nhà thờ tên "Nhà thờ Vàng". Các bức lâu đời nhất xuất phát từ [thế kỷ 12](#), phần lớn là từ [thế kỷ 13](#). Một vài bức – đặc biệt là mặt ngoài nhà thờ - đã được thay thế bằng các tác phẩm có cùng motif từ [thế kỷ 16](#) đến [thế kỷ 18](#).

Mặt chính nhà thờ với hai tầng có 5 cổng mà trong đó 3 cổng giữa dẫn vào tiền sảnh. Cổng chính được trang trí bằng đầu sư tử có 3 vòm với các tượng từ thế kỷ 13 mô tả các phường hội Venezia, tượng trưng của 12 tháng trong năm và biểu tượng của đức hạnh. Trước cửa sổ tầng trên là bản sao của bốn con ngựa nổi tiếng bằng đồng mạ vàng. Mỗi một tượng ngựa cao 1,60 m và nặng 875 kg. Chúng xuất phát từ khoảng [thế kỷ thứ 4](#), do [Enrico Dandolo](#) mang về Venezia từ [Constantinopolis](#) trong cuộc [Thập tự chinh lần thứ 4](#).

Nhà thờ được chia làm 3 gian và, theo gương mẫu Byzantine, có một gian tiền sảnh với các bức tranh khảm (1220-1290) mô



tả cảnh trong sách [Cựu Ước](#). Thuộc vào trong số các phẩm nổi tiếng nhất là Pala d'oro, màn che phía sau của bàn thờ chính ([thế kỷ 10](#) – [thế kỷ 14](#)).

### **Nội thất**

Điểm thu hút chính bên trong nhà thờ là các tấm tranh khảm. Các tác phẩm này được bắt đầu dưới thời của tổng trấn [Domenico Selvo \(1071 – 1084\)](#) và được tiếp tục trong những thế kỷ tiếp theo sau đó. Trên diện tích 4.240 m<sup>2</sup>, bộ tranh khảm lớn nhất của phương tây mô tả lại các đề tài trong kinh [Cựu Ước](#) (trên tiền sảnh) và [Tân Ước](#) (trong nhà thờ). Nơi [rửa tội](#) trong phần phía nam của tiền sảnh cũng được trang trí với rất nhiều tranh khảm, thuộc vào trong số các tranh khảm đẹp nhất trong nhà thờ. Trên

Kiến trúc nhà thờ sử dụng rất nhiều cột. Mỗi khi xâm chiếm (thí dụ như Byzantine trong lần Thập tự chinh năm [1204](#)), người Venezia thường mang nhiều cột làm bằng vật liệu quý giá về Venezia để trang hoàng cho vật báu quốc gia này. Nhà thờ Thánh Mark có 2.600 cột (người ta tin rằng trong số đó có một vài cột từ [Đền thờ Salomon](#)), được dựng phía ngoài và bên trong, chủ yếu là để trang trí và cũng là biểu tượng cho quyền lực của Venice.

Cũng đáng đến tham quan là *Tesoro*, nơi trưng bày nhiều dụng cụ, di vật và tác phẩm điêu khắc mang tính tôn giáo còn lại (phần lớn đã bị Napoléon chiếm đoạt). *Museo Marciano* phía trên của tiền sảnh, nguyên là xưởng của những người thợ khảm tranh ngày xưa, trưng bày bốn con ngựa bằng đồng mạ vàng nguyên bản, nhiều tượng Thánh, áo khoác khi làm lễ và nhiều tranh khảm vụn.

### **Tứ Mã**

Bộ tứ mã này là một tứ mã duy nhất còn lại từ thời [Cổ đại](#). Bộ tứ mã được đúc cách đây khoảng 2.000 năm, nơi đúc chúng không thống nhất trong các tài liệu còn lại: [Roma](#), [Hy Lạp](#) hay [Alexandria](#) là những nơi được nhắc đến. Chúng đầu tiên được dựng trên Khải Hoàn Môn của Hoàng đế [Nero](#) tại Roma. Hoàng đế Constantine mang bộ tứ mã này

về Constantinople rồi từ đây chúng là chiến lợi phẩm được mang về Venezia năm 1204. Năm 1798 Napoléon cho mang chúng cũng như nhiều báu vật nghệ thuật khác về Paris, trưng bày trong Bảo tàng Louvre và rồi bộ tứ mã lại được trả trở về Venezia năm 1815.

Mỗi một con ngựa cao 1,7 m nặng khoảng 15 tấn được đúc hoàn toàn bằng đồng và mạ vàng, bao gồm hai phần, đường kết nối hai phần này được che bằng bộ dây cương.

[https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C6%B0%C6%A1ng\\_cung\\_th%C3%A1nh\\_%C4%91%C6%B0%E1%BB%9Dng\\_Th%C3%A1nh\\_M%C3%A1cc%C3%B4#:~:text=V%C6%B0%C6%A1ng%20cung%20th%C3%A1nh%20%C4%91%C6%B0%E1%BB%9Dng%20ch%C3%ADnh,trong%20khu%20ph%E1%BB%91%20San%20Marco.](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C6%B0%C6%A1ng_cung_th%C3%A1nh_%C4%91%C6%B0%E1%BB%9Dng_Th%C3%A1nh_M%C3%A1cc%C3%B4#:~:text=V%C6%B0%C6%A1ng%20cung%20th%C3%A1nh%20%C4%91%C6%B0%E1%BB%9Dng%20ch%C3%ADnh,trong%20khu%20ph%E1%BB%91%20San%20Marco.)

## The Magnificent Gothic cathedral in Milan

Nhà thờ chánh toà Milan (Duomo di Milano) là một nhà thờ được xây dựng theo phong cách kiến trúc Gothic, nằm ở quảng trường Piazza del Duomo ngay trung tâm thành phố Milan. Duomo di Milano dài 157m, rộng 92m, là một trong những nhà thờ lớn nhất thế giới hiện nay.

Công trình kiến trúc vương cung Thánh Đường Milan được bắt đầu vào năm 1386, thời điểm mà kiểu kiến trúc Gothic đạt đến đỉnh điểm của mình. Ngôi nhà thờ mới này được quyết định xây dựng ở khu vực của các đền thờ cổ kính Thánh Maria Maggiore và Thánh Tecla, những vị thánh còn hài tích, cùng với bể rửa tội của Thánh Giovanni alle Fonti, vẫn còn được thấy ở Khu Khảo Cổ Học. Ngôi Vương cung Thánh đường nguy nga này nổi bật với 135 vòng xoáy lấp lánh, cùng với 2,245 bức tượng bằng cẩm thạch trắng.

### Lịch sử xây dựng nhà thờ chánh toà Milan

Lịch sử ghi nhận rằng vào Tháng 10 năm 1387, tổ chức the *Veneranda Fabbrica del Duomo* đã được thành lập, theo ý đồ của vị công tước Milan là Gian Galeazzo Visconti, để thực hiện công trình cả phác họa lẫn xây dựng Vương Cung Thánh Đường Milan này. Vị công tước Milan muốn sử dụng đá cẩm

thạch thay vì thứ gạch truyền thống xứ Lombard, và muốn thực sự cách mạng về kiến trúc theo kiểu Gothic. Bởi thế tổ chức Fabbrica cần phải tìm kiếm các chuyên viên kỹ sư, kiến trúc sư, điêu khắc gia và các thợ xẻ đá khắp Âu Châu. Vị trí của kiến trúc này vì thế đã trở thành một khu vực sống động cho việc trao đổi những ý tưởng, kinh nghiệm và tài nghệ khác biệt nhất từ các nhân viên ở khắp châu lục, nhờ đó mà Đại Thánh Đường này đã trở thành một giao điểm của các dân nước cùng với các nền văn hóa có tính chất Âu Châu nhất trong các vương cung thánh đường theo kiểu kiến trúc Gothic.

Địa điểm tọa lạc hiện nay của nhà thờ chánh toà Milan (Duomo di Milano) trước đây là vương cung thánh đường Sant'Ambrogio. Năm 838, một nhà thờ nữa là Basilica di Santa Tecla được cho xây dựng sát bên cạnh nhà thờ đầu tiên. Năm 1075, toàn bộ hai công trình nói trên bị hoả hoạn thiêu huỷ. Năm 1386, nhà thờ chánh toà Milan (Duomo di Milano) bắt đầu được xây dựng để thay thế cho hai nhà thờ cổ.

Việc xây dựng nhà thờ chánh toà Milan kéo dài hơn 6 thế kỷ, với sự tham gia của rất nhiều kiến trúc sư, nhà điêu khắc nổi tiếng theo từng giai đoạn. Nhà thờ Duomo di Milano dài 157m, rộng 92m, có thể chứa được hơn 40.000 người, đây là nhà thờ lớn thứ ba trên thế giới, sau Nhà thờ St. Peter ở Rome và Nhà thờ Seville.

### **Kiến trúc của nhà thờ chánh toà Milan**

Nhà thờ được xây dựng theo phong cách kiến trúc Gothic kết hợp với phong cách Roman Romanesque. Toà bộ nhà thờ được phủ bằng những tấm đá cẩm thạch lớn: bên ngoài có khoảng 2.000 bức tượng và 135 tháp, tất cả cũng đều được làm bằng đá cẩm thạch. Bên trong toà nhà có các cột đá cẩm thạch lớn chạm khắc tinh xảo nó góp phần làm cân đối không gian nhà thờ và tạo những lối đi rất tự nhiên. Những bức tranh lớn bên trong nhà thờ được tái hiện từ những câu chuyện trong kinh thánh, những bức tượng được điêu khắc mô tả chân dung những vị thánh tử vì đạo.

Một trong những hiện vật quý giá ở bên trong nhà thờ là mái vòm phía sau bàn thờ, đó là một trong những chiếc đỉnh được sử dụng trong lễ đóng đỉnh chúa Ki Tô. Mỗi năm công chúng

chỉ được vào xem một lần vào ngày thứ 7 gần nhất ngày 14/09.

Nhưng điểm nổi bật của nhà thờ chánh toà Milan (Duomo di Milano) là mái nhà thờ.

Khu vực mái nhà thờ là nơi du khách có thể lên tham quan và ngắm toàn cảnh Milan từ trên cao. Không chỉ vậy tại khu vực mái nhà thờ, du khách có cơ hội chiêm ngưỡng những ngọn tháp và các tác phẩm điêu khắc độc đáo cận cảnh. Trên ngọn tháp cao nhất là ngôi đền Madonnina – bức tượng bằng đồng mạ vàng được Giuseppe Perego điêu khắc vào năm 1774. Để lên được sân thượng du khách có thể đi thang bộ hoặc đi thang máy (giá vé khác nhau).

### **Những con số biết nói về Duomo di Milano**

- 3.400 bức tượng
- 200 bức phù điêu
- 135 tháp
- 150 máng xối
- 325.000 tấn – tổng khối lượng
- Xây trong 6 thế kỷ
- 80% du khách đến Milan ghé Duomo di Milano
- Đón 100.000 lượt khách/tuần.

## **The Chapel of the Holy Shroud in Turin**

### **Tấm khăn liệm thành Torino: Lược sử**

Dựa vào Tin Mừng theo thánh Gioan, theo đó, sau khi được bà Maria Madalena cấp báo, hai thánh tông đồ Phêrô và Gioan đã chạy ra mồ và nhận thấy xác Chúa Giêsu không còn ở đó, nhưng tấm vải dùng để liệm xác Ngài vẫn còn đó, truyền thuyết cho rằng thánh Phêrô đã thu nhặt tấm vải và đem về nhà.

Theo ghi chép của thánh Nino vào thế kỷ thứ 4, thì thoát tiên tấm vải liệm này lọt vào tay của vợ tổng trấn Philato. Tin mừng viết rằng người đàn bà này rất có thiện cảm với Chúa Giêsu;

bà đã từng yêu cầu tổng trấn Philato đừng nhúng tay vào việc sát hại Chúa Giêsu.

Theo lịch sử Giáo hội được Đức giám mục Eusebius viết năm 325 thì một môn đệ của Chúa Giêsu tên là Addai đã đem tấm khăn liệm này đến Edessa, Thổ Nhĩ Kỳ, để tặng cho vua Abgar V. Lý do là vì lúc Chúa Giêsu còn sống, ông vua này có nghe nói đến các phép lạ của Ngài, cho nên ngỏ ý mời Ngài sang Edessa để chữa bệnh cho ông.

Theo Eusebius thì ông vua này đã tôn kính tấm khăn liệm và được ơn khỏi bệnh. Khoảng năm 57 sau công nguyên, vua Abgar qua đời. Con ông lên kế vị, nhưng lại thù nghịch Kitô giáo cho nên ra lệnh cấm đạo. Giáo dân ở Edessa đã đem tấm khăn liệm cất dấu cẩn mật cho nên mấy thế kỷ sau người ta không còn biết tấm khăn liệm này ở đâu. Năm 525, Edessa bị lụt lớn khiến nhiều nhà cửa bị cuốn trôi và cổng thành phía tây của hoàng cung bị sập. Lúc đó người ta mới thấy tấm vải liệm được giấu trong hốc tường của cổng thành này. Thời đó, Edessa nằm dưới sự đô hộ của đế quốc La mã cho nên khi hay tin, hoàng đế Justiniano đã ra lệnh xây cất tại Edessa một thánh đường lớn có tên là Haiga Sophia để tôn kính thánh tích.

Năm 639, Edessa bị quân Hồi giáo chiếm đóng nên tấm vải liệm được đem đi nơi khác để cất giấu. Năm 670, người ta thấy tấm khăn liệm xuất hiện tại Palestine. Nhân dịp đi hành hương đến Thánh Địa, một vị Giám mục người Pháp tên là Arcurf Pirigeux thấy một đám đông kéo tới một ngôi nhà thờ để kính viếng tấm khăn liệm. Ngài đã đi theo đám đông và đã được diễm phúc hôn lên tấm khăn liệm. Sau khi trở về Pháp, vị Giám mục này có viết sách kể lại câu chuyện trên.

Năm 944, không biết do nguyên do nào mà tấm khăn liệm lại xuất hiện tại nhà thờ Đức Mẹ tại thành Constantinople, Thổ Nhĩ Kỳ.

Năm 1203, thánh tích này được đưa về nhà thờ Balachermal tại Hy Lạp. Nhà thờ này mở cửa suốt ngày thứ Sáu cho mọi người vào kính viếng thánh tích.

Năm 1418, khăn liệm lại được chuyển về pháo đài Montfort tại Pháp và nằm trong tay một dòng họ quý tộc có tên là Charny. Năm 1452, công chúa Magaret Charny đã tổ chức một

cuộc triển lãm cho công chúng đến chiêm ngưỡng tấm khăn liệm tại lâu đài Germolles và sau đó tặng cho quận công Savoy. Đáp lại, quận công Savoy tặng cho công chúa Magaret một lâu đài tráng lệ tại Geneve và toàn bộ lợi tức bất động sản của mình tại Lyon, Pháp quốc. Quận công Savoy cho xây một nguyện đường tại Chambéry để tôn kính tấm khăn liệm.

Năm 1506, Đức giáo hoàng Julius I ban hành sắc lệnh công nhận tấm khăn liệm là thánh tích thật sự của Chúa Giêsu và thiết lập thánh lễ mừng thánh tích vào ngày 4 tháng 5 hằng năm. Từ đó, nguyện đường riêng của dòng họ Savoy trở thành một nơi hành hương của các tín hữu Kitô trên khắp thế giới.

Ngày 17 tháng 9 năm 1578, quận công Philibert de Savoy dời đô về thành Torino, Bắc Ý, và mang tấm khăn liệm vào đặt trong nhà thờ chính tòa của thành phố này. Kể từ đó tấm khăn liệm này được gọi là tấm khăn liệm thành Torino.

Thời đệ nhị thế chiến, hậu thân của quận công Savoy là hoàng đế Umberto Savoy bị lật đổ; ông mang theo tấm khăn liệm đi lưu vong tại Bồ Đào Nha.

Nhưng năm 1963, ông đã trao tấm khăn liệm lại cho Tòa thánh và Tòa Thánh đã cho cất giữ tại nhà thờ chính tòa Torino cho tới ngày nay.

<http://vntaiwan.catholic.org.tw/thanhoc/mucluc.htm>

### **Tấm khăn liệm thành Torino: Tính chất**

Tấm Khăn Liệm thành Torino hay Tấm Khăn Liệm Thánh là một khăn vải gai, được lưu giữ trong nhà thờ chính tòa Torino, trung bắc Italia, trên đó có hình của một người mang các dấu vết đối xứng và tra tấn tàn tệ phù hợp với các dấu vết được miêu tả trong cuộc khổ nạn của Đức Giêsu. Truyền thống Kitô đồng hóa hình người với Đức Giêsu và tấm khăn với tấm khăn liệm xác Chúa Giêsu.

Từ Sindone bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp "Sindon" có nghĩa là một tấm vải rộng như vải giương và có thể là vải gai tốt hay vải Ấn Độ. Vào thời xa xưa từ Sindon đã không liên quan tới việc tôn kính người chết hay việc an táng, nhưng ngày nay nó đã trở thành đồng nghĩa với tấm vải liệm xác người chết trong truyền thống Do thái.

Năm 1988 việc khảo cứu bằng carbon 14 được thực hiện một cách độc lập bởi các phòng thí nghiệm Oxford bên Anh quốc, Tucson bên Hòa Kỳ và Zurich bên Thụy Sĩ, đã xác định thời gian tẩm khăn liệm giữa các năm 1260-1390, là thời gian tương ứng với khởi đầu lịch sử Tấm Khăn Liệm. Tuy nhiên tính cách xác thực của nó tiếp tục là đối tượng của các tranh luận rất mạnh mẽ. Lý do là vì các mẫu vải dùng để nghiên cứu chắc đã được lấy từ vải thêm vào sau này trong các lần tu sửa tẩm khăn liệm. Các cuộc nghiên cứu khác cho biết tấm khăn liệm phát xuất từ Palestina thuộc thế kỷ thứ I và có nhiều vết phấn hoa của các loại thảo mộc mọc bên Thánh Địa.

Tấm Khăn Liệm dài 4.41 mét, rộng 1.11 mét, dày 0.34 mm và nặng 2 ký 450 gr, được dệt bằng tay. Hình trên tấm khăn liệm là hình của một người nam trưởng thành trần truồng, có râu và tóc dài, trên trán có vết máu chảy, mũi bị đánh gãy, thân mình đầy vết roi đánh từ trên xuống dưới chân, phía trước cũng như sau lưng, đằng sau gáy bê bết máu. Tay phải để chéo trên tay trái, cổ tay phải có dấu đinh đóng và máu, chân trái có vết đinh đóng và máu.

Khi đứng xa khoảng 2 mét có thể nhận ra hình người rất rõ với các chi tiết kể trên.

Các sử gia đều đồng ý cho rằng lịch sử Tấm Khăn Liệm đã có từ giữa thế kỷ XIV, tức với chứng tích lịch sử chính xác năm 1353. Ngày 20 tháng 6 năm 1353 hiệp sĩ Geoffroy de Charny đã cho xây một nhà nguyện trong thành phố Lirey nơi ông ở, rồi trao cho các kinh sĩ nhà nguyện một tấm khăn và nói rằng đó là Tấm Khăn Liệm xác Chúa Giêsu. Nhưng ông không giải thích tại sao ông lại có được nó. Sự kiện ông sở hữu Tấm Khăn Liệm cũng được chứng minh bởi một chiếc mề đai vớt được trong sông Senne hồi thế kỷ XX, và hiện được lưu giữ trong viện bảo tàng Cluny ở Paris, trên đó có hình Tấm Khăn Liệm trong thế chiều ngang với hình mặt phía bên trái. Trên mề đai cũng có hình các khí giới của nhà Charny và nhà Vergy của bà Jeanne vợ ông.

Có vài tin tức thời ấy liên quan tới Tấm Khăn Liệm như "Ký ức của Arcis" là một lá thư Đức Cha Pierre d' Arcis, Giám Mục thành Troyes viết năm 1389 cho Ngụy Giáo Hoàng Clemente VII hồi đó được nước Pháp coi là Giáo Hoàng hợp pháp, để

phản đối việc trưng bày Tấm Khăn Liệm do Geoffroy II, con của Geoffroy tổ chức. Đức Cha D' Arcis viết rằng Tấm Khăn Liệm đã được trưng bày lần đầu tiên trước đó 34 năm, tức vào năm 1355, nhưng thật ra nhiều sử gia cho rằng vào năm 1357, tức sau khi Geoffroy qua đời trong trận đánh tại Poitiers ngày 19 tháng 9 năm 1356. Và Đức Cha D'Arcis cho biết vị tiền nhiệm của ngài là Đức Cha Henry de Poitiers đã mở án chống lại Kinh sĩ trưởng vì nghi ngờ tính chất xác thực của khăn liệm, do đó tấm khăn mới bị giấu đi để không bị tịch thu và nghiên cứu. Các nhà thần học được Đức Cha Henry de Poitiers tham khảo bảo đảm là không có Tấm Khăn Liệm với hình của Chúa Giêsu, bởi nếu không thì các Phúc Âm đã nói tới. Ngoài ra, có một họa sĩ đã thú nhận ông đã vẽ tấm khăn, nhưng Đức Cha D' Arcis không cho biết tên.

Tuy nhiên, có nhiều nghi ngờ đối với Ký ức của Đức Cha D'Arcis. Đã không có tài liệu nào xác định việc Đức Cha Henry de Poitiers đã cho mở cuộc điều tra Tấm Khăn Liệm. Trong một thư viết cho Geoffroy de Charny năm 1356 ngài đã không đã động gì tới Khăn Liệm. Có vài sử gia cho rằng Đức Giám Mục D'Arcis muốn tuyên bố Tấm Khăn Liệm là khăn giả, vì thấy nó lôi cuốn quá nhiều tín hữu hành hương tới Lirey, và như thế gây thiệt hại cho số tiền thu vào ở nhà thờ chính tòa Troyes, vì trong chính năm 1389 mái nhà thờ đã bị sập và đang rất cần tài chánh để tu sửa.

Công tước Geoffroy cũng gửi cho Đức Clemente VII một bức thư phản kháng, vì thế năm 1390 Đức Clemente VII mới đưa ra một giải pháp dung hòa. Một đàng ngài ra sắc lệnh cho phép trưng bày Tấm Khăn Liệm, đàng khác lại bắt phải tuyên bố rằng nó là một bức vẽ và hình người trên tấm khăn liệm không phải là hình của Chúa Giêsu Kitô, nhưng là một bức vẽ hay bản vẽ bất chước Tấm Khăn Liệm. Nhưng vài tháng sau đó có lẽ vì nhận được các tin tức khác nên Đức Clemente VII thay đổi kiểu diễn tả và nói tấm khăn là một hình ảnh hay một diễn tả không loại trừ tính cách xác thực của nó. Ngoài ra, Đức Giáo Hoàng cũng cấm Đức Cha D' Arcis không được nói chống lại Tấm Khăn Liệm, nếu không sẽ bị phạt tuyệt thông.

Vài năm sau đó khoảng năm 1415 quận công Humbert de la Roche, chồng của bà Marguerite de Charny, con gái Geoffroy II, nhận Tấm Khăn Liệm và cất kỹ khi xảy ra chiến tranh giữa Bourgogne và nước Pháp. Sau đó bà Marguerite từ chối không



giao Tấm Khăn Liệm cho kinh sĩ đoàn nhà nguyện Lirey nữa. Các kinh sĩ tổ cáo bà, nhưng vụ kiện kéo dài nhiều năm, và bà Marguerite bắt đầu tổ chức các cuộc trưng bày tại nhiều nơi trong Âu châu. Năm 1449 tại Chimay bên Bỉ sau một cuộc trưng bày Tấm Khăn Liệm, Đức Giám Mục địa phương ra lệnh điều tra và buộc bà Marguerite trình sắc chỉ của Đức Clemente VII định nghĩa Tấm Khăn là một bức họa vì thế không được phép trưng bày cho dân chúng kính viếng nữa, và bà Marguerite bị trục xuất khỏi thành phố. Trong các năm tiếp theo bà tiếp tục từ chối trả tấm khăn lại cho các kinh sĩ Lirey, rồi năm 1453 bà bán tấm khăn cho nhà Savoia. Vì cung cách hành xử này năm 1457 bà bị dứt phép thông công.

Nhà Savoia cất giữ Tấm Khăn Liệm tại Chambéry và năm 1502 cho xây một nhà nguyện để giữ Tấm Khăn Liệm. Năm 1506 Đức Giáo Hoàng Giulio II cho phép tín hữu công khai tôn kính Tấm Khăn Liệm. Đêm mừng 3 rạng ngày mừng 4 tháng 12 năm 1532 nhà nguyện Chambéry bị cháy. Một vị cố vấn của công tước và hai tu sĩ của tu viện gần đó đã cùng vài bác thợ rèn phá cổng vào nhà nguyện và vội vàng đem hòm bằng bạc đựng Tấm Khăn Liệm ra ngoài. Vài giọt bạc bị nung chảy ra rơi trên Tấm Khăn Liệm và đốt cháy nhiều chỗ. Sau đó Tấm Khăn Liệm được giao cho các nữ tu Clara Chambéry giữ. Các chị đã tu sửa Khăn Liệm bằng cách khâu vá các mảnh vải bị cháy lớn nhất và khâu Khăn Liệm vào một tấm vải khác đệm bên dưới. Trong cùng thời gian đó tin đồn Tấm Khăn Liệm đã bị cháy hay bị đánh cắp khiến người ta cho mở cuộc điều tra chính thức và thu thập chứng từ của những người đã trông thấy Tấm Khăn Liệm trước và sau cuộc hỏa hoạn. Kết quả chứng nhận rằng đó là Tấm Khăn Liệm thật và năm 1534 nó lại được trưng bày cho tín hữu kính viếng.

<http://vntaiwan.catholic.org.tw/thanhoc/mucluc.htm>

### **Tấm Khăn Liệm thành Torino: tin mới**

Torino (Vatican News 24-06-2020) - Trong những ngày này, bà Emanuela Marinelli, một trong những chuyên gia và học giả nổi tiếng về Tấm Khăn Liệm thành Torino đã cho xuất bản một cuốn sách với tựa đề "Ánh sáng mới trên Tấm Khăn Liệm". Qua tác phẩm này, tác giả chứng minh sự trùng khớp giữa

Tấm Khăn Liệm thành Torino và khăn liệm xác Chúa trong ngôi mộ ở Giêrusalem.

Cụ thể, bà Marinelli và một số chuyên gia giới thiệu một cập nhật chuyên sâu về các nghiên cứu Khăn Thánh từ xưa cho đến nay. Chính bà là người đã nghiên cứu sâu từng mảnh của tấm khăn và đưa ra những kết luận, xác định những nghiên cứu cách đây 40 năm của nhà hóa học người Mỹ, Walter C. McCrone trong tạp chí khoa học *The Microscope Journal*. Trong tạp chí này, nhà khoa học tuyên bố Khăn Liệm thành Torino là một "bức tranh hoàn hảo".

Ở những trang đầu của cuốn sách, bà Emanuela Marinelli đưa ra những kết luận của công trình nghiên cứu khoa học lịch sử quan trọng nhất được thực hiện cho đến nay về thánh tích. Công trình nghiên cứu có sự đóng góp của các chuyên gia nổi tiếng khác. Phần kết của cuốn sách là những suy tư sâu sắc của Orazio Petrosillo, từng là nhà văn của Vatican, về việc chiêm ngắm "Người của Khăn Liệm".

Như thế, với tác phẩm này người đọc có thể thực hiện một hành trình thiêng liêng và lịch sử thực sự, qua các địa điểm và hàng thế kỷ, theo vết tích của Khăn Thánh. Bắt đầu với việc vận chuyển từ Edessa, nay là Urfa ở Thổ Nhĩ Kỳ, liên kết với khuôn mặt của thánh Giuđa Tađêô, tông đồ Chúa Giêsu. Trong hành trình này người đọc sẽ khám phá nhiều tài liệu tham khảo của các nguồn Ả Rập, Hồi giáo và Constantinople, nơi Khăn Liệm được "tỏ lộ"; tiếp đến là hàng thế kỷ thời Trung cổ của việc sùng kính; sau cùng là thời hiện đại, với các nghiên cứu được thực hiện nhờ các công nghệ tinh vi hơn, các thí nghiệm được tiến hành bởi các nhà vật lý của Trung tâm nghiên cứu ENEA ở Frascati gần Roma.

Kết quả nghiên cứu cho rằng, cơ thể của người chết đã để lại trên tấm khăn liệm một dấu vết bí ẩn có thể giải thích.

Trong các thời gian qua Tấm Khăn Liệm thành Torino đã được trưng bày cho tín hữu kính viếng vào các năm 1978, 1998, 2000, 2010 và 2013 với video sứ điệp của Đức Thánh Cha Phanxicô.

Khăn Liệm được trưng bày gần đây nhất vào dịp thứ Bảy Tuần Thánh 11 tháng 4 năm 2020 trong buổi cầu nguyện xin cho đại dịch chấm dứt. (Catt.ch 20/6/2020)

<http://vntaiwan.catholic.org.tw/thanhoc/mucluc.htm>

## The Church of Santa Croce in Florence

Thánh đường Thánh Croce (đối với người Ý là "Đền Thờ Thánh Giá") là một thánh đường chính ở Florence, Ý quốc và là một tiểu đền thờ của Giáo Hội Công Giáo Roma. Nó ở ngay Quảng trường Thánh Roce, như Đền Thờ Thánh Marco ở Quảng trường Thánh Marco ở Venice vậy. Nó cách Nhà Thờ Chính Tòa 800 mét về phía đông nam. Vị trí hiện nay của nó lúc đầu chỉ là một vùng đất bùn lầy bên ngoài thành phố. Nó là nơi chôn táng của một số nhân vật Ý quốc nổi tiếng nhất.

Đó là lý do Thánh đường Thánh Croce có 270 mộ bia trên sàn nhà thờ, để tôn vinh những ai có ảnh hưởng mạnh mẽ sâu xa trong giòng lịch sử về các lãnh vực như nghệ thuật, lịch sử và nhạc thuật. Các mộ của một số nhân vật lừng danh nhất bao gồm điêu khắc gia Michelangelo, khoa học gia Galileo, nhạc gia Rossini v.v. Do đó nó được coi là Đền thờ của Vinh quang Ý quốc (Tempio dell'Itale Glorie).

Là ngôi thánh đường rộng nhất của dòng Phanxicô hiện nay trên thế giới, Thánh đường Thánh Croce được xây dựng vào năm 1294 để thay thế một nhà thờ nhỏ hơn xây vào năm 1222. Nó bao gồm 16 nhà nguyện, trong đó có nhiều những bức tranh tường lừng danh nhất của Giotto, cha đẻ của ngành hội họa Tây phương. Ngôi thánh đường này được hoàn thành vào năm 1415. Tương truyền rằng chính Thánh Phanxicô Assisi đã ra công xây dựng ngôi thánh đường này. Theo lịch sử thì ngôi thánh đường hiện nay được bắt đầu vào ngày 12/5/1294, có thể bởi Arnolfo di Cambio, và được tài trợ bởi các gia đình giàu nhất trong thành phố này. Nó được Đức Thánh Cha Eugene IV thánh hiến vào năm 1442.

Khung cảnh của ngôi thánh đường này phản ánh tính chất khổ hạnh của Dòng Phanxicô. Nó cao 115 mét (337 feet) với một gian chính giữa và hai gian bên cạnh, được phân cách bằng những hàng cột hình bát giác. Ở phía nam của nhà thờ là một tu viện. Khách hành hương có thể thấy được các thủ công viên ở Trường Da Thuộc, nơi đã từng là phòng ngủ xưa kia của các thầy dòng Phanxicô, làm những đồ vật như túi xách da, ví da và các thứ đồ bằng da khác được bán ngay tại tiệm bên cạnh.

## The Cathedral of Santa Maria del Fiore

**Nhà thờ Florence**, chính thức là **Cattedrale di Santa Maria del Fiore** (phát âm tiếng Ý: [\[katte'dra:le di 'santa ma'ri:a del 'fjo:re\]](#); trong tiếng Anh là **Nhà thờ Saint Mary of the Flower**), là **nhà thờ chính tòa** của **Florence**, Ý ([tiếng Ý: \*\*Duomo di Firenze\*\*](#)). Nó được bắt đầu vào năm 1296 [theo](#) phong cách [Gothic](#) theo thiết kế của [Arnolfo di Cambio](#) và được hoàn thành về cấu trúc vào năm 1436, với mái vòm do [Filippo Brunelleschi](#) [thiết kế](#).<sup>[1]</sup> Mặt ngoài của [vương cung thánh đường](#) được [sơn nhiều màu các tấm](#) đá cẩm thạch với nhiều sắc thái khác nhau từ xanh lá cây và hồng, được viền bởi màu trắng, và có mặt tiền công phu [theo phong cách Gothic Revival](#) thế kỷ 19 của [Emilio De Fabris](#).

Khu phức hợp nhà thờ, ở [Piazza del Duomo](#), bao gồm [Baptistry](#) và [Giotto's Campanile](#). Ba tòa nhà này là một phần của [Di sản Thế giới được UNESCO công nhận](#), bao gồm [trung tâm lịch sử của Florence](#) và là một điểm thu hút khách du lịch chính của [Tuscany](#). Vương cung thánh đường là một trong những nhà thờ lớn nhất của Ý, và cho đến khi có sự phát triển của các vật liệu cấu trúc mới trong thời kỳ hiện đại, mái vòm là lớn nhất thế giới. Nó vẫn là mái vòm bằng gạch lớn nhất từng được xây dựng.

Santa Maria del Fiore được xây dựng trên địa điểm của nhà thờ thứ hai của Florence dành riêng cho [Saint Reparata](#); <sup>[2]</sup> công trình đầu tiên là [Vương cung thánh đường](#)

[San Lorenzo di Firenze](#) , tòa nhà đầu tiên được thánh [Ambrose của Milan](#) thánh hiến làm nhà thờ vào năm 393 .<sup>[3]</sup> Cấu trúc cổ, được thành lập vào đầu thế kỷ thứ 5 và trải qua nhiều lần sửa chữa, đã đổ nát theo tuổi tác, theo [Nuova Cronica](#) của [Giovanni Villani](#) thế kỷ 14 ,<sup>[4]</sup> và không còn đủ lớn để phục vụ dân số ngày càng tăng. của thành phố.<sup>[4]</sup> Các thành phố lớn khác của Tuscany đã tiến hành tái thiết đầy tham vọng các thánh đường của họ trong suốt thời kỳ Hậu Trung Cổ, chẳng hạn như [Pisa](#) và đặc biệt là [Siena](#) , nơi những phần mở rộng khổng lồ được đề xuất chưa bao giờ được hoàn thành.

Hội đồng thành phố đã phê duyệt thiết kế [Arnolfo di Cambio](#) cho nhà thờ mới vào năm 1294.<sup>[5]</sup> Di Cambio cũng là kiến trúc sư của nhà thờ [Santa Croce](#) và [Palazzo Vecchio](#) .<sup>[6][7]</sup> Ông thiết kế ba gian giữa rộng kết thúc dưới mái vòm hình bát giác, với gian giữa bao phủ khu vực Santa Reparata. Viên đá đầu tiên được đặt vào ngày 9 tháng 9 năm 1296, bởi Hồng y Valeriana, vị [giáo hoàng](#) đầu tiên từng được gửi đến Florence. Việc xây dựng dự án rộng lớn này đã kéo dài 140 năm; Kế hoạch của Arnolfo cho vùng cuối phía đông, mặc dù vẫn được duy trì ở dạng khái niệm, nhưng đã được mở rộng quy mô rất nhiều.

Sau khi Arnolfo qua đời vào năm 1302, công việc xây dựng nhà thờ bị chậm lại trong gần 50 năm. Khi di tích của [Thánh Zenobius](#) được phát hiện vào năm 1330 ở Santa Reparata, dự án đã đạt được một động lực mới. Năm 1331, [Arte della Lana](#) , [hội buôn len](#) , nhận quyền bảo trợ cho việc xây dựng nhà thờ và vào năm 1334 đã bổ nhiệm [Giotto](#) giám sát công việc. Được hỗ trợ bởi [Andrea Pisano](#) , Giotto tiếp tục thiết kế của Cambio. Thành tựu chính của ông là xây dựng [trại lính](#) . Khi Giotto qua đời vào ngày 8 tháng 1 năm 1337, Andrea Pisano tiếp tục công việc xây dựng cho đến khi công việc bị tạm dừng do [Cái chết Đen](#) năm 1348.

[https://wiki2th.com/vi/Cathedral\\_of\\_Florence](https://wiki2th.com/vi/Cathedral_of_Florence)

Bên ngoài của ngôi vương cung thánh đường này được bao phủ bởi một thứ trang trí pha trộn cẩm thạch hồng, trắng và xanh dương. Trái lại, ở bên trong, lại đơn sơ giản dị nhưng rất

thoải mái vào những ngày hè nóng bức, vì nhiệt độ bên trong có vẻ mát mẻ. Sàn nhà thờ như trông giống như những tấm thảm được khảm vậy rất bắt mắt.

Cái đồng hồ ở trên lối vào trong nhà thờ, được thực hiện bởi Paolo Uccello vào năm 1443 theo giờ ở Ý quốc the *ora italica*, nơi mà 24 tiếng đồng hồ được chấm dứt khi mặt trời lặn. Đồng hồ này vẫn còn tồn tại và chạy cho đến ngày nay.

Công trình nghệ thuật lớn nhất ở bên trong ngôi vương cung Thánh đường này là những bức tranh vẽ trên tường của Giorgio Vasari về cuộc Chung Thảm (1572-9), nhưng các bức tranh tường này lại được sơn phết bởi người môn đệ kém tài hơn thầy mình là Federico Zuccari vào năm 1579.

## The Pisa Cathedral

Hoàn thành năm 1092, nhà thờ chính toà Pisa đã trở thành bằng chứng độc đáo cho thấy lịch sử phong phú của thành phố này.

Tất cả chúng ta đều biết rằng ở Ý, có thành phố Pisa với toà tháp nghiêng được coi là biểu tượng của thành phố này. Nhưng ngay bên cạnh một trong những biểu tượng của kiến trúc nước Ý này, còn sừng sững một ngôi nhà thờ chính toà hết sức ấn tượng, mà bất cứ du khách Công giáo nào cũng không nên bỏ qua dịp may được chiêm ngưỡng. Nhà thờ chính toà (duomo) của thành phố Pisa được hoàn thành năm 1092 và trở thành một trong những đại diện ấn tượng của trường phái Pisan Roman, một nhánh có tính địa phương thuộc lối kiến trúc Roman.

Gốc tích của ngôi nhà thờ chánh toà này phải được tính từ thời đầu của giai đoạn Trung cổ, khi ấy Pisa là quốc gia cộng hoà hàng hải thịnh vượng đang cạnh tranh với Venice để giành lấy vai trò lãnh đạo như là thương cảng hàng đầu của Ý. Hai thành phố bắt đầu xây dựng các ngôi nhà thờ chính toà cho mình, và xây dựng hầu như cùng lúc, giống như trong một cuộc đua gay cấn xem, thành phố nào sẽ xây dựng được nơi thờ tự nổi bật nhất. Venice bắt đầu xây dựng Vương cung Thánh đường

thánh Mác-cô nổi tiếng thế giới. Pisa bắt đầu xây dựng nhà thờ chính toà cho mình, công việc được giao cho kiến trúc sư Buscheto năm 1063. Mất 30 năm để hoàn thành công trình này, và một phần của công trình này được trang trí bằng những chiến lợi phẩm có được trong cuộc chiến với quân Hồi giáo xâm lược ở Sicily. Nó được xây lên bên ngoài các bức tường thời trung cổ của Pisa, tại địa điểm là bãi tha ma của dòng tộc Lombard trước đây, như một lời thách thức gửi tới các đối thủ tiềm tàng.

Tại thời điểm nó được hoàn thành năm 1092, ngôi nhà thờ chánh toà này được kể là một trong những kiến trúc có tính cách mạng nhất, với các đặc nét kiến trúc Lombard-Emilian, Byzantine và Hồi giáo. Ban đầu được gọi là nhà thờ chính toà Santa Maria Maggiore, sau này được gọi là Santa Maria Assunta, nhà thờ này được cung hiến bởi giáo hoàng Galasiô II vào năm 1118.

Các hoa văn trang trí phía ngoài được làm bằng các đồ khảm, đá cẩm thạch trắng, hồng và xám, cùng với nhiều đồ đồng được lấy từ mạn nam Ý. Các khung cửa tò vò cụt hình vòng cung là do ảnh hưởng của kiến trúc Ácmênia. Các cánh cửa bằng đồng rất nặng được trang trí bằng 24 hình đắp nổi mô tả các khung cảnh trong Tân ước, đây là lối trang trí theo kiểu kiến trúc Byzantine rất điển hình. Các cột khổng lồ kiểu Corin ở giữa lòng nhà thờ và gian cung thánh, được chạm trổ từ các tảng đá granit nguyên khối, từ thánh đường Hồi giáo Palermo. Cây đèn kiểu Đông phương ở trung tâm gian giữa được gọi là “đèn Galilê”, vì theo truyền thống, chính tại đây nhà khoa học đã phát triển lý thuyết về thời gian của ông, khi ngắm cây đèn đồng đưa lúc ngồi ở gian giữa của nhà thờ (cây đèn mà ông đã quan sát, thật ra hiện đang được bảo quản ở khu vực đất thánh).

Ở gian cung thánh là bức khảm lớn là tác phẩm của điêu khắc gia người Ý, Cimabue, mô tả Đức Kitô ngồi trên ngai, giữa Đức Trinh Nữ Maria và thánh Gioan. Việc sử dụng các cửa tò vò có chóp nhọn và mái vòm hình oval giúp tạo nên hiệu ứng không gian rộng lớn, giống như nơi các thánh đường Hồi giáo, hai tượng nữ giới đắp nổi được tạc từ đá granit ở lòng nhà thờ là do ảnh hưởng Byzantine.

Bục giảng là nơi thể hiện một kiệt tác khác, và lần này là do Giovanni Pisano, kiệt tác đó là các tấm ván cong, trên đó thể hiện các trích đoạn về cuộc đời Chúa Kitô được chạm khắc rất nghệ thuật. Nhưng các khách tham quan không nên quên đưa mắt xuống phía dưới nữa. Một trong những điểm nhấn trong ngôi thánh đường này chính là phần nền đá cẩm thạch được lát, khảm theo phong cách “cosmati”, với các hoạ tiết trang trí tuyệt đẹp.

Thánh Rainerius, thánh bổn mạng của thành Pisa, và thánh hoàng đế Henry VII, thuộc số những nhân vật đáng kính được chôn cất nơi công trình vĩ đại này. Nhiều đợt trùng tu được thực hiện kể từ khi ngôi nhà thờ chính toà này được khánh thành năm 1091, nhiều nét chính trang lớn được thực hiện sau trận hoả hoạn lớn phá huỷ một phần nhà thờ năm 1595. Nét đại tu đó, kết hợp với tổng hợp kiến trúc gốc, đã giúp cho nhà thờ chính toà Pisa trở thành một bằng chứng độc đáo cho thấy lịch sử phong phú của thành phố Pisa, cũng như là bằng chứng cho thấy nhiều ảnh hưởng ngoại lai đã tác động, đã được kết tụ thành những nét kiến trúc của ngôi thánh đường này qua nhiều thế kỷ.

<https://www.yeuchua.net/2020/02/ngay-canh-thap-nghieng-pisa-la-mot-ky-quan-cong-giao.html>

Tháp Nghiêng là công trình nổi nhất ở Quảng Trường Phép Lạ này. Cho dù chỉ cao bằng 1/3 Đài Tưởng Niệm Washington, nó cũng là một phép lạ của công trình xây dựng thời trung cổ, và có lẽ là một tháp chuông cao nhất Âu Châu.

Với 207 cột chung quanh 8 tầng lầu, có một phòng riêng cho các quả chuông, Tháp Nghiêng này được kiến trúc vào Tháng 8/1173 và được tiếp tục khoảng 200 năm vì bị ngăn trở bởi cả một loạt các cuộc chiến tranh trong vào thời bấy giờ. Cho đến hôm nay vẫn không biết danh tánh của những ai góp công xây

Tầng cuối cùng bao gồm 15 vòng cung cẩm thạch. Sáu tầng ngay trên, tức trừ tầng trên cùng, mỗi tầng có 30 vòng cung viên chung quanh tháp chuông này. Tầng trên cùng là chính phòng của các quả chuông, một tầng có 16 vòng cung, và có



297 bậc thang xoắn bên trong dẫn lên tới đỉnh tháp. Tầng tháp đỉnh này nghiêng khoảng 17 feet (hơn 5 mét) từ trục tâm thẳng đứng. Gần đây khách viếng thăm không được leo lên đỉnh tháp theo bậc thang xoắn ở trong tầng trên cùng, vì bây giờ đang có công trình củng cố tháp chuông này. Tuy nhiên, hiện nay thì đã được phép trở lại.

## **St. Catherine's Church in Siena**

Thánh Caterine là một người nữ ngoại thường cho kỷ nguyên của chị, và thật sự là một trong những công dân nổi tiếng nhất của thành Siena này trong quá khứ. Được gán cho tước hiệu 'nhà thân bí chính trị gia', Thánh Caterine đã tranh đấu chống loại tình trạng băng hoại trong Giáo Hội, và đã thuyết phục được vị giáo hoàng bảy giờ ở Avignon Pháp quốc trở về Giáo đô Roma. Sau cái chết mới 33 tuổi trẻ trung của mình, ngài đã được khắp Âu Châu tôn kính một cách nhanh chóng.

Vị thánh nữ ngoại thường biệt danh nhà thân bí chính trị gia" này, là vị thánh nữ được Giáo Hội tặng ban nhiều danh hiệu nhất: ĐTC Piô II phong hiển thánh ngày 29/6/1461; ĐTC Piô IX phong ngài làm vị thánh nữ đồng quan thầy của Thành Roma ngày 13/4/1866; ĐTC Piô XII phong ngài là đồng quan thầy của Âu Châu cùng với Thánh Phanxicô Assisi ngày 18/6/1939; ĐTC Phaolô VI tôn phong ngài làm nữ tiến sĩ Hội Thánh ngày 4/10/1970, ngay sau Thánh Têrêsa Avila ngày 27/9/1970; và ĐTC Gioan Phaolô II đã phong cho ngài làm đồng quan thầy Âu Châu với Thánh Nữ Bridgita Thụy Điển và Teresa Benedicta Đức quốc gốc Do Thái (3 vị thánh nam cũng là quan thầy của Âu Châu trước 3 vị thánh nữ này là Thánh Biển Đức và hai anh em Thánh Mêthôđiô và Cyrilô).

Thánh nữ được sinh ra ở Sienna ngày 25/3/1347 và trải qua thời niên thiếu với 23 anh chị em trong nhà ở đó, một ngôi nhà vẫn còn được bảo trì cho tới ngày nay. Mẹ của chị sinh đôi 2 bé nữ, trong đó có chị thánh, vào năm bà 40 tuổi và sau khi sinh 22 người con, nhưng số còn sống chỉ còn một nửa, không bao gồm người chị em sinh đôi với thánh nữ đã bị chết ngay khi còn thơ, và khi thánh nữ được 2 tuổi thì chị có đứa em út cũng là đứa con thứ 25 trong gia đình của chị. Chị đã tỏ ra có

lòng đạo hạnh ngay từ còn nhỏ, và đã vào tu dòng nữ Đaminh để chăm sóc cho người nghèo khổ và yếu đau ở Sienna. Mặc dù là nữ tu, nhưng chị vẫn có thể sống nhiều phần đời tại ngôi nhà chị vào đời, một ngôi nhà giờ đây trở thành bảo tàng viện về chính thánh nữ, và đồng thời cũng là một Cung Thánh Gia / the Home-Sanctuary, nơi có thể cống hiến cho khách hành hương cái nhìn thấu đáo về đời sống và thời điểm của chị.

Khu vực Cung Thánh Gia này bao gồm những gì còn sót lại về nơi sinh hạ của chị, một vài nhà nguyện, và một đan viện tĩnh lặng với một cái giếng đá hoa. Những bức tường được trang hoàng bằng các bức tranh màu diễn tả những cảnh đời của thánh nữ, và một căn phòng nhỏ là nơi được nói rằng thánh nữ gối đầu trên đá. Trong Nhà Nguyện Chịu Nạn có cây thập giá chịu nạn ở Pisa. Đó là cây thập giá đã chiếu các tia sáng đâm vào thánh nữ một cách nhiệm lạ các dấu thánh của Chúa Kitô. Còn cái đầu của thánh nữ được giữ trên bàn thờ của Nguyện đường Thánh Catarina, bên trong Đền Thờ Thánh Đaminh.

Dân thành Siena muốn có được thi thể của thánh nữ. Chuyện kể rằng họ biết được họ không thể nào lên lấy trộm được toàn thân của thánh nữ ra khỏi Roma, nên họ quyết định chỉ cần lấy phần đầu của thánh nữ thôi, và cho phần đầu này vào trong một cái bao. Khi họ bị cảnh binh Roma chặn lại thì họ cầu cùng thánh nữ giúp họ, với lòng tin tưởng rằng toàn thân của thánh nữ, hay ít là một phần thân ấy sẽ về ở Siena với họ. Khi họ mở bao ra cho nhóm cảnh binh thấy thì không còn đầu của thánh nữ nữa mà toàn là những cánh hoa hồng thôi. Tuy nhiên, khi họ trở về Siena thì cái đầu của thánh nữ đã trở lại nguyên vẹn hình hài về chất thể - đó là phép lạ cuối cùng của thánh nữ vậy.

## **The Church of St. Christina in Bolsena**

Thánh Christina sinh trong thế kỷ thứ 4 và là con gái của một quan tòa giàu có và thế lực tên Urbain. Cha của ngài, là người đắm chìm trong việc thờ cúng tà thần, có rất nhiều các tượng thần bằng vàng mà thánh nữ đã tiêu hủy và lấy vàng phân phát cho người nghèo.

Tức giận vì hành động này, ông Urbain trở nên người hành hạ chính con gái mình. Ông ra lệnh dùng roi đánh con và ném con vào ngục tối. Christina vẫn không lay chuyển đức tin. Người cha ra lệnh dùng móc sắt để xé thân thể con gái mình và cột cô vào tấm vỉ mà bên dưới đang cháy lửa. Nhưng Thiên Chúa đã gìn giữ tội tử Người bằng cách khiến lửa bắn tung vào kẻ hành hình. Sau đó Christina bị quấn cổ bằng một tảng đá lớn và ném xuống hồ Bolsena, nhưng ngài được thiên thần cứu sống, trong khi cha ngài, vì tức giận mà chết.

Quan toà kế vị Urbain cũng tàn nhẫn không kém. Ông ra lệnh thiêu sống Christina, nhưng ngài vẫn sống sót. Ngài bị ném vào chuồng đầy rắn, sau đó bị cất lưới và sau cùng bị tên đâm thấu qua người. Ngài được triều thiên tử đạo ở Tyro năm 250 tại hồ Bolsena, Tuscany, nước Ý. Di tích của thánh nữ hiện vẫn còn giữ ở Palermo thuộc Sicily. Còn hộp sọ được giữ tại nhà thờ chính tòa ở Milan, nước Ý.

<https://dongten.net/2019/07/27>

Nhà thờ Thánh Christina / Santa Cristina là một đền thờ Công giáo Roma ở Bolsena, giáo tỉnh Viterbo, miền Lazio Ý quốc. Nhà thờ này trở thành nổi tiếng là vì đó là nơi xảy ra Phép lạ Thánh Thể năm 1263, và trở thành bất hủ bởi bức danh họa Mass of Bolsena của Raphael trong dinh Vatican, đồng thời cũng là nơi chôn táng vị thánh nữ tử đạo Christina thành Bolsena.

Người ta có thể biết được Phép lạ ở nơi bức danh họa Mass of Bolsena của Raphael này, trong đó bao gồm những chi tiết xảy ra phép lạ lịch sử ấy. Đó là có một vị linh mục người Bohemia cử hành Thánh lễ, vào lúc truyền phép thì máu thánh Chúa Kitô nhỏ giọt từ Bánh Thánh, lưu vết trên khăn thánh, nhờ đó đã làm tiêu tan mối ngờ vực của vị chủ tế về sự kiện biến thể của bánh và rượu thành Mình Thánh và Máu Thánh Chúa Kitô. Phép lạ này đã dẫn đến việc thiết lập lễ Mình Thánh Máu Thánh Chúa Kitô cùng với việc kiến thiết vương cung thánh đường Orvieto, nơi đang lưu giữ chiếc khăn thánh Phép lạ Thánh Thể. Trong bức danh họa này cũng thấy cả Đức Giáo Hoàng Julius II (1503-1513) chứng kiến thấy phép lạ khi ngài đang quỳ ở bên phải bàn thờ với một số vị hồng y và thân thuộc của ngài.

Câu chuyện lịch sử về Phép Lạ Thánh Thể này xảy ra như sau: vào năm 1263, một linh mục người Đức là Cha Phêrô ở Prague là thủ đồ của Cộng Hòa Séc / Czech hiện nay, thực hiện một chuyến hành hương đến Roma. Ngài đã dừng chân lại ở Bolsena để cử hành Thánh lễ ở Nhà Thờ Thánh Christina. Vào lúc ấy ngài đang cảm thấy nghi hoặc về thực tại hiện diện thực sự của Chúa Giêsu nơi Bí Tích Thánh. Ngài bị ảnh hưởng bởi cuộc tranh cãi dữ dội giữa một số thần học gia, lần đầu tiên trong lịch sử Giáo Hội, đã đặt vấn đề ngờ vực về sự hiện diện của Chúa Giêsu nơi hình bánh và hình rượu đã được thánh hiến. Để trả lời cho tâm trạng hồ nghi của vị linh mục chủ tế ấy, khi ngài đọc lời truyền phép thì máu bắt đầu nhỏ giọt từ bánh thánh, rơi xuống bàn thờ và thấm vào khăn thánh.

Vị linh mục này đã tường trình cho Đức Thánh Cha Urban IV, vị bấy giờ đang ở gần Orvieto. Đức giáo hoàng này sai các vị đại diện đến điều tra và truyền kiệu Bánh Thánh và khăn thánh thấm Máu Thánh đến Orvieto. Những di tích thánh này sau đó đã được để ở Vương Cung Thánh Đường Orvieto, cho đến ngày nay. Phép Lạ Thánh Thể này xảy ra như thể đã xác nhận những thị kiến Chín Thánh nữ tu thần bí Juliana ở Bỉ (1193-1258) đã được Chúa cho thấy về một vầng trăng bị khuyết, để xin Giáo Hội thiết lập Lễ Minh Máu Thánh Chúa Kitô. Cuối cùng chị đã thuyết phục được vị giám mục sau này là Đức Giáo Hoàng Urbanô IV thực hiện sau khi chị qua đời ít lâu, và chính ngài là người đầu tiên cử hành lễ này ở Orvieto năm 1264, tức một năm sau Phép Lạ Thánh Thể. Vị Giáo hoàng này cũng truyền cho Thánh Toma Aquinas soạn phụng vụ Thánh lễ và giờ kinh cho lễ này, vị thánh tiến sĩ này đồng thời cũng sáng tác các bản thánh ca về Thánh Thể vẫn được Giáo Hội sử dụng cho tới ngày nay, như bài Bánh Thiên Thần / Panis Angelicus nhất là Bài Đây Nhiệm Tích / Tantum Ergo v.v.

Vào năm 1964, kỷ niệm 700 năm Lễ Minh Máu Thánh Chúa Kitô được thiết lập, Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI đã cử hành Thánh lễ ở bàn thờ lưu giữ khăn thánh thấm máu trong Vương Cung Thánh Đường Orvieto. Sau đó, vào năm 1976, vị giáo hoàng này còn thăm viếng Bolsena và huấn dụ qua truyền hình cho Đại Hội Thánh Thể lần thứ 41 ở Philadelphia Hoa Kỳ, chủ đề "Chúa Giêsu Bánh Sự Sống", và ngài cảm nhận thấy Thánh Thể là "một màu nhiệm cao cả, khôn thấu".

## The Basilica of St. Francis in Assisi

### Thánh Phanxicô Assisi: Tiểu Sử

Thành phố Assisi nằm ở trung tâm nước Ý, tọa lạc trên dãy hoành sơn Subasio, bên dưới là đồng bằng Umbria. Thành phố được xây dựng ở đó như để đón nhận và phản chiếu tất cả ánh sáng từ trời toả xuống và từ đất chiếu lên...

Chính tại thành phố nhỏ bé thời trung cổ này, Phanxicô thành Assisi chào đời năm 1181.

Là con trai một thương nhân buôn vải giàu có, cậu bé được đặt tên là Gioan vào ngày nhận phép rửa tội. Nhưng khi ông Phêrô Bênađônê, cha cậu từ nước Pháp trở về sau một chuyến buôn, ông đã đổi tên cậu bé thành Phanxicô (Francesco – chú bé người Pháp).

Chàng trai Phanxicô tham gia rất sớm vào thương nghiệp của gia đình. Chàng kiếm được rất nhiều tiền và cũng phung phí một cách ngông cuồng trong các lễ hội với bạn bè. Họ tôn phong chàng là “ông vua tuổi trẻ vàng son” thành phố Assisi. Chàng khôn khéo trong việc buôn bán, tao nhã và lịch thiệp trong giao tiếp, đồng thời chàng còn là một người bạn vui tính. Chàng có tất cả mọi thứ để có thể gạt hái thành công trong cuộc sống.

Phanxicô ôm ấp những hoài bão lớn. Năm 16 tuổi, chàng mơ ước vinh quang binh nghiệp và khao khát trở thành một hiệp sĩ. Năm 18 tuổi, chàng gia nhập quân đội công xã và tham chiến chống lại thành phố láng giềng thù nghịch là Pêrudia.

Nhưng chàng bị bắt làm tù binh, một năm sau mới được trở về Assisi với một tấm thân tàn tạ. Chàng ngã bệnh. Đó là giai đoạn cô đơn và phản tỉnh trong cuộc đời chàng. Thánh Bonaventura viết: “Chúa đã dùng những chuỗi ngày đau ốm để chuẩn bị tâm hồn Phanxicô đón nhận ơn Thánh linh” (Đại truyện 1,2).

Tuy thế Phanxicô vẫn tiếp tục theo đuổi mộng công danh. Năm 1204, Gauthier de Brienne một tướng lãnh của đạo quân Đức Giáo hoàng, chiêu mộ quân tình nguyện. Phanxicô sắm sửa một chiến bào lộng lẫy để ra đi.

Trong đêm khuya, chàng chiêm bao thấy mình ở trong một lâu đài sang trọng: một người thiếu nữ đẹp đứng giữa các vũ khí. Có tiếng gọi chàng và hứa cho chàng tất cả những gì chàng thấy. Lạ thay, những vũ khí đều mang hình thánh giá. Phanxicô không cần tìm ý nghĩa sâu xa. Chàng cắt nghĩa theo mộng công danh mà chàng đang theo đuổi. Một lâu đài - những vũ khí - một hiền thê trẻ đẹp, đó chẳng phải là điều chàng ao ước sao! Và Phanxicô hăng hái lên đường tới Spoleto, một thành phố cách Assisi chừng 40 cây số.

Đêm hôm đó, chàng lại nghe có tiếng hỏi trong giấc mơ: ? Ai có thể cho người nhiều hơn, ông chủ hay tôi tớ - Thừa là chủ. ? Vậy sao người bỏ chủ mà theo tớ - Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì? Hãy trở về Assisi rồi người sẽ biết phải làm gì....

Phanxicô ý thức rằng cho tới bấy giờ, Thiên Chúa đã chỉ giữ một vai trò thứ yếu trong cuộc đời chàng. Đời chàng đã ngập tràn những ước nguyện, những dự định tràn thê đến nỗi không còn chỗ cho Chúa, Đấng có quyền, như một lãnh chúa, đòi hỏi con người từ bỏ những ước nguyện và dự định riêng để phụng sự Ngài cách vô điều kiện. Và từ nội tâm đến cử chỉ bên ngoài, Phanxicô bắt đầu trở về với Chúa.

Sáng hôm sau, không chút ngần ngại, Phanxicô lên ngựa trở về Assisi trước những con mắt ngạc nhiên của dân thành. Nhưng bây giờ chàng phải làm gì? Ai sẽ nói cho chàng biết? Để đón nhận sứ mạng mới, Phanxicô thường trốn bạn bè, đi tìm thanh vắng trong những hang hốc và những ngôi thánh đường đổ nát, chẳng hạn nhà nguyện Thánh Đamianô. Tại đó, chàng đã cầu nguyện hằng giờ trước ảnh tượng Chúa Kitô theo kiểu Byzantin.

Những ngày dài trong thinh lặng và cầu nguyện đã làm cho Phanxicô ý thức rằng muốn nghe theo tiếng Chúa và chiêm ngắm Người, trước hết phải từ bỏ những cái mà ngày xưa chàng khao khát tìm kiếm và phải yêu mến những điều mà theo khuynh hướng tự nhiên chàng lấy làm gớm ghiếc. Đó là ý nghĩa của sự trong sạch mà sau này Ngài đã dạy cho anh em: "Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, vì họ sẽ được ngắm nhìn Thiên Chúa. Người thật sự có tâm hồn trong sạch là

người khinh chê của cải trần thế, tìm kiếm gia nghiệp thiên quốc và không ngừng thờ phượng, nhìn ngắm Chúa là Thiên Chúa hằng sống chân thật với lòng thanh trí sạch” (Hn 16).

Một dịp xảy tới: Một hôm vừa ra khỏi Assisi, Phanxicô gặp một người phung cùi, mang thứ bệnh ghê tởm nhất và bị mọi người sợ nhất. Khi thấy người cùi đến gần, Phanxicô đã thúc ngựa chạy nhanh để tránh mặt. Nhưng chính lúc ấy, dường như có một bàn tay nào đó kìm dây cương ngựa lại khiến chàng phải trực diện với bệnh nhân. Lúc này chàng mới nhận ra sự biến dạng khủng khiếp trên thân thể con người đang chống nạng lê bước tới chàng: môi bị ăn mòn, mũi chỉ còn một lỗ hồng khùng khiếp. Một mùi hôi thối xông lên làm chàng ngạt thở. Tuy khó chịu, nhưng chàng vẫn cảm thấy bị thúc bách tiến về phía người cùi. Khi đến nơi, chàng nhảy xuống và đưa cho người cùi tất cả số tiền mang theo nơi mình. Thấy bàn tay lở loét, chàng muốn quay đi. Nhưng cuối cùng, chàng đã cúi xuống và hôn lên bàn tay rùng rợn ấy. Đó là chiến thắng đầu tiên của chàng hiệp sĩ. Không một chứng tá nào quý hơn là chính tâm sự của Phanxicô:

“Chúa đã ban cho tôi, tu sĩ Phanxicô, ơn bắt đầu cuộc đời hoán cải như thế này: Khi còn sống trong tội lỗi, mỗi lần thấy người phung, tôi lấy làm ghê tởm lắm. Nhưng chính Chúa đã dẫn tôi đến với họ và tôi đã tỏ lòng thương xót họ. Khi xa cách họ, điều đối với tôi trước kia là ghê tởm đã trở thành dịu ngọt cho tôi trong tâm hồn cũng như thể xác” (DC 1-3). Phanxicô đã sống một cảm nghiệm dịu ngọt trong tình thân ái đối với Chúa. Chàng khám phá ra người cùi là anh em của mình. Kể từ ngày đó, chàng hay tới giúp việc cho những bệnh nhân cùi.

Giây phút quyết định đã đến: một ngày kia, đang quỳ trước thánh giá ở gian cung thánh nhà nguyện Thánh Đamianô, ánh mắt Phanxicô đăm đăm nhìn lên Đức Kitô, ánh mắt Đức Kitô đăm đăm nhìn Phanxicô: “Thiên Chúa tối cao và vinh hiển đến chiếu rọi vào cõi tối tăm trong tâm hồn tôi...” Chàng chợt nghe một tiếng nói. Tiếng ấy vọng xuống từ thánh giá hay vọng lên từ tâm hồn chàng: “Phanxicô, con không thấy Nhà của Ta đổ nát sao? Hãy đi và sửa lại cho Ta”. Một làn sóng sự sống, một dòng nước tình yêu xâm chiếm con tim Phanxicô.

Thế rồi, dòng nước tình yêu ấy đã cuốn hút chàng đi tu sửa các nhà nguyện và đến với những người bạn cùng: bấy giờ chàng mạnh dạn đến với người phong cùi, thăm viếng các trại phong và tận tình chăm sóc họ. Thế giới của chàng đã nghiêng về phía những người bị loại trừ, bé nhỏ và nghèo hèn.

Ông Phêrô Bênadônê không thừa nhận cậu con trai nữa. Ông không hiểu, nên ông không chấp nhận sự biến chuyển đang làm thay đổi người con của ông. Thất vọng và xấu hổ vì cậu con trai thường lui tới trại phong, ông giận tím mặt khi nghe biết chàng đã bán một kiện vải để lấy tiền tu sửa một ngôi nhà thờ hoang tàn. Ông đòi lại số tiền. Phanxicô bị triệu hồi ra trước toà án Đức Giám mục Assisi. Tại đây, Phanxicô đã làm một cử chỉ bất ngờ: sau khi trả lại tất cả số tiền cho thân phụ, chàng cởi luôn quần áo, trao trả cho ông và trước mặt Đức Giám mục và mọi người, chàng nói: “Xin tất cả mọi người hãy nghe: xưa nay tôi vẫn gọi ông Phêrô Bênadônê là cha tôi, nhưng từ nay, tôi sẽ thông dong mà thốt lên: Lạy Cha chúng con ở trên trời”.

Kể từ lúc ấy, Phanxicô hoàn toàn tự do. Chàng khoác một tấm áo thô hèn và lên đường ra đi, quay lưng với tiền bạc, quyền thế và công danh mà chàng chẳng quan tâm dính bén hơn bụi đường: chàng chìm ngập một cách huyền nhiệm trong luồng khí ca tụng. Khi mấy anh cướp trấn lột chàng trên núi, chàng thản nhiên tuyên bố: “Tôi là sứ giả của Đức Vua cao cả”. Nơi chàng, Tin mừng nghèo khó song hành với Tin mừng lời tụng ca.

Chàng sống cuộc đời ẩn dật 2 năm, đi xin của bố thí như một người hành khất. Vâng lệnh Đức Kitô truyền dạy tại nhà nguyện thánh Đamianô, chàng bắt tay sửa chữa nhiều nhà nguyện hư nát vùng ngoại ô thành phố Assisi như nhà nguyện thánh Đamianô, nhà nguyện thánh Phêrô và nhà nguyện Đức Bà các thiên thần hay còn gọi là nhà nguyện Đức Maria Porziuncola.

Thế rồi một ngày kia, ngài vào cung thánh nhà nguyện Đức Mẹ Porziuncola tham dự thánh lễ và nghe đọc bài Tin mừng Đức Giêsu sai các môn đệ đi truyền giáo: “Anh em hãy ra đi, Thầy sai anh em đi như chiên giữa bầy sói. Anh em đừng đem theo



vàng bạc, tiền của... Vào nhà nào, anh em hãy nói: 'chúc bình an cho nhà này.'" Đó là một khai sáng cho tâm trí Phanxicô. Ông gọi của ngài đã được mặc khải. Ngài sung sướng kêu lên: "Đó là điều tôi ao ước, đó là điều tôi tìm kiếm!" Ngài sẽ đi vào thế giới như các môn đệ đã được Thầy sai đi, "không vàng, không bạc", hoàn toàn trần trụi; và cũng như các môn đệ, ngài loan báo hoà bình: hoà bình của Đấng Mêsia, sự giải hoà giữa Thiên Chúa với con người và giữa con người với nhau. Trong một thế giới xâu xé, ngài sẽ là một sứ giả kiến tạo hoà bình.

Một dự phóng táo bạo trong tinh thần đơn sơ. Bước theo lý tưởng Tin mừng, Phanxicô sẽ tuyệt giao với hệ thống chính trị-tôn giáo thời đại của ngài, thậm chí ngài cũng không biết rõ điều đó: với quyền lãnh chúa của giáo hội cũng như với các cuộc thánh chiến và thập tự chinh. Ngài sẽ khai mở một con đường mới trong một Giáo Hội, vì sở hữu nhiều tài sản - các tòa giám mục và đan viện -, nên đã trở thành phong kiến và lãnh chúa.

Nói cho đúng, Phanxicô không hề mơ tưởng thiết lập một hội dòng tu trì hay cải cách Giáo hội. Ngài chỉ muốn đi theo sát Đức Kitô. Tuy nhiên, nhiều thanh niên trưởng giả thành phố Assisi như Bênadô Quintavalê, Phêrô Catanê đã bị gương sáng của ngài thu hút và đến với ngài rất sớm. Phanxicô tiếp nhận họ như những anh em được Chúa gọi đến. Đó là khoảnh khắc hệ trọng trong cuộc đời ngài. Bởi lẽ đó là giây phút bắt đầu cuộc mạo hiểm phan sinh đúng nghĩa. Từ đó về sau, chính trong huynh đệ đoàn mà ngài sống lý tưởng Tin mừng.

Việc đầu tiên của ngài là cùng với mười một anh em tiên khởi đi triều yết Đức Giáo hoàng và đệ trình dự phóng tin mừng. Phanxicô nói với anh em: "Này anh em, tôi thấy Chúa muốn cho cộng đoàn chúng ta đông dần, vì tình yêu của Ngài. Chúng ta hãy đi gặp Mẹ thánh chúng ta là Giáo hội Roma. Chúng ta hãy bày tỏ cho Đức Giáo hoàng biết điều mà Thiên Chúa đã thực hiện giữa chúng ta, để chúng ta tiếp tục công việc đã được khởi sự theo ý và mệnh lệnh của Ngài" (Truyện ký Ba người bạn, 46).

Sự táo bạo của dự phóng không khởi làm cho Đức Innôxentê và giáo triều ái ngại: "Phanxicô và anh em sẽ sống thế nào nếu

không có sở hữu và lợi tức?” Đàng khác, thời kỳ ấy đã có nhiều giáo phái viện dẫn lý tưởng Tin mừng và nhân danh lý tưởng nghèo khó để công kích Giáo Hội! Giáo triều đang suy tính, thì Đức Hồng y Jean de Saint-Paul, bạn của Đức Cha Guido, Giám mục địa phận Assisi, lên tiếng can thiệp: “Nếu chúng ta từ chối và xem như một điều mới mẻ và kỳ lạ lời xin của người nghèo này là sống theo Phúc âm, thì chúng ta phản nghịch với Phúc âm. Cho rằng theo đuổi sự trọn lành Phúc âm là một điều mới mẻ, điên cuồng hay kỳ lạ, tức là lăng mạ Chúa Kitô, vì Ngài là tác giả của Phúc âm” (Đại truyện 3,9).

Lời nói đó đã gây một ấn tượng sâu sắc trong giáo triều. Đức Hồng y đã đánh một cú mạnh vào cái khôn ngoan của loài người. Trong một câu ngắn ngủi, Ngài đã tóm tắt một cách rõ ràng bản chất của phong trào Phan sinh: Noi giữ Phúc âm Đức Giêsu Kitô. Sau khi nghe Phanxicô giải thích thêm về lòng từ bi của Chúa không bao giờ bỏ rơi những kẻ quyết sống nghèo khó, Đức Giáo hoàng liền chấp thuận: “Anh em hãy ra đi, và xin Chúa ở với anh em. Anh em hãy rao giảng đời đền tội cho mọi người theo như Chúa soi sáng. Khi Thiên Chúa tặng số và tặng ơn lành cho anh em, thì hãy lấy làm vui mừng và nhớ cho Cha biết. Cha sẽ ban cho nhiều điều khác nữa và sẽ an tâm giao phó cho nhiều trách nhiệm khác quan trọng hơn” (1 Cel 33).

Trước hôm đó, Ngài cũng đã thấy trong một giấc mộng: Đền thờ Laterano sắp sụp đổ; nhưng một người nghèo kia, thân hình bé nhỏ và yếu ớt đưa vai ra đỡ và dựng lại. Đức Giáo hoàng Innôxentê nhận ra con người bé nhỏ đó chính là Phanxicô Assisi. Ngài chuẩn y Luật dòng do Phanxicô đã trình và cho phép đi giảng, tuy đó mới còn là việc chuẩn y bằng miệng. Ngài còn muốn có thời gian để nhìn xem cây non này sẽ đưa lại những hoa quả như thế nào. Hồng y Jean de Saint Paul tự tay cắt vòng tóc trên đầu Phanxicô và các anh em của người như dấu hiệu công nhận của Giáo hội.

Anh em tràn ngập niềm vui, lên đường trở về Assisi. Anh em dừng chân tại Rivô Tortô, trú ngụ trong một túp lều chật chội và bỏ hoang bên một dòng suối. Thế là đời sống của anh em bắt đầu: sống nghèo triệt để, nhưng cũng hân hoan trong tình huynh đệ và trong tiếng ca ngợi khen Chúa. Để kiếm sống, anh

em tự nguyện làm công trong nhà dân chúng và đảm nhận những công việc thấp hèn. Một vài anh em chăm sóc cho bệnh nhân phong cùi. Tất cả anh em đều chỉ có một mối ưu tư trở nên người xây dựng hoà bình. Số lượng anh em không ngừng phát triển. Anh em rời Rivô Tortô và đến cư trú giữa một rừng cây trong cánh đồng Assisi, chung quanh nhà nguyện Đức Mẹ Porziuncola.

### **Thánh Phanxicô Assisi: Đền Thờ**

Đền Thờ Thánh Phanxicô Assisi là nhà thờ mẹ của Dòng Anh Em Hèn Mọn ở Assisi, một tỉnh ở miền Umbria Trung Ý, nơi Thánh Phanxicô đã vào đời và qua đời. Nó là một tiểu Đền Thờ thuộc cấp Giáo Hoàng và là một trong những nơi hành hương Kitô giáo ở Ý quốc. Đền Thờ này từng là một vị trí thuộc Di Sản Thế Giới được UNESCO của Liên Hiệp Quốc công nhận từ năm 2000.

Đền thờ này, được bắt đầu khởi công xây dựng từ năm 1228, bên sườn của một ngọn đồi và bao gồm hai thánh đường, Thánh đường thượng tầng và Thánh đường hạ tầng, cùng với một hầm mộ, nơi lưu giữ hài tích của vị thánh. Bên trong của ngôi Thánh đường thượng tầng là một mô mẫu quan trọng từ đầu về kiến trúc Gothic Ý quốc. Cả ngôi thánh đường thượng tầng hay hạ tầng đều được trang hoàng bằng các bức tranh tường bởi nhiều họa sĩ cuối thời trung cổ xuất thân từ các trường phái Roma và Tuscan

Ngôi Đền thờ sáng sủa và rộng lớn này bao gồm một gian giữa có bốn ô với trần đền thờ vượn cao cút hình thánh giá. Có 4 cái vòm: cái vòm thứ hai được trang hoàng bằng những vòng tròn nửa người của Chúa Kitô đối diện với Thánh Phanxicô và Đức Trinh Nữ với Thánh Gioan Tẩy giả. Cái vòm ở lối vào cho chúng ta thấy 4 vị đại tiến sĩ thuộc Giáo Hội Công Giáo Latinh: Thánh Gregorio đối diện với Thánh Giêrônimô, và Thánh Amrosiô đối diện Thánh Augustino.

Ở vào khoảng nửa dưới của gian giữa khách hành hương có thể xuống hầm mộ bằng một thang chân kép. Nơi chôn táng này của Thánh Phanxicô được xây cất vào năm 1818. Các hài tích của ngài được Người anh em Elias cất giấu để ngăn tránh

việc tràn lan các hài tích của ngài ở Âu Châu thời trung cổ. Hầm mộ ở bên dưới ngôi Thánh đường hạ tầng này được thực hiện theo lệnh của Đức Giáo Hoàng Piô VII.

Chiếc quan tài bằng đá cổ được chằng bằng những sợi giây sắt được cất giữ ở một khoảng trống trên bàn thờ. Vào năm 1934, những người anh em trung thành nhất của ngài cũng đã được chôn táng ở những góc tường chung quanh bàn thờ, như các chú Huynh Rufino, Angelo, Masseo và Leo. Ở ngõ vào hầm mộ có một hũ tro hài cốt của Jacopa dei Settesoli, một nữ lưu quý tộc Roma, thường được cảm tình gọi là "Anh Jacoba", một người bạn trung thành nhất và là ân nhân bậc nhất của Thánh Phanxicô. Bà đã hiện diện bên cạnh ngài ở Porziuncola vào giờ lâm tử của ngài.

Đền Thờ hạ tầng bao gồm một gian giữa với một số nhà nguyện hai bên cùng với các vòm bán nguyệt. Gian giữa được trang hoàng bằng những bức tranh tường cổ kính nhất trong Giáo Hội bởi một nghệ sĩ khuyết danh, được gọi là Maestro de San Francesco. Những bức tranh tường này là cảnh Khổ Nạn của Chúa Kitô bên phải, và bên trái là 5 cảnh đời chính yếu của Thánh Phanxicô. hai cảnh tượng kề nhau giữa Cuộc Khổ Nạn của Chúa Kitô với cảnh đời của Thánh Phanxicô như thế, anh em tu sĩ Phanxicô như ám chỉ thánh nhân là Chúa Kitô đệ nhị. Tiến vào đền thờ hạ tầng, người ta thấy một bên có tiền đình nguyện đường của Thánh nữ Catharina Alaxandria tử đạo được dựng lên vào năm 1270. Ở bên trái của lối vào nguyện đường nhỏ Thánh Sebastine có những hình vẽ về đời của vị thánh này. Bức tường bên trái có bức tranh Thánh Christopher.

## **The Church of St. Clare in Assisi**

Sau cái chết của vị thánh nữ Clara này, bên ngoài cửa ngôi thánh đường cổ kính Thánh George, nơi lưu giữ thân thể của Thánh Phanxicô Assisi cho đến năm 1230, đã được tái thiết theo kiểu Gothic và mang tên Nhà Thờ Thánh Clara.

Thánh Clara xuất thân từ một gia đình trưởng giả, nhưng chị đã cương quyết không chịu kết hôn như cha mẹ mong muốn

và sắp xếp để hiến thân cho đời sống chiêm niệm theo gương Thánh Phanxicô Assisi, một thần tượng cùng sinh quán với chị, nhưng hơn chị khoảng 12 tuổi. Do đó, vào năm 18 tuổi chị đã trốn gia đình để theo gương Thánh Phanxicô như thành phần môn đệ đầu tiên của thánh nhân bảy giờ ở Porziuncola. Thánh Phanxicô đã cắt mái tóc của chị như dấu hiệu của lòng thống hối và khổ hạnh.

Chị đã bị gia đình đến áp lực bắt về, nhưng vẫn hoàn toàn bất lực trước con người kiên quyết đến độ không ai có thể lay chuyển được thân xác của chị bảy giờ. Sau khi được nhập tu như thành phần môn đệ của Thánh Phanxicô, chị được đến ngụ ở nhà thờ Thánh Damiano, nơi từ từ có thêm cả mẹ của chị và người em gái của chị, trong số khoảng 50 người nữ. Để rồi sau này thánh nữ đã lập dòng nữ theo lý tưởng của Thánh Phanxicô, gọi là Dòng Thánh Clara Nghèo (Poor Clares), chuyên sống nghèo và cầu nguyện.

Vị thánh nữ này chịu một chứng bệnh kinh niên, nhưng, theo truyền thuyết, vào năm 1240, bất chấp bệnh nạn trầm trọng, thánh nữ cũng đã cố gắng cứu tu viện của mình cho khỏi cuộc tấn công của đám dân du mục Ả Rập, bằng cách cầm lấy mặt nhật có Minh Thánh Chúa xoay qua xoay lại, như vị linh mục ban phép lành Thánh Thể, ở một cửa sổ của tu viện. Chị qua đời năm 1253, hưởng thọ 60 tuổi và được phong hiển thánh 2 năm sau.

Đền thờ kính Thánh Clara chỉ có một gian giữa với một chòm cao vút chính giữa đầy những trang hoàng, trong khi đó lại không có các bức tranh vẽ trên tường như ở đa số các nhà thờ nổi tiếng khác. Ở đây, trong nguyện đường Chúa Chịu Nạn, còn có cây Thánh Giá nguyên thủy ở nhà thờ Thánh Damiano, cây Thánh Giá đã vang tiếng gọi Thánh Phanxicô hãy "Xây nhà lại cho Ta", mà bảy giờ thánh nhân lại cứ tưởng là đi xây lại các nhà thờ cũ kỹ ở Assisi, mà chính là canh tân lại Nhà Giáo Hội của Chúa đang trở nên bệ rạc, nhất là nơi thành phần giáo sĩ bảy giờ.

Thánh Phanxicô Assisi có ngờ đâu tên của ngài được trở thành danh hiệu cho một vị giáo hoàng hiện nay, ĐTC Phanxicô người Á Căn Đình, một vị giáo hoàng cũng chủ

chương canh tân Giáo Hội bằng cách về nguồn Phúc Âm: bần cùng nghèo khổ và sống cho người nghèo, và là một vị giáo hoàng theo chiều hướng hiệp thông yêu thương của ngài, đang kêu gọi con người hãy sống tình huynh đệ với nhau, qua thông điệp Fratelli Tutti (3/10/2020), cũng như với thiên nhiên vạn vật, qua Thông điệp đầu tay Laudato Si năm (24/5/2015), cả hai thông điệp của vị giáo hoàng Phanxicô này đều lập lại nơi nhan đề của từng thông điệp chính những từ ngữ hay thành ngữ Latinh của Thánh Phanxicô Assisi.

## **Santa Maria degli Angeli in Assisi**

Đền thờ Đức Maria của Các Thiên Thần ([Italian](#): *Basilica di Santa Maria degli Angeli*) là một tiểu đền thờ ở cấp tòa thánh, tọa lạc trong đồng bằng dưới chân đồi Assisi, Ý quốc. Đền thờ này được kiến thiết trong thời khoảng giữa những năm 1569 và 1679, bao trùm cả ngôi nhà thờ nhỏ thời thế kỷ thứ 9 là nhà thờ Porziuncola, nơi thánh thiêng nhất của anh em hèn mọn dòng Thánh Phanxicô. Vì chính ở đó thánh nhân đã nhận thức được ơn gọi của mình, để rồi đã từ bỏ tất cả mọi sự mà sống nghèo giữa các người nghèo, nhờ đó ngài đã bắt đầu phong trào Phanxicô nghèo.

Sau khi Thánh Phanxicô chết năm 1226, các anh em dòng của ngài đã xây cất một số những cái chòi nhỏ chung quanh Porziuncola. Vào năm 1230 mới có một phòng ăn cùng với mấy căn sát cận nữa. Cứ thế, khu vực Porziuncola tiếp tục có thêm một số công nhỏ cùng với những tiện lợi khác cho anh em dòng của ngài. Những thêm thắt ấy đã được khám phá ra nhờ cuộc khai quật trong thời khoảng 1967-1969 ở bên dưới sàn của đền thờ hiện nay.

Vô vàn khách hành hương tuôn đến Assisi để lãnh nhận "Ơn Tha Thứ của Assisi" (Pardon of Assisi), một Ơn Toàn Xá Giáo Hội ban cho những ai đến nguyện đường Đức Maria của Các Thiên Thần này, nơi mà vào ngày 1/8 năm 1216, khi được Chúa Kitô, Mẹ Maria và các Thiên thần hiện ra ở nguyện đường này, thánh nhân đã xin ân xá cho tất cả những ai đến kính viếng ngôi thánh đường dâng kính Mẹ này. Sau khi được

Chúa nhận lời hôm trước, hôm sau, ngày 2/8, thánh nhân còn xin được cả ĐTC Honorius III chuẩn nhận nữa. Cho tới ngày nay, Ơn Toàn Xá này còn có thể được nhận vào hai ngày 1-2/8 hằng năm cho những ai, hội đủ điều kiện chung, đến kính viếng chẳng những Thánh Đường Đức Maria của Các Thiên Thần, mà còn ở các nguyện đường dòng Phanxicô cũng như ở các giáo xứ trong địa hạt Assisi.

Chính vì Ơn Toàn Xá này đã thu hút càng ngày càng nhiều đến hành hương để lĩnh ơn toàn xá vào hai ngày 1-2/8 mà khu vực Porziuncola nhỏ bé đã không còn đủ chỗ cho họ trọ nữa. Nhu cầu cần phải có một nhà thờ sát nhập vào nơi này. Các dinh thự mọc lên chung quanh đền thánh này đã bị dẹp bởi lệnh của ĐTC Piô V (1566-1572), ngoại trừ nguyện đường Transito, gian nhà đã chứng kiến Thánh Phanxicô thở hơi cuối cùng. Ngôi đền thờ Đức Maria của Các Thiên Thần được khởi công vào ngày 25/3/1569, theo kiểu kiến trúc Mannerist, tiền thân của kiểu kiến trúc Baroque, của hai kiến trúc sư Galeazzo Alessi và Vignola. Công trình tiến triển chậm bởi thiếu ngân sách từ các nhà hảo tâm. Cuối cùng mọi sự đã được hoàn thành vào năm 1669, đúng 100 năm sau. Đây là một thánh đường nguy nga, ngôi thánh đường lớn thứ 7 của Giáo Hội.

Qua dòng thời gian bị hư hại bởi thiên tai như động đất, ngôi đền thờ này đã được tái thiết vào năm 1836 bởi kiến trúc sư Luigi Poletti và tái mở cửa vào năm 1840. Giữa năm 1924 - 1930, Mặt tiền của nó được Cesare Bazzani tái thiết lại theo đúng kiểu kiến trúc nguyên thủy, kiểu tiền Baroque. Vào năm 1930 ở trên đỉnh của mặt tiền đền thờ xuất hiện một bức tượng mạ vàng Đức Mẹ của Các Thiên Thần the *Madonna degli Angeli* được thực hiện bởi điêu khắc gia Colasanti và được đúc bởi [Ferdinando Marinelli Artistic Foundry](#).

Ngày 11/4/1909, ngôi thánh đường này được ĐTC Piô X nâng lên bậc "đền thờ thượng phụ và nguyện đường giáo hoàng / [patriarchal basilica](#) and papal chapel". Đền thờ này bao gồm một gian chính giữa và hai bên cánh với 10 nguyện đường. Vị trí Porziuncola ở ngay dưới cái vòm. Bên trong có vẻ giản dị nhưng sang trọng, không như các nguyện đường ở hai bên.

## The National Shrine of Saint Rita of Cascia

Thánh Rita Cascia: Quan Thày của những gì bất khả  
Thánh Rita (tên được gia đình gọi tắt từ tên Magarita, nghĩa là hạt trân châu theo tiếng Ý) có biệt danh là vị "Thánh quan thầy của những gì bất khả / Patron Saint of the Impossible".

Thật vậy, những gì bất khả đã xảy ra ngay nơi bản thân và cuộc đời của vị thánh nữ lạ lùng này:

1- Ngài đã được hạ sinh bởi cha mẹ gần thất tuần, và chính ngài qua đời cũng vào tuổi thất tuần!

2- Ngài đã làm bạn với đàn ong từ thuở còn trong nôi cho đến khi vào dòng và thậm chí cả sau khi qua đời (xin xem thêm ở cuối)

3- Ngài đã biến đổi người chồng vũ phu và du đãng trở lại đến độ chàng bị sát hại chỉ vì trở lại;

4- Ngài đã cầu được như ý cho 2 con trai chết đi hơn là phạm tội giết người trả thù cha;

5- Ngài đã được 3 vị thánh Gioan Tẩy Giả, Âu Quốc Tinh và Nicholas trực tiếp dẫn vào tu trong dòng nữ Augustino sau khi bị bẻ trên từ chối 3 lần bởi đã lập gia đình;

6- Ngài đã vị đức vâng lời bẻ trên đem trồng cành nho héo và hằng ngày chăm bón suốt một năm trời, sau đó nó đã trở thành cây nho tươi tốt hơn 500 năm rồi;

7- Ngài đã xin Chúa cho được in dấu thánh như Thánh Phanxicô Assisi, và sau khi nghe giảng về Cuộc Khổ Nạn của Chúa, chị đã được Chúa in dấu thánh trên trán của chị;

8- Ngài đã xin bẻ trên đi hành hương Roma nhưng với điều kiện dấu ấn trên trán chị phải biến mất và Chúa đã làm biến dấu ấn ấy đi cho chị được đi nhưng chị vẫn đau bởi dấu ấn ấy;

9- Ngài đã có được bông hoa hồng ở trong khu vườn thuộc ngôi nhà cũ của ngài do một người ngài nhờ hái cho ngài ngay giữa mùa đông không thể có hoa hồng, và cả trái và nửa;

10- Ngài đã trở nên hiện tượng lạ ngay sau khi qua đời và từ nơi thân xác của ngài, một thân xác đã trở thành tươi tốt như khi còn sống

Ngày 22.05.1457, soeur Rita nhẹ nhàng trút hơi thở cuối cùng, hồn bay thẳng về thiên quốc. Bấy giờ nhiều việc lạ lùng xảy ra :



- Trước tiên chuông trong tu viện bỗng nhiên đổ hồi làm cho dân chúng quanh vùng tuôn đến quanh tu viện.
- Dân chúng đều trông thấy từ trong tu viện một vùng ánh sáng huy hoàng mát dịu bay thẳng lên trời. Họ đứng nhìn cho đến khi không còn trông thấy gì nữa mới thôi.
- Từ biệt phòng của soeur Rita mùi hương thơm lạ lùng chưa từng người thấy xông ra.
- Vết thương dấu gai trên trán khô hẳn để lại một chấm son đỏ tươi.
- Khuôn mặt soeur Rita trở nên trẻ đẹp hơn lúc còn là một trinh nữ.
- Một nữ tu, cánh tay bị bệnh tê liệt, cúi xuống hôn mặt soeur Rita, bỗng chốc cánh tay được lành hẳn.

Tin soeur Rita qua đời đồn ra rất nhanh. Cả Cascia hay biết rất chóng. Tu viện muốn giữ xác của soeur trong nguyện đường để tôn kính song dân chúng khiêu nài, ai ai cũng muốn được đựng đến xác thánh. Họ viện lý do rằng : Một vị thánh là tài sản Chúa ban chung cho giáo hữu. Cũng vì vậy mà người ta tổ chức đoàn kiệu, rước thi hài soeur Rita ra bên ngoài tu viện để mọi người kính tôn khẩn nguyện.

Lúc còn sống soeur Rita gầy gò ốm yếu lắm, chẳng khác gì một thân ma. Nhưng khi qua đời rồi thì mặt mày biến đổi, trẻ đẹp như người sống, thân xác trở nên mềm mại. Người ta sắm chiếc hòm bằng gỗ quý, không có nắp, bên trong trải gấm rồi đặt thi hài của soeur Rita lên như đặt trên chiếc võng. Mặc cho thời tiết đổi thay, mặc cho hàng vạn bàn tay, vì cung kính, đụng chạm vào.

### **Đàn Ông từ trong nôi cho tới sau khi chết**

Sau khi được lãnh bí tích Thánh Tẩy, trẻ thánh được cha mẹ già mang theo ra đồng làm việc, ở trong một chiếc thúng và để dưới chân cây cổ thụ, và cả 2 ông bà yên trí rằng Rita chưa biết bò biết lật, chắc chắn không việc gì xảy ra hại đến tính mạng, đám ruộng cũng gần cây cổ thụ, chốc chốc đứng lên xem chừng con.

Nằm trong thúng, Rita nói líu lo, hoa tay múa chân, tiếng cười khúc khích hòa với tiếng chim đang hát trên cành; thật là

một cảnh tượng ngây ngô, đẹp đẽ, dễ thương. Bất ngờ, không biết từ đâu, một đàn ong ruồi (abeilles) bay đến lượn quanh chiếc thúng, đùa giỡn với Rita, chúng bu đậu vào người Rita, đậu lên mặt, lên tay chân đầu óc mà không châm nọc vào da thịt non nớt của Rita, và cô bé vẫn hoa tay múa chân, khúc khích ra vẻ khoái chí nữa chứ. Lạ thật!

Trong khi ấy, tại đám ruộng bên cạnh, một nông dân gặt lúa. Không biết anh ta vô ý thế nào, liềm cắt phải bàn tay, máu chảy ròng ròng. Anh ta ôm tay chạy về nhà để băng bó vết thương. Khi ngang qua chiếc thúng có Rita nằm trong ấy, anh ta thấy mặt mày tay chân cô bé có ong ruồi đậu đen sì, anh ta dừng chân, đưa hai tay ra đuổi bầy ong. Song, lạ thay! tay bị thương của anh ta tự nhiên lành hẳn, máu thôi chảy vì da thịt liền lại với nhau mà không để vết sẹo. Anh ta hô hoán lên. Vợ chồng Antoine vội chạy đến. Anh ta chỉ đàn ong ruồi trên người Rita. Anh ta thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Ông bà Antoine sửng sốt, lập tức quỳ gối tạ ơn Chúa. Ông bà mang chiếc thúng về nhà; đàn ong ruồi bay theo rồi bay tản mát. Hai ông bà thăm thì bảo nhau : Không biết sau này con của chúng ta, đứa con mà Chúa đã ban cho chúng ta trong tuổi già, già quá như thế này, sẽ ra sao? ♦

Sau này, khi Rita vào tu viện rồi, đàn ong ruồi đến làm tổ ở tu viện và ở mãi trong tu viện cho đến ngày nay. Đàn ong ruồi trước đây đã làm bạn với Rita hỏi Rita còn trong nôi, bây giờ kéo nhau đến xây tổ trong tu viện. Thân ong đen như nhung và trên lưng có chấm đỏ, phải chăng là dấu gai trên trán soeur Rita. Đàn ong ở mãi trong tu viện, đến nay vẫn còn.

Đức Giáo Hoàng Urbain VIII muốn xem một con ong ruồi kỳ lạ ấy. Người ta bắt một con, cho vào lọ thủy tinh gửi đến Vatican cho ngài. Xem xét kỹ lưỡng xong, ngài dùng sợi chỉ lụa buộc vào ong rồi thả ra. Trên khoảng cách hơn 200km, ong không lạc đường, bay về hợp đàn của nó. Người ta còn kể lại rằng : đàn ong ấy, cứ đến mùa Thương khó thì kéo nhau đi đâu không biết. Nhưng cứ đến ngày 22 tháng 5 thì bay về tu viện để mừng kỷ niệm ngày soeur Rita qua đời.

### **Thánh Rita Cascia: Đền Thánh**

Dự án xây đền thờ này nguyên thủy từ Đức ông Spirito Chiapetta nhưng sau được điều chỉnh bởi Giuseppe Calori và Giuseppe Martinenghi. Vào ngày 20/6/1937, Đức Hồng y

Enrico Gasparri đã đặt viên đá đầu tiên. Mười năm sau, ngôi thánh đường này đã được thánh hiến vào ngày 18/5/1947. Ngôi thánh đường này đã được ĐTC Piô XI nâng lên cấp Đền thờ vào ngày 1/8/1955.

Ở chóp đỉnh của mặt tiền, bên trên cây thánh giá được đỡ bởi 6 thiên thần, có khắc năm năm hoàn thành công trình này bằng tiếng Roma: A.D.MCMXLIII (1943). Ở thanh ngang bên trên cửa chính có một câu kính vị thánh bằng tiếng Latinh như thế này: "Salve Rita vas amoris, sponsa Christi dolorosa / tu de spinis Salvatoris pulchra nasceris ut rosa" (Kính chào Thánh Rita là bình tình yêu, là hôn thê đau thương của Chúa Kitô / Ngài như hoa hồng nảy nở xinh tươi xuất phát từ những gai nhọn của Chúa Cứu Thế).

Viên khung lối vào là 10 hoạ cảnh được thực hiện bởi bàn tay tài tình khéo léo của Eros Pellini đã làm bất hủ hóa những đoạn đời đáng chú ý trong cuộc sống của vị thánh này: (nếu nhìn theo thứ tự từ trên xuống dưới và từ trái sang phải) 1- Thánh nữ với đàn ong; 2- ngài dạy các con của ngài cầu nguyện; 3- cái chết của chồng ngài; 4- ngài vào đan viện nữ Augustino; 5- thử thách đức vâng lời; 6- thánh nữ cung cấp bánh cho người nghèo; 7- ngài nhận được dấu ấn trên trán; 8- ngài tham dự chuyến hành hương Roma; 9- ngài có được như mong mong muốn những bông hồng và trái vả giữa mùa đông; 10- thánh nữ qua đời.

Ở bên trái của mặt tiền đền thờ, đằng sau cái cổng bằng đồng, khách hành hương có thể thấy được cửa vào ngôi nhà thờ cũ của Thánh nhân (1577), nơi thi thể của ngài được tôn kính trong quách khử.

Bên trong đền thờ, dọc theo các bức tường là 14 chặng Đàng Thánh Giá mỹ lệ bằng cẩm thạch trắng được thực hiện bởi Pellini. Một tòa giảng lớn bằng gỗ cây walnut của điêu khắc gia Emilio Monti. Huy hiệu giáo hoàng của ĐTC Piô XII bằng cẩm thạch đa sắc ở trên sàn của trung tâm nhà thờ.

Cái vòm chính giữa có con chim cầu, biểu hiệu cho Thánh Linh, và vinh quang của các vị thánh Dòng Thánh Augustinô, được thực hiện bởi Florentine Luigi Montanarini.

## **The House of the Virgin Mary in Loreto**

Loreto là một thị trấn nhỏ bé và yên bình bên bờ biển miền trung tây của Ý. Từ đây, khách tham quan có thể thường lãm cảnh quan ngây ngất và đầy thơ mộng của biển Adriatic, phân cách bán đảo Ý và Balkan. Thế nhưng, điều đã giúp đô thị trên đồi thuộc địa phận tỉnh Ancona khác biệt với những vùng còn lại của quốc gia hình chiếc ủng chính là mối liên hệ sâu xa và kỳ diệu với Đức Mẹ.

Lòng tôn kính đối với Đức Bà Loreto bắt nguồn từ câu chuyện liên quan đến nỗ lực đưa ngôi nhà của Đức Maria ở Nazareth (Israel) về vùng làng quê xứ Ý. Căn nhà nhỏ với những bức tường gạch cổ xưa có tên chính thức là Holy House (Nhà Thánh), tương truyền là nơi Tổng lãnh thiên thần Gabriel truyền tin cho Mẹ. Khi còn tọa lạc trên Đất Thánh, ngôi nhà luôn là trọng điểm được giới Kitô hữu bảo vệ, vì bên dưới mái nhà khiêm tốn này, thiên thần Gabriel đã loan báo với Đức Mẹ Maria về Đấng Hài Nhi sắp giáng thế. Chúa Giêsu cũng trải qua thời niên thiếu tại đây.

Nhiều thế kỷ sau, vào năm 1291, khi vua Hồi giáo kéo quân đi khắp chốn và chiếm đóng Jerusalem, ngôi nhà đột nhiên biến mất một cách bí ẩn khỏi Nazareth. Sau đó nó lại xuất hiện không giải thích được tại thành phố Trsat, ngày nay là Croatia. Linh mục coi sóc giáo xứ địa phương cũng “choáng váng” về sự xuất hiện bất ngờ của ngôi nhà, và sau đó đã nhận được thông điệp của Mẹ trong mơ. Đức Maria nói với vị linh mục rằng, đó là ngôi nhà thơ ấu của Chúa Giêsu, và bởi vì thế nên vị linh mục được chữa khỏi căn bệnh phải chịu đựng nhiều năm. Câu chuyện này đã được lan truyền khắp chốn.

Các tín hữu bắt đầu hành hương đến địa điểm mới của ngôi nhà, và nhận được nhiều ơn Chúa và phép lạ. Giới chức địa phương quyết định cử phái đoàn đến Đất Thánh để xác định liệu ngôi nhà thật sự đã được dời đến Trsat. Theo ghi chép, khi đến Nazareth, họ chỉ còn tìm thấy phần móng của ngôi nhà trong nỗi bàng hoàng của người dân xung quanh. Phần móng có kích cỡ tương đương với ngôi nhà lúc đó đã ở Trsat (hiện nó vẫn được bảo quản tại Vương Cung Thánh Đường Truyền Tin ở Nazareth). Trong khi đó, nhà ở Trsat vẫn

nguyên vẹn và không có dấu hiệu nào cho thấy đã được tháo ra và xây dựng lại.

Khoảng 3 năm sau, phép màu một lần nữa lại diễn ra: Ngày 10.12.1294, ngôi nhà được di chuyển, và đưa đến cánh rừng ở Loreto. Phép lạ đã chứng thực lời tiên tri của thánh Phanxicô thành Assisi, ngài từng nói sẽ đến ngày Loreto trở thành một trong những thành phố linh thiêng nhất thế giới và Đền thánh vinh danh Đức Mẹ sẽ được xây dựng tại đây.

Sau đây là những điểm nổi tiếng về cấu trúc Loreto:

1. Những tảng đá dựng nên các bức tường của ngôi nhà không thuộc về Ý, mà đến từ Nazareth ở Đất Thánh.
2. Cửa chính làm từ gỗ cây tuyết tùng, loại không tìm thấy ở Ý mà là loại thực vật đặc trưng của vùng Palestine.
3. Loại xi măng được dùng để kết dính các khối đá xuất hiện vào thời Chúa Giêsu, được người Palestine dùng để xây nhà, nhưng không được sử dụng tại Ý vào thời điểm Nhà Thánh lộ diện ở Loreto.
4. Kích thước của Nhà Thánh hoàn toàn tương đồng với phần nền bị bỏ lại ở quê hương Nazareth.
5. Ngôi nhà nhỏ và đơn giản, giống như vào thời Chúa Giêsu.

Đức Bà Loreto còn là thánh bảo trợ ngành hàng không vì những phép lạ liên quan đến sự dịch chuyển huyền nhiệm của Nhà Thánh. Hiện Nhà Thánh nằm bên trong Đền thánh Đức Bà Loreto, một công trình tráng lệ được khởi công dưới triều đại của Đức Giáo Hoàng Sixtus V.

[http://www.cgvdt.vn/cong-giao-the-gioi/nha-thanh-cua-uc-me-o-loreto\\_a8939](http://www.cgvdt.vn/cong-giao-the-gioi/nha-thanh-cua-uc-me-o-loreto_a8939)

Một trong những nơi linh thánh nhất và thịnh hành nhất ở Ý là Loreto, nằm ở Miền Đông Duyên Hải Ý quốc. Theo truyền thống thì đây là ngôi nhà mà Mẹ Maria đã được cứu mang và hạ sinh, lớn lên, và là nơi Tổng thần Gabiêl đã hiện ra truyền tin ý Chúa muốn Mẹ làm mẹ của Thiên Chúa. Kỹ thuật tân tiến ngày nay đã xác nhận rằng những lớp ở nơi các thứ đá giống như thứ đá ở Nazarét và các thứ vật liệu cùng kỹ thuật xây cất ngôi nhà này là những gì tương hợp với vật liệu và kỹ thuật được sử dụng ở Thánh địa. Có những câu khắc, như câu "Oi Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa" bằng chữ Hy Lạp sát cận với chữ Do Thái, được viết cùng kiểu ở Hang động Nazarét.

Ngoài ra, ngôi nhà này không có nền móng, như thể Loreto không phải là gốc gác của ngôi nhà này. Nữ hoàng Helena đã hành hương đến Thánh Địa, thăm viếng cả Nazarét vào năm 336, nơi Ngôi Nhà Thánh này tọa lạc. Sau này bà đã xây một ngôi đền thờ, Đền Thờ Truyền Tin, được xây dựng trên vị trí của ngôi nhà ấy. Có 2 câu chuyện về ngôi nhà việc di chuyển của ngôi nhà Đức Mẹ này. Đó là vào thời điểm Thánh Địa sắp sửa bị quân Thổ Nhĩ Kỳ xâm chiếm thì ngôi nhà của Đức Mẹ cũng có thể bị tàn phá. Bởi thế, theo tương truyền thì các thiên thần đã chuyển ngôi nhà này từ Nazarét đến Dalmatia (tức Croatia ngày nay) vào năm 1291, và Mẹ Maria đã thực sự hiện ra ở đó kèm theo nhiều phép lạ xảy ra. Ngôi nhà này lại được chuyển đến đỉnh đồi ở Loreto, Ý quốc vào tháng 12 năm 1294. Theo câu chuyện khác thì có một gia đình giàu có ở Thánh Địa, Gia đình Angeli, đã thuê tháo gỡ ngôi nhà này ra, sau đó ráp lại ở Ý quốc. Tên Angeli được chuyển dịch sang cả tiếng latin và Ý là "thiên thần".

Đền thờ này được xây dựng trong thời Đức Sixtus V, và các thêm thắt sau đó là thành quả bởi nhiều kiến trúc sư khác nhau. Cho dù đền thờ này có những đại tác phẩm về nghệ thuật và đáng kính viếng, nhưng điểm thu hút nhất vẫn là ngôi nhà của Đức Mẹ. Ngôi nhà thực sự của Đức Mẹ, dài 31 feet và rộng 13 feet, được bao bọc bằng cẩm thạch ở ngay trung tâm của Đền Thờ. Thường có những cuộc kiệu Thánh Thể ở khuôn viên ngoài Đền Thờ, nơi tập trung các bệnh nhân và khuyết tật nhân đang chờ đợi được chữa lành khi Thánh Thể đi ngang qua. Ngôi Nhà Thánh ở Loreto này trực thuộc quyền của Giáo Hoàng. Vào Tháng 10/2019, ĐTC Phanxicô đã thêm lễ Đức Mẹ Loretto ngày 10/12 hằng năm vào lịch phụng vụ Roma.

## **Home and burial place of Saint Padre Pio in San Giovanni Rotondo**

### **Cha Piô Năm Dấu: Tiểu sử**

Những năm của tuổi thơ ấu - Cha Pio sinh tại xã Pietrelcina, thuộc tỉnh Benevento (miền nam nước Ý) ngày 25 tháng 5 năm 1887, trong gia đình nông thôn, rất sùng đạo.

Thân phụ tên là Grazio Forgione, mẹ là Giuseppina Di Nunzio. Trong ngày rửa tội, Cha Piô nhận tên thánh Francesco (Phanxicô).

Hồi năm tuổi, Francesco đã mơ ước trở thành một Tu sĩ Dòng Phanxicô-Cappucin với bộ râu, hằng ngày từ nhà này qua nhà khác xin bố thí cho Tu viện. --(Đây là luật lệ của các Dòng hành khất thời Trung cổ)--. Một ngày kia, trước bàn thờ chính của nhà thờ Pietrelcina, chính Francesco kể lại là mình thấy Chúa Giêsu lại gần và đặt tay trên đầu, như dấu hiệu yêu thương, khích lệ. Francesco cũng thấy Thiên Thần bản mệnh, luôn luôn đồng hành và Đức Mẹ Maria hiện ra. Francesco thấy cả Quỷ dữ dưới những hình ảnh rất ghê tởm.

Các hiện tượng này không thể giải thích như những tưởng tượng của tuổi trẻ, nhưng Francesco nghĩ rằng: những hiện tượng như vậy cũng xảy đến cho các bạn cùng tuổi mình.

Các người trong gia đình hết sức ngạc nhiên về những vụ đánh tội của Francesco ban đêm. Francesco nghĩ rằng: để thánh hiến cuộc đời cho Chúa, phải gần gũi hết sức có thể Chúa Giêsu. Một ngày kia, Bà mẹ Giuseppina không thấy con, liền chạy đi tìm. Francesco trả lời: "Con phải đánh mình con như người Do thái xưa kia đã đánh đập Chúa Giêsu, đến độ làm Máu của Người chảy ra". Nhiều lần Francesco ngủ trên sàn nhà lát đá cẩm thạch, gối đầu trên một viên đá, bởi vì Francesco nghĩ rằng: phải tự gánh tội trần gian theo gương Chúa Giêsu. Đây là một ơn gọi riêng, ơn gọi đau khổ; nếu không, Francesco nghĩ rằng: sẽ đi đến chỗ hư mất đời đời. Francesco sớm ý thức về ơn gọi chịu đau khổ này.

Sau lễ Ba Vua năm 1903, Francesco xin vào Nhà Tập Dòng Cappucin. Tâm hồn Francesco bị xúc động: "Lạy Chúa con - Francesco viết - ai sẽ có thể tả lại được cuộc tử đạo diễn ra trong tâm hồn con? Con cảm thấy tiếng nói của bốn phận phải vâng lời Chúa, ôi lạy Chúa của con, Chúa nhân hậu của con! Nhưng thù địch của Chúa và của con hành hạ con, muốn đập tan các xương con, nhạo cười con, đảo lộn mọi sự trong con!" Trong tình trạng này, Francesco được nhìn thấy lần thứ nhất "một người uy nghi với vẻ xinh đẹp khác thường", người này mời gọi Francesco "chiến đấu như một binh sĩ anh dũng" chống lại một quái vật, xem ra không thể thắng được, nhưng

Francesco, với sự giúp đỡ của nhân vật trên trời kia, đã thành công trong việc xua đuổi quái vật này".

Ngày 6 tháng Giêng năm 1903, lúc 15 tuổi, Francesco được nhận vào Tập viện tại Morcone, cách Molise ít cây số. Sau hai tuần tĩnh tâm, Francesco được mặc áo Dòng và nhận tên dòng là "Pio da Pietrelcina", để kính nhớ Đức Thánh Pio V, Giáo Hoàng, và cũng kính nhớ Đức Thánh Giáo Hoàng Pio X (1903-1914), lúc đó vừa được bầu làm Giáo Hoàng. Thời gian của Tập viện là thời gian rất gay go theo Luật Dòng Phanxicô. Pio đã trải qua thời kỳ thử thách này một cách gương mẫu. Việc chiến đấu với Satan càng ngày càng gia tăng đến độ từ những phòng kế bên phòng của Pio, các Tu sĩ khác thường nghe thấy những vụ đập đánh và những tiếng động. Lúc các thầy chạy đến xem, thì thấy Pio nằm bất tỉnh trên sàn nhà. Sau những năm tập viện, Thầy Piô tuyên khấn tạm, và ngày 27 tháng giêng năm 1907, thầy khấn trọn thể.

Thầy Pio lúc đó chưa phải là linh mục, đã được ơn hiện diện tại hai nơi một lúc, như chính Thầy kể lại với Cha Agostino: "Một ngày kia (ngày 18 tháng Giêng năm 1905) con thấy xảy ra một sự kiện khác thường, trong lúc con đang ở trong nhà thờ (nơi hát kinh) với Thầy Anastasio, con cũng thấy mình ở trong nhà của một gia đình, nơi đây người cha đang hấp hối, chính trong lúc đó một trẻ em cũng sắp ra đời. Đức Mẹ Maria hiện ra nói với con: "Mẹ phú thác đứa nhỏ này cho con... Con đừng sợ hãi: đứa nhỏ này một ngày kia sẽ đến với con, nhưng trước đó, con sẽ gặp đứa nhỏ này tại San Pietro". Ngay sau đó, con lại thấy mình ở trong nhà thờ hát kinh". Đứa nhỏ này tên là Giovanna Rizzani. Sau này sẽ trở nên người con thiêng liêng của Cha Pio và thuộc Dòng Ba Phanxicô.

Sức khỏe thầy Pio rất kém, không cho phép tiếp tục đời sống trong Tu viện được. Thầy bị sốt liên miên, nhưng không giải thích được căn cứ của chứng bệnh này. Thầy trở về nhà để chữa bệnh và ở lại từ năm 1909 đến 1916, sống ngoài Luật phép Dòng, trong tình trạng không thể chấp nhận được theo Luật Dòng Phanxicô. Cha Agostino và Cha Benedetto, mà Thầy vẫn liên lạc thường xuyên bằng thư từ, tin chắc rằng: Thầy Pio, người được Thiên Chúa hướng dẫn, đang đi đến việc thực hiện đầy đủ một ơn kêu gọi đặc biệt, cho dù cuộc đời của Thầy đang trở nên "một cuộc tử đạo dữ dội", do bởi những cuộc chiến đấu thường xuyên với ma quỷ, với hậu quả



đáng lo sợ là Thầy có thể trở thành nạn nhân của những cuộc ám ảnh và tình trạng ảo tưởng.

Việc sống ngoài Tu viện đặt ra nhiều câu hỏi. Mỗi lần trở lại Tu viện, Thầy Pio lại ngã bệnh, đến độ các Bề trên phải đưa Thầy trở về Pietrelcina, vì ở đây xem ra Thầy lấy lại sức khỏe nhanh chóng. Nhưng tháng Hai năm 1917, Cha Agostino mời Thầy đến thăm gia đình Cerase ở Foggia (miền nam nước Ý), một gia đình rất sùng kính các Tu sĩ Cappucins. Người con gái của gia đình tên là Raffaellina, lúc đó mắc bệnh nặng và xin được gặp Thầy Pio trước khi chết. Thầy Pio trú tại Tu viện Sant'Anna ở Foggia. Tiếng đồn về một Tu sĩ có những nhân đức khác thường, có khả năng đánh động những ai được may mắn nghe và nói với Tu sĩ này. Và từ đó người dân bắt đầu đi lại tìm gặp Thầy Pio.

Sức nóng tại Foggia trở nên không chịu nổi. Vì thế Cha Paolino đưa Thầy Pio đến nghỉ trong Tu viện Santa Maria delle grazie trên một đồi cao, tại San Giovanni Rotondo. Tại đây Thầy thụ phong Linh mục, làm mục vụ cho tới lúc qua đời. Trên phòng nhỏ dành cho ngài có hàng chữ "Thánh giá luôn luôn sẵn sàng và chờ đợi con mọi nơi".

Đến tuổi phải thi hành Nghĩa vụ quân dịch, Thầy Pio đến trình diện tại Quân khu Benevento. Thầy được công nhận là đủ điều kiện. Hết nghĩa vụ quân dịch, Thầy còn được nghỉ hai năm tại gia đình. Nhờ những năm nghỉ này, Thầy được bình phục hoàn toàn, khỏi hẳn chứng bệnh sưng mãn phổi. Với sức khỏe khả quan hơn, Thầy Pio được lãnh chức linh mục tại nhà thờ chính tòa Benevento, ngày 10 tháng 8 năm 1910, lúc 25 tuổi. Nhưng vì vấn đề sức khỏe, Bề Trên cho phép Cha Pio ở lại gia đình cho đến năm 1916. Tháng 9 cùng năm 1916 này, Cha được sai đến Tu Viện Santa Maria delle Grazie, -- Thánh Maria của Muôn Ơn Lành,-- ở San Giovanni Rotondo, và ở lại đây cho đến lúc qua đời ngày 23 tháng 9 năm 1968.

Ngày 20 tháng 9 năm 1918, lúc thánh lễ ban sáng vừa kết thúc, và mọi người ra về, Cha Pio còn ở lại cầu nguyện trong yên lặng và như xuất thần. Một nhân vật bí nhiệm hiện ra, tay và chân đẫm máu. Cha Pio kể lại cho Cha Agostino và Cha Benedetto như sau: "Từ ngày đó, con bị một vết thương chí tử. Trong thâm tâm, con cảm thấy vết thương này luôn luôn

mở ra, làm con đau đớn nhiều". Vết thương cạnh sườn bị đâm bởi một nhân vật trên trời bằng một lưỡi dao rất dài và rất sắc ở đầu, trong lúc Cha Pio ngồi tòa giải tội ngày 6 tháng 8 năm 1918. Cha Agostino và Cha Benedetto cho biết: Cha Pio đã sống "cuộc thử thách của tình yêu đặc biệt: vết thương thiêng liêng của nhân vật trên trời là dấu hiệu của tình yêu Thiên Chúa dành cho Cha". Cha Pio có cảm giác không chịu nổi một sự đau đớn lớn lao như vậy được. Với thời gian qua đi, Cha Pio khám phá ra những vết thương đẫm máu kia trở nên những vết thương của chính mình. Những vết thương này mọi người đều thấy và làm cho Cha trở nên một "người bị đóng đinh sống động". Cha muốn giấu, nhưng vết máu tiếp tục chảy ra, và anh em trong Dòng đều thấy. Từ ngày đó, Cha phải mang găng tay bằng len màu xám tối, chỉ để thò ngón tay ra mà thôi, nhưng lúc đọc lời truyền phép, dâng Mình và Máu thánh Chúa lên, găng tay được tháo ra.

Bề trên nhà và Bề trên Tỉnh Dòng Cappucin muốn biết chắc chắn về các vết thương của Cha Pio, để đề phòng khỏi nguy hiểm đến tính mạng. Nhưng các bác sĩ và giáo sư chuyên môn chỉ có thể giải thích được rằng: các vết thương kia không phải là những vết thương gây nên do chứng lao phổi, cũng không phải những vết thương tự tạo nên. Giáo sư Luigi Romanelli của Bệnh viện Barletta coi là "chứng bệnh màu nhiệm". Trong sự đau khổ không thể diễn tả được, Cha Pio xác nhận rằng: "Tất cả những gì Chúa Giêsu đã chịu trong cuộc Tử nạn của Người, nay tôi cũng chịu như vậy", theo sức có thể của một tạo vật yếu hèn, không phải vì công nghiệp của tôi, nhưng chỉ vì lòng nhân hậu của Chúa mà thôi".

Tiếng đồn về dấu thánh của Cha Pio mỗi ngày mỗi lan rộng các nơi. Các tín hữu tuần đến Tu viện Santa Maria delle grazie ở San Giovanni Rotondo. Đời sống của Cha Pio cũng thay đổi. Cha trả lời các thư nhận được. Cha ngồi Tòa giải tội và cử hành thánh lễ. Cha Pio trở nên như "một màu nhiệm cho nhiều người". Các vết thương của Cha trở nên đề tài học hỏi, nghiên cứu, không những trong lãnh vực Y khoa, nhưng cả nơi Giáo quyền. Những vụ xuất thần trong lúc Truyền phép và dâng Mình Máu thánh Chúa, đám đông lũ lượt tuần đến mỗi ngày mỗi thêm nhiều tìm Cha Pio.... Tất cả đặt ra nhiều câu hỏi.

Ngày 18 tháng 4 năm 1920, Cha Pio được Cha Agostino Gemelli viếng thăm (Cha Gemelli là một nhà trí thức, sáng lập

Bệnh viện Bách khoa Gemelli ở Roma, thuộc Đại học Thánh Tâm Chúa ở Milano). Cha Pio không cho Cha Gemelli khám xét các vết thương, vì không có phép chính thức. Cha Gemelli theo tư tưởng này là các vết thương kia không thực. Một nhận xét không phù hợp với ý nghĩ mà Đức Benedicto XV (1914-1922) vẫn có về Cha Pio: "Đây là một trong các người mà Thiên Chúa đã sai đến mỗi khi cần đến trên thế gian này để làm cho con người trở lại". Ngày 2 tháng 6 năm 1922, những biện pháp đầu tiên được gửi đến Cha Pio. Cha không được cử hành thánh lễ công khai, cũng không được thư từ với cha linh hướng của mình, và với rất nhiều tín hữu từ khắp thế giới viết cho ngài.

Trước những biện pháp giới hạn, Cha Pio chỉ đáp lại bằng sự yên lặng và vâng phục: "Tôi là người con của sự phục tùng".

Từ năm 1923 đến 1933 Cha Pio bị kiểm soát ngặt nghèo, Cha không được giải tội và dạy các học sinh của trường thuộc Tu viện nữa. Cha bị hoàn toàn cô lập. Khiếm tốn, Cha đáp lại: "Tôi là người con của sự phục tùng". Đây chính là thái độ của một tu sĩ Cappucin. Thái độ vâng phục này sẽ tránh được những cuộc biểu tình chống đối có thể lan rộng nơi các tín hữu vốn sùng kính Cha Pio.

Những tố cáo chống lại Cha dần dần thấy rõ là không có nền tảng nào cả. Từ ngày 16 tháng 7 năm 1933 (sau 10 năm), Cha lại có thể cử hành thánh lễ công khai và năm sau trở lại tòa giải tội. Sự mệnh của Cha là tòa giải tội, một ơn vĩ đại của lòng thương xót Thiên Chúa. Cha còn được ơn thấy những bí nhiệm trong tâm hồn của các người đến tòa giải tội. Nhiều lúc, sau khi giải tội, người ta thấy cha khóc vì đau đớn. Và đây cũng là một ơn riêng Chúa dành cho Cha, một cái nhìn siêu nhiên về tình trạng đáng thương của con người tội lỗi. Dù sống đầy đủ thừa tác vụ linh mục, Cha Pio thỉnh thoảng bị cám dỗ về một hồ nghi dữ dội làm Cha đau khổ nhiều: "Tôi đẹp lòng Chúa hay không?".

Các nhóm cầu nguyện. Trong những năm 1940, Cha Pio lãnh nhận lời mời gọi của Đức Pio XII (1939-1958) lập các nhóm cầu nguyện để nâng đỡ nhân loại bị chiến tranh đe dọa. Đây cũng là những năm bắt đầu đào móng xây cất Bệnh viện

"Casa del Sollievo della Sofferenza", được khánh thành 5 tháng 5 năm 1956. Hoa kỳ và các quốc gia đồng minh cung cấp phần lớn tài chính để xây cất Bệnh viện này, sau đệ nhị thế chiến. Số tiền gửi đến Cha Pio thật nhiều. ĐTC đã miễn Cha khỏi lời Khẩn Khó nghèo. Và sau này Cha Pio đã trao việc quản trị và thừa hưởng gia tài cho Tòa Thánh.

Lòng sùng kính mỗi ngày gia tăng của người dân đối với Cha Pio làm tiêu tan những thù địch trước đây. Dân chúng luôn luôn coi Cha Pio là người của Thiên Chúa. Sau chuyến viếng thăm của Đức Giám mục Carlo Maccari, đại diện Tòa Thánh, Cha Pio được hoàn toàn phục hồi trong năm 1965, thời Đức Phaolô VI, để thi hành Thừa tác vụ linh mục. Ngoài ra, ĐTC còn cho phép Cha Pio, lúc đó đã già yếu, cử hành thánh lễ theo lễ nghi Latinh cũ, thay vì lễ nghi mới, được cải tổ sau Công đồng Vatican II.

Các đau khổ không lúc nào từ bỏ Cha Pio. Vào cuối năm 1966, Cha không thể đứng để cử hành thánh lễ, bắt buộc phải ngồi trong suốt thánh lễ. Cha cũng không thể đi từ phòng ở đến Tòa giải tội đặt trong nhà thờ.

Ngày 20 tháng 9 năm 1968, kỷ niệm 50 năm lãnh nhận dấu thánh. Trong dịp này, Đại hội quốc tế các nhóm cầu nguyện được tổ chức; nhưng Cha Pio không thể tham dự, vì ngài sắp qua đời. Lúc 2g30 ngày 23 tháng 9 năm 1968, Cha đã tắt thở. Lúc các Bác sĩ và các Tu sĩ mặc áo lễ cho Cha, các vết thương biến mất hoàn toàn, không để lại dấu vết nào cả.

Năm 1982 ĐTC Gioan Phaolô II cho phép khởi sự vụ làm án phong Chân phước cho Cha Pio và, năm 1997 (sau 15 năm), ngài công nhận nhân đức anh hùng của Cha. Ngày 2 tháng 5 năm 1999, ĐTC chủ tế Thánh lễ tôn phong Cha lên bậc Chân phước, sau khi công nhận phép lạ do lời bầu cử của Cha. Người được khỏi bệnh lạ lùng và tức khắc là bà Consiglia De Martino, lúc đó điều trị tại Bệnh viện ở thành phố Salerno (miền nam nước Ý). Giảng trong thánh lễ, ĐTC nói: "Chứng tá của Cha Pio là một lời kêu gọi mạnh mẽ về chiều kích siêu nhiên ... Vũ khí thực của Ngài là những cử chỉ thánh hằng ngày của việc giải tội và thánh lễ, bởi vì thánh lễ là trung tâm mỗi một ngày của Ngài".

Và Chúa nhật 16 tháng 6 năm 2002, tức sau ba năm, chính ĐTC lại chủ tế Thánh lễ phong Hiển Thánh cho Chân phước Pio, và từ đây Thánh Pio được tôn kính trong toàn Giáo hội. "Mirabilis Deus in Sanctis suis", Chúa thật kỳ diệu và làm những việc kỳ diệu nơi các Thánh của Người".

<http://vntaiwan.catholic.org.tw/thanhoc/mucluc.htm>

### **ĐTC Gioan Phaolô II và Cha Piô Năm Dấu Thánh.**

Tin Vatican (Fides, n.4145): Theo nguồn tin của hãng thông tấn Fides, số phát hành cho ngày 30 tháng 4/1999 này, thì Đức Gioan Phaolô II đã có dịp gặp Cha Piô từ năm 1947. Lúc đó, Đức Gioan Phaolô II còn là Linh Mục sinh viên tại Roma, và đã đến tận San Giovanni Rotondo, để xưng tội với cha Piô và tham dự thánh lễ của ngài. Năm 1962, với tư cách là Tổng Giám Mục Cracovia, đến Roma tham dự các khóa họp Công Đồng Vaticanô II, Đức WOJTYLA đã viết thư cho cha Piô để xin cầu nguyện cho một người thân đang bị bệnh nặng. Mười ngày sau, Đức Wojtyla viết thư cảm ơn Cha Piô vì người thân đó đã được khỏi bệnh. Năm 1974, Đức Hồng Y Wojtyla đến Roma để tham dự khóa họp Thượng Hội Đồng Giám Mục về việc Rao Giảng Phúc Âm, từ ngày 27 tháng 9 cho đến 26 tháng 10/1974. Đức Hồng Y đi hành hương San Giovanni Rotondo, để cầu nguyện bên mộ của Cha Piô, đã qua đời ngày 23 tháng 9 năm 1968. Và cuối cùng, vào năm 1987, Đức Wojtyla đã là Giáo Hoàng, đến thăm Bệnh Viện do cha Piô thiết lập, và viếng thăm Tu Viện nơi cha Piô sinh sống, tại San Giovanni Rotondo. Đức Gioan Phaolô II đã nhiều lần lên tiếng cảm phục Cha Piô, và khen ngợi Cha như là một người có ước muốn mạnh mẽ bắt chước Chúa Kitô.

Tuy nhiên, cha Piô cũng đã trải qua những lúc bị hiểu lầm và bị chống đối. Năm 1920, Linh Mục Agostino Gemelli đến khám nghiệm những "dấu thánh" nơi thân thể Cha Piô và quả quyết Cha bị bệnh thần kinh. Đức Cha Pasquale Gagliardi, Giám Mục Manfredonia, Italia, thì tố cáo cha là con người đóng kịch lường gạt kẻ khác; Năm 1960, Tòa Thánh đã cử Linh Mục Carlo Maccari đến tìm hiểu về những khả năng ngoại thường của Cha Piô, và kiểm soát sổ sách tài chánh liên quan đến việc xây cất bệnh viện. Cha Piô chỉ được phục hồi danh dự vào năm 1965, dưới triều của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI. Cha

Fidel Gonzales, cố vấn của Bộ Phong Thánh, đã nhận định về Cha Piô như sau: "Cha Piô đã chịu đau khổ rất nhiều, nhưng Cha chấp nhận tất cả với tinh thần đơn sơ của một Tu Sĩ Phanxicô, và luôn giữ được niềm an vui nội tâm. Thái độ vâng phục của cha Piô đối với Giáo Hội là một mẫu gương cho tất cả các nhà thần học ngày nay."

<http://vntaiwan.catholic.org.tw/thanhoc/mucluc.htm>

## **Đền Thánh và Nhà Cứu Tế Đau Thương**

Cha Piô chết vào năm 1968, và khi mồ của ngài được khai quật lên vào năm 2008, 40 năm sau, thì thấy vẫn ở trong tình trạng tốt đẹp, không bị tan rữa. Thân thể của ngài hiện nay được trưng bày trong ngôi mộ ở Nhà Thờ Đức Mẹ Ban Ơn (Santa Maria delle Grazie). Nhà thờ này đã được hoàn thành khi Cha Piô còn sống để đáp ứng số hành hương càng ngày càng đông. Ngày nay có khoảng 7 triệu khách hành hương hằng năm đến hành hương.

Tuy nhiên, để đáp ứng lượng khách hành hương khổng lồ này mà ngôi Thánh Đường Đức Mẹ Ban Ơn ngày nay hoàn toàn khác với những gì Cha Thánh Piô biết đến khi còn sống. Trước hết là mặt tiền của nó hoàn toàn vừa mới mẻ vừa lớn rộng hơn, và kiến trúc mới bao gồm cả "ngôi nhà thờ cũ" lẫn "ngôi nhà thờ rộng lớn hơn". Hiện nay một ngôi Nhà Thờ Thánh Piô mới và to lớn ở đằng sau và hơi thấp hơn cấu trúc bao gồm 2 nhà thờ được nối rộng trên đây, Nhà Thờ Thánh Piô có thể chứa được 7 ngàn người, chưa kể bên ngoài quảng trường dọc theo nhà thờ còn có thể chứa thêm cả ngàn người nữa.

Ở đằng trước và bên phải của cấu trúc mới rộng bao gồm 2 nhà thờ như được đề cập đến trên đây là một nhà thương lớn 5 tầng lầu. Bệnh viện này là Nhà Cứu Tế Đau Thương / the House for the Relief of Suffering, có 350 giường và đã từng là giấc mơ của Cha Piô từ lâu. Vào năm 1940, Cha Piô và 2 vị bác sĩ quyết định xây dựng một bệnh viện như thế. Công cuộc được bắt đầu từ năm 1947, và bắt đầu phục vụ từ năm 1954, cho tới nay vẫn là một bệnh viện được trân trọng vào bậc nhất.

Chính bệnh viện này chứng thực với nhiều người về tình trạng cân bằng thiêng liêng của Cha Piô. Mặc dù ngài được cho rằng đã thực hiện được hơn cả ngàn cuộc chữa lành qua năm tháng, ngài vẫn quyết tâm xây dựng bệnh viện này. Ngôi Nhà Cứu Tế Đau Thương ấy cũng còn cho thế giới thấy rằng Thiên Chúa có thể chữa lành cho nhân loại đau thương về thể lý qua khả năng chữa trị của các bác sĩ và y tá, cũng như nhờ sự nâng đỡ và chăm sóc của cộng đồng, gia đình và thân bằng quyến thuộc của bệnh nhân.

## The Duomo di Gennaro in Naples

Ngày 21/9/2008, tại thành phố cảng Naples của Ý, một lọ chứa khối chất rắn đậm màu, được cho là máu khô của giám mục Januarius, lại một lần nữa hóa lỏng trước ánh mắt ngỡ ngàng của dân chúng. Phép lạ “máu đông hóa lỏng” này đã xuất hiện rất nhiều lần kể từ thời Trung Cổ cho đến nay. Hiện tượng kì lạ này tuy được những tín đồ Công giáo sùng bái như một phép màu, nhưng vẫn còn để ngỏ một lời giải thích thỏa đáng từ giới khoa học.

**Januarius** (còn gọi là Gennaro) (270-305 sau Công nguyên) vốn là một giám mục của giáo phận Benevento (một thị trấn nhỏ gần Naples của nước Ý). Ông được phong “Thánh bổn mạng của Naples” sau khi tử vì đạo cùng với phó tế Festus vào tháng 9 năm 305 tại Pozzuoli. Kẻ sát hại ông và các giáo dân khác chính là Hoàng đế La Mã Diocletianus, trong một cuộc bách hại những người theo Công giáo.

Người dân tin rằng Januarius được nhiều người tôn kính vì những nhân đức anh hùng của ông nên Chúa đã tạo ra phép lạ làm cho máu ông luôn tươi tốt và có đủ mọi đặc tính như khi còn sống. Ngoài truyền thuyết cho rằng một giáo dân tên Eusebia đã giữ lại máu của Januarius khi ông bị hành hình, không có tài liệu nào, ngay cả biên niên sử của Naples, đề cập việc lọ máu ấy được tạo ra như thế nào. Chỉ biết rằng “phép màu” được ghi nhận lần đầu tiên vào ngày 17/8/1389.

Chiếc lọ được xem như một thánh tích nổi tiếng của Thiên Chúa giáo, đặt trang nghiêm trong nhà thờ chính tòa Naples.

Bề ngoài trông lọ khoảng 60ml, chứa một khối vật chất đặc khò chiếm nửa bình. Cứ đến các tháng 5, 9, 12, khi thực hiện nghi lễ truy tôn Thánh Januarius, chiếc lọ được đưa ra, xoay chuyển để “phép màu” xuất hiện: khối vật chất ấy hóa lỏng ra, có khi ngay lập tức, có khi từ từ, vài giờ đến vài ngày... sau đó đông lại như cũ. Không những thế, một số hiện tượng khác cũng được ghi nhận như: sôi, sủi bọt, đổi màu từ đỏ thẫm sang đỏ hồng, thậm chí khi cân thấy tăng khối lượng!!! Có lúc khối ấy không hóa lỏng hết mà nổi thành viên nhỏ trên lớp chất lỏng.

Về việc khối vật chất ấy có thật sự là máu không, các nhà khoa học đã dùng máy đo quang phổ chiếu vào lọ vào các năm 1902 và 1989. Cả hai lần đều xác nhận dấu vết của hemoglobin bên trong và có đầy đủ tính chất của máu người.

Thế nhưng vẫn còn những hiện tượng khác gây khó hiểu cho các nhà khoa học. Thứ nhất, máu cần có một bề mặt nhám, xù xì để kết tụ lại thành cục, nhưng ở đây máu hóa lỏng rồi đông lại trong một chiếc lọ hoàn toàn trơn nhẵn. Thứ hai, cục máu đông khi đã vỡ thì không thể tái tạo lại được nếu không bổ sung thêm yếu tố thứ nhất và các chất giúp đông máu. Thứ ba, máu chỉ xảy ra “phép màu” vào ba tháng nhất định trong năm và... trước công chúng.

Bà Margheritta Hack, giáo sư vật lý thiên thể tại đại học Trieste của Ý lại cho rằng phép lạ ấy chỉ là một hiện tượng vật lý bình thường: tính xúc biến. Tính xúc biến hay còn gọi là tính “sol - gel thuận nghịch” - được xem là lời giải thích hợp lý nhất cho đến nay. Hiện tượng này xảy ra khi một chất từ dạng rắn, bán rắn có thể hóa lỏng và ngược lại nhờ khuấy, rung lắc hay các tác động cơ học nói chung. Vì vậy có thể xem hành động xoay chuyển chiếc lọ của vị tổng giám phận Naples là nhân tố gián tiếp khiến máu trong bình hóa lỏng.

Mặc dù vậy, những chứng cứ khoa học có vẻ không làm lay chuyển lòng tin mạnh mẽ của những tín đồ Công giáo vào “phép màu trăm năm” này. Họ tin tưởng rằng hằng năm, nếu máu hóa lỏng là báo hiệu một năm an lành, còn nếu máu không lần nào hóa lỏng là điềm gở của thiên tai. Điển hình là năm 1527, máu đông không hóa lỏng và 10,000 người tử vong



trong một trận dịch quái ác. Đến năm 1980, một lần nữa “phép màu” không xảy ra và 3,000 người đã thiệt mạng trong một trận động đất thuộc miền Nam nước Ý.

Còn bạn, bạn tin vào khoa học hay cho rằng “phép màu” này có thật? (Trường Vy)

Tại nhà thờ chính tòa Đức Mẹ lên trời, Đức Hồng y Crescenzo Sepe, giám mục Napoli, đã tuyên bố với các tín hữu hiện diện bên trong và bên ngoài nhà thờ: “Các bạn thân mến, các tín hữu quý mến, một lần nữa tôi vui mừng và xúc động báo tin với anh chị em rằng máu của thánh tử đạo Januarius, bổn mạng của chúng ta, đã hóa lỏng.” Đức Hồng y cũng cho biết máu đã hoàn toàn hóa lỏng, không có bất kỳ cục máu đông nào.

Đức Hồng y khẳng định phép lạ là “một dấu hiệu của tình yêu, sự tốt lành và lòng thương xót của Thiên Chúa, và sự gần gũi, tình bạn, tình huynh đệ của thánh Januarius của chúng ta.”

Thánh Januarius, tên tiếng Ý là thánh Gennaro, là thánh quan thầy của Napoli. Ngài là giám mục của thành phố này vào thế kỷ thứ 3. Ngài đã tử đạo trong cuộc bách hại của hoàng đế Diocletianus. Xương và máu của ngài được kính trong nhà thờ chính tòa Napoli.

Máu thánh nhân hóa lỏng ít nhất 3 lần mỗi năm: ngày lễ kính thánh nhân 19/9; thứ Bảy trước ngày Chúa Nhật đầu tiên của tháng 5; và ngày 16/12, là ngày kỷ niệm núi lửa Vesuvius phun trào.

Đối với người dân địa phương, phép lạ là một dấu hiệu tốt cho thành phố Napoli và miền Campania của nó. Ngược lại, nếu phép lạ không xảy ra sẽ bị xem là dấu hiệu của chiến tranh, nạn đói, bệnh tật hoặc các thảm họa khác.

Khi phép lạ xảy ra, khối máu khô, có màu đỏ ở một mặt của bình đựng thánh tích trở thành chất lỏng bao phủ gần như toàn bộ mặt kính. Lần gần đây nhất máu không hóa lỏng là vào tháng 12/2016.

Phép lạ đã xảy ra trong khi Napolis bị phong tỏa vì đại dịch virus corona vào ngày 2/5. Đức Hồng Y Sepe đã dâng thánh lễ truyền chiếu trực tiếp và ban phước cho thành phố với thánh tích của máu hóa lỏng. Ngài tuyên bố: “Ngay cả trong thời gian đại dịch virus corona, qua lời chuyển cầu của thánh Januarius, Chúa đã cho máu hóa lỏng!”. (CNA 19/09/2020)

**Nhà Thờ Chính Tòa Naples - *Duomo di Napoli***, hay Nhà Thờ Chính Tòa Đức Mẹ Mông Triệu - *Cattedrale di Santa Maria Assunta*, và được biết phổ thông nhất là Vương Cung Thánh Đường Thánh Januarius để tôn kính vị thánh quan thầy của thành phố Naples này.

Ngôi vương cung thánh đường hiện nay được Vua Charles I of Anjou ủy thác. Công trình xây cất được tiếp nối bởi vị thừa kế vua là Charles II (1285-1309), và được hoàn tất vào đầu thế kỷ thứ 14 dưới triều Robert of Anjou. Nó được xây trên nền của hai đền thờ Kitô giáo ban đầu. Dinh của vị Tổng Giám mục dính liền với vương cung thánh đường

Ngôi thánh đường này chất chứa một lọ máu của Thánh Januarius, được trưng ra ngoài một năm 3 lần, vào Thứ Bảy Đầu Tháng 5, vào ngày 19/9 và ngày 16/12, thời điểm máu khô thường hóa loãng. Bằng không thì thường được coi là dấu hiệu bất hạnh sẽ xảy ra cho thành phố Naples.

Một giả thuyết gần đây của Garlaschelli, Ramaccini và Della Sala đó là cái lọ đựng máu này chứa một thứ được gọi là thixotropic gel, tức là một loại gel hoặc chất lỏng đặc hoặc nhớt trong điều kiện tĩnh sẽ chảy theo thời gian khi bị lắc, kích động, ứng suất cắt hoặc áp lực khác. Sau đó, chúng sẽ mất một thời gian cố định để trở lại trạng thái nhớt hơn. Vấn đề được đặt ra ở đây là tại sao cứ vào 3 ngày nhất định trong năm thì máu khô loãng ra, dù lọ máu khô này không bị ai lắc hay đụng chạm đến.

Vào ngày 21/3/2015, máu trong lọ đựng này hóa loãng trong thời gian kính viếng của ĐTC Phanxicô. Sự kiện này có thể được hiểu rằng vị thánh ưu ái vị giáo hoàng này, và cũng có thể là dấu báo trước cho thấy vị giáo hoàng này có thể sẽ bị đổ

máu hay chẳng? Trong khi đó, thời điểm ĐTC Biển Đức XVI thăm viếng vào năm 2007 thì máu lại không loãng ra!

## Audience with Our Holy Father in Vatican



PREFETTURA  
DELLA CASA PONTIFICIA

The Vatican, 26 October 2021  
inglese@pontificalisdomus.va

Most Rev. Kevin William Vann, J.C.D.  
Bishop of Orange in California

Your Excellency,

In reply to your e-mail of October 25, I wish to let you know that a group of pilgrims led by "Mons. Duc MINH" will be able to attend the General Audience on **Wednesday, November 17** next (9.15 am), at the end of which he will be able to have a brief meeting with His Holiness, while other instructions will be provided during the Audience.

Presenting this letter, it will be possible to come to the Bronze Door of the Apostolic Palace to collect the **28 tickets** (Reg. N° **3962**) either on the afternoon preceding the audience between 3:00 pm and 7:00 pm or on the morning of the audience from 7:30 am. The ticket will indicate the relevant time, place and access. The Bronze Door is situated in St Peter's Square where the right-hand Bernini colonnade begins.

With every good wish, I am

Sincerely yours in Christ,

  
Mons. Leonardo Sapienza  
Regent



PREFETTURA  
DELLA CASA PONTIFICIA

NOTE

In reply to your recent letter, this office wishes to let you know that, hoping that the international health situation will allow it, you and your group will be able to attend the General Audience of **Wednesday, November 17** next.

Presenting this letter, a representative of the group will be able to come to the Bronze Door of the Apostolic Palace to collect the **40 tickets (Reg. N° 1165)** either on the afternoon preceding the audience between 3:00 pm and 7:00 pm or on the morning of the audience from 7:30 am. The tickets will indicate the relevant time, place and access. The Bronze Door is situated in St Peter's Square where the right-hand Bernini colonnade begins.

Kindest regards,

Prefecture of the Papal Household



The Vatican, 15 July, 2021

Dominic Tinh Tan Cao  
The Viet Apostolate of Divine Mercy  
12173 Highgate Court  
Rancho Cucamonga, CA 91739  
USA

## Santo Spirito in Sassia

Nhà Thờ Thánh Linh Saxony - The church of Santo Spirito in Sassia ở Roma gần Quảng trường Thánh Phêrô. Nó chẳng những nổi tiếng vì vẻ đẹp của nó với phong phú trang hoàng (với các bức họa, những bức tranh tường v.v.) mà còn có một

chiều dài lịch sử mang lòng thương xót đến cho tinh thần và thể xác của nhân loại.

Ngay từ thế kỷ thứ 8 đã có một nhà thờ ở vị trí này, được gọi là Santa Maria ở Sassia, cung hiến cho Đức Trinh Nữ. Tên của ngôi nhà thờ ấy xuất phát từ "ngôi trường Saxon" - nơi khách hành hương từ Bắc Âu, từ quốc gia Saxon, được trợ giúp về tinh thần cũng như vật chất. Vào năm 1198, theo yêu cầu của ĐTC Innocent III, Nhà Thương Thánh Linh đầu tiên ở Âu Châu đã được xây dựng cạnh nhà thờ này. Vị Giáo hoàng này ủy thác việc xây cất và trông coi công trình này cho Guido di Montpellier, vị sáng lập Tỉnh Huynh Đệ Bệnh Viện Thánh Linh Pháp quốc. Giáo Hội và Bệnh Viện Thánh Linh này rất được khen tặng chẳng những nơi cư dân Roma mà còn nơi khách hành hương nữa. Việc chăm sóc của bệnh viện này đã được thậm chí cả Luther công nhận, cho dù nhân vật này bấy giờ, trong thời gian ở Roma, đã dử dội phản chống Tòa Thánh, ngoài trừ bệnh viện này.

Ngôi Nhà Thờ Thánh Linh này được tái thiết bởi ĐTC Sixtus IV để mừng Năm Thánh 1475, sau đó bởi ĐTC Phaolô III, vị đã ủy thác công trình này cho Antonio de Sangallo. Bên trong nhà thờ còn có một số nhà nguyện cả ở bên phải lẫn bên trái, tất cả đều được trang hoàng đẹp đẽ. Nhà nguyện thứ ba ở bên phải hiện nay được cung hiến cho LTXC cũng như cho Thánh Faustina. Trong nhà nguyện này có tấm hình Chúa Giêsu Thương Xót của P. Moskal năm 1994, bức tượng Thánh Faustina, và hộp hài tích của ngài do ĐTC Gioan Phaolô ban tặng sau lễ phong hiển thánh cho ngài.

Trước kia, nguyện đường này được dâng kính Thánh Linh và Thánh Philipê Neri. Những bức họa thế kỷ 16 bao gồm 4 vị thánh ký, và ở trên các trụ cột có các hình của 4 vị đại tiến sĩ Hội Thánh (Augustino, Athanasiô, Ambrosio và Gioan Chrysostom). Ở cái vòm, được chia làm 3 phần, có các bức họa cho thấy tổ phụ Abraham với các thiên thần, Tobia chữa mắt cho cha mình và Eshia chữa quan Naaman khỏi bị phong cùi. Ở các bên của bàn thờ có những bức họa Chúa Giêsu phục quang cho người mù và chữa lành một người bị liệt bại.

ĐTC Gioan Phaolô II đã chỉ định Nhà Thờ Thánh Linh Sassia là Trung Tâm Linh Đạo Thương Xót từ ngày 1/1/1994. Cha

Josef Bart đã làm Chánh Xứ của nhà thờ này từ ngày 1/3/1993. Từ ngày phong chân phước cho nữ tu Faustina, nhà thờ này cũng được phục vụ bởi các nữ tu cùng dòng với tân chân phước này, đó là các nữ tu Dòng Đức Mẹ Thương Xót. Trước khi xảy ra đại dịch 2020 thì dân chúng qui tụ lại vào lúc 3 giờ chiều để lần Chuỗi Thương Xót, như lời tường thuật của vị chánh xứ nay là đức ông trên đây: "Vào giờ của LTXC... nhà thờ này thực sự tràn đầy những tâm hồn - giới trẻ, bệnh nhân, các cặp vợ chồng, và những ai gặp gian nan khốn khó về vấn đề luân lý, đến van xin LTXC".

Vào dịp Lễ LTXC 1995, 1 năm sau khi nguyện đường của bệnh viện trở thành Trung Tâm Linh Đạo LTXC, Thánh GH Gioan Phaolô II đã nói về Nhà Thờ Santo Spirito in Sassia như sau: "Đặc biệt là hôm nay tôi đã có thể dâng lời cảm tạ Thiên Chúa ở ngôi Nhà Thờ Santo Spirito in Sassia đây, một nhà thờ gắn liền với bệnh viện cùng tên gọi, mà giờ đây trở thành một trung tâm chuyên môn cho việc chăm sóc bệnh nhân, cũng như để cổ võ linh đạo LTXC... Các lời nguyện cầu cùng với hoạt động được thực hiện nơi việc liên lý chăm sóc sức khỏe về cả thân xác lẫn tâm linh thật là quan trọng và hợp thời ở chính nơi đây, sát ngay với một bệnh viện cổ xưa này".

Trong mùa đại dịch covid-19 toàn cầu kéo dài từ đầu năm 2020 cho tới nay, ĐTC Phanxicô đã cử hành Lễ LTXC 2020 (ngày 19/4) và 2021 (ngày 11/4) tại nhà thờ này. Trong bài giảng cho Lễ LTXC 2020, ĐTC Phanxicô đã kết thúc bài giảng của mình như sau:

*"Chúng ta hãy đón nhận thời điểm thử thách này như là một dịp để sửa soạn cho tương lai chung của chúng ta, một tương lai cho tất cả mọi người không loại trừ bất cứ một ai. Vì không có một cái nhìn bao gồm tất cả thì cũng sẽ không có tương lai cho bất cứ một ai đâu. Hôm nay, tình yêu thương chân thành và giải giới của Chúa Giêsu đã hồi sinh tấm lòng người môn đệ của Người. Như tông đồ Toma, chúng ta hãy chấp nhận lòng thương xót, ơn cứu độ của thế giới này. Chúng ta hãy chứng tỏ lòng thương xót với những ai dễ bị tổn thương nhất; vì chỉ có thế chúng ta mới xây dựng được một thế giới mới thôi".*

Trong bài giảng năm 2021, ngài cũng kết thúc bài giảng của ngài như sau:

*Anh chị em thân mến, chúng ta hãy để cho mình được canh tân bởi thứ bình an, ơn tha thứ và các thương tích của Chúa Giêsu xót thương nhân hậu. Chúng ta hãy xin ơn trở thành các chứng nhân của lòng thương xót. Chỉ có thể đức tin của chúng ta mới sống động và đời sống của chúng ta mới được hiệp nhất nên một. Chỉ có thể chúng ta mới có thể công bố Phúc Âm của Chúa, Phúc Âm của lòng thương xót vậy.*

## **The Catacombs in Rome**

Có nhiều người thắc mắc: Các hoàng đế Roma thay phiên nhau cấm đạo suốt 3 thế kỷ cho đến hoàng đế Constantino, năm 312 mới ban hành sắc chỉ cho tự do giữ đạo và truyền đạo. Vậy thì các giáo hữu ở 3 thế kỷ đầu giữ đạo như thế nào? Họ giữ đạo một cách âm thầm kín đáo trong những hang toại đạo. Họ kiên cường tuyên xưng đức tin trước khi bị phanh thây nơi hí trường. Họ tìm cách liên lạc và nhận ra nhau qua những dấu hiệu Kitô hữu mà chúng ta còn lưu truyền và ngưỡng mộ cho đến ngày nay

Dấu hiệu để Kitô hữu nhận ra nhau cũng như tìm đến nơi có thánh lễ hình con cá. Con cá, tiếng Hy Lạp là ICHTHUS, khi ghép các chữ đầu tiên lại chúng ta có câu: "Iesùs Christos Theòu Uiòs Soter" có nghĩa "Đức Giêsu Kitô Con Thiên Chúa Đấng Cứu Thế" Kitô hữu chỉ cần theo hình con cá do ai vẽ đó và tìm đến hang toại đạo hay nơi vắng vẻ có thánh lễ để rước lấy Mình Thánh Chúa. Na ná như vậy, ngày nay người ta theo dấu chữ H để tìm đến bệnh viện (Hospital).

Thời cấm cách, một lời thốt ra vô ý có thể bị bắt và bị giết chết. Người ta không thể hỏi người khác công khai: Có phải anh chị là người công giáo không? Muốn nhận ra nhau, người ta vẽ hình con cá bằng tay quơ trên không hay bằng chân vẽ trên đất... người kia nếu là Công Giáo sẽ vẽ hình con cá đáp lại... thế là họ nhận ra nhau là Kitô hữu. Cũng thế, thời cấm đạo ở Việt Nam, người Công Giáo miền Bắc và Miền Trung chạy vào miền Nam và sống thật xa trong những vùng hẻo lánh. Họ tạo thành HỌ ĐẠO, những người có đạo sống như họ

hàng. Họ gọi nhau bằng anh bảy, Chị tám hay Cô ba....Người trong họ đạo biết ai là anh bảy.... nhưng không ai ngoài họ biết anh bảy là ai.... Nhờ vậy người còn sống và đạo còn tồn tại.

Toại đạo, hay "Catacombe" phát xuất từ tiếng Hy Lạp "Kata cumbas" sát nghĩa là "hầm" hay "hố". Người ta đào hố chôn người chết... người chết càng nhiều... hố đào càng sâu và nơi rộng thành những hầm mộ dưới lòng đất. Sau cùng toại đạo là những nghĩa trang của người Công Giáo đào sâu dưới lòng đất làm nơi "ngủ chung với nhau" sau khi chết. Chúng ta biết người công giáo thời xưa, không thích gần hay chung chạ với người ngoại giáo kể cả khi sống và khi chết. Nên vào cuối thế kỷ II, họ quyết định xây các nghĩa trang riêng để chôn cất các tín hữu qua đời, như trong một "nhà ngủ chung", và từ đó phát xuất ra từ "koimeteria", mà chúng ta dịch là nghĩa trang.

Nền đất thánh Công Giáo bắt nguồn từ kiểu hang toại đạo này. Nghĩa trang thánh Callisto, là nghĩa trang, do Đức Giáo Hoàng Zeferino cai quản Giáo Hội giữa các năm 199-217, cho thành lập và giao cho Phó tế Callisto trông coi. Sau này Phó tế Callisto được bầu làm Giáo Hoàng kế nhiệm Đức Giáo Hoàng Zeferino cai quản Giáo Hội giữa các năm 217-222, tức cho tới khi Đức Giáo Hoàng Callisto chịu tử đạo và chôn cất trong nghĩa trang này. Nên tôi xin giải thích như thế này: Gần hai thế kỷ đầu, "catacombe" được gọi "hang toại đạo" theo nghĩa để chỉ nơi người công giáo "toại đạo" tức "tự đạo", như tự nạn... là nơi trốn tránh để giữ đạo, có thể đây là nghĩa trang của người La Mã. Nhưng cuối thế kỷ II "catacombe" là nghĩa trang công giáo. Người công giáo đào hố xây mộ phần cho mình để những người có đạo ngủ chung, chờ phục sinh.

<http://www.chadiepuccchau.com/wp-content/uploads/2017/03/Nhu%CC%9B%CC%83ng-%C4%91ie%CC%82%CC%80u-tro%CC%82ng-tha%CC%82%CC%81v-so%CC%82%CC%81-9-T-docx.pdf>

Di tích lịch sử quan trọng nhất nằm trên đường Appia Antica là những Hang Toại Đạo, trong đó Hang toại đạo Thánh Callisto và Thánh Sebastianô đã trở thành địa điểm hành hương sầm uất của những đoàn hành hương.



Danh từ Hang Toại Đạo được dịch từ chữ "Catacomb" có nghĩa là "Đất Thánh ở dưới đất" hay "Mộ Huyệt" bởi chữ Hy Lạp (Kata-Kumbo) cũng có nghĩa là gần một cái hố, vì nghĩa trang này phát triển dần chung quanh một cái hố.

Hang Toại Đạo thật ra là những đường hầm Kitô hữu tiên khởi đào để chôn cất các tín hữu qua đời, cho đến thế kỷ XV vẫn gọi là Coemeteria "nghĩa trang". Tiếp đến người ta gọi chúng là Catacumbas theo tên gọi của nghĩa trang Thánh Sebastiano (Kata-Kumbos tiếng Hy Lạp có nghĩa là một cái hố) vì nghĩa trang này phát xuất dần, chung quanh một cái hố.

Cái nghĩa trang cổ xưa nhất thuộc thế kỷ I, các nghĩa trang sau cùng thuộc thế kỷ IV. Trong các thời bắt đạo, anh chị em Kitô cũng thường trốn tránh và tụ họp nhau tại đây, để tham sự các lễ nghi phụng vụ. Trong các thế kỷ tiếp theo các tín hữu chôn cất người chết gần các nhà thờ và các Hang Toại Đạo có chứa hài cốt nhiều vị thánh tử đạo trở thành nơi tín hữu tôn kính và đến hành hương. Khoảng năm 537 các Hang Toại Đạo bị quân rợ Goths cướp phá. Năm 755 quân Lombardi cướp phá lần nữa. Sau đó người ta đào bới để tìm các vật quý, đồ trang sức và hài cốt các Thánh. Rất nhiều xương các Thánh đã được đem về giữ tại Pantheon. Trong một thời gian rất lâu, người ta quên các Hang Toại Đạo trừ hang toại đạo Thánh Sebastiano. Từ thế kỷ XV trở đi tín hữu lại bắt đầu đến hành hương thăm viếng trở lại, và sau đó thăm dò có hệ thống.

Các hang toại đạo có hình thù các đường hầm rộng hẹp khác nhau, đào trong vùng đá ong, nhiều khi cao đến 5 tầng. Loại đá ong này có đặc điểm là rất mềm, dễ đào nhưng khi chạm với khí thì trở thành cứng. Hai bên đường hầm có đào các học (Loculi) đặt xác người chết với y phục và cả đồ trang sức. Người ta lập các học bằng một mảng đá cẩm thạch hay một mảng đất sét nung, bên ngoài có viết hay khắc tên người chết. Những mộ xưa nhất bằng tiếng Hy Lạp, sau này thì bằng tiếng La Tinh, đôi khi có thêm các chữ "Trong an bình" và các hình khác nhau như chim bồ câu, cành vạn tuế, hay chạm trổ các cảnh lấy hứng từ kinh thánh v.v... mộ những người giàu có thường chạm trổ và xem ra có vẻ sang trọng hơn.

Các đường hầm này cũng thường gặp nhau tại những phòng có chiều kính rộng lớn khác nhau gọi là Cubicula, dùng để chôn cất nhiều người trong cùng một gia đình hay để giữ hài cốt các vị tử đạo. Các học chôn cất hay giữ hài cốt các vị tử đạo, bên trên có vòm thường được trang hoàng với các bức vẽ. Ngày nay phần lớn các nghĩa trang này trống rỗng, vì đã bị các tay tìm kiếm đồ cổ, đồ trang sức và xương Thánh, đào bới trong hàng bao thế kỷ nay.

Các đường hầm thường nằm sâu 7 hay 8m dưới lòng đất, sâu nhất là 22 hay 25m. Tổng cộng tất cả có đến 876km đường hầm mộ. Cho đến nay các nhà khảo cổ đã khám phá được hơn 40 hang Toại Đạo ở trong một khu vực rộng trên 12 cây số vuông. Các bức vẽ và chạm trổ rất quý đối với ngành khảo cổ. Các bức vẽ và các bức chạm trổ xưa nhất thuộc thế kỷ I, thường chúng là những biểu tượng lấy lại của dân ngoại và thêm ý nghĩa Kitô. Sau này các bức vẽ trên tường lấy hứng từ kinh thánh Cựu ước và Tân ước.

Chẳng hạn như: Chuyên môn sứ Giona, cảnh Abraham tế lễ, Moshê cho nước vọt ra từ đá, Noe trong tàu, ba trẻ em Do Thái trong lò lửa hồng, Daniel trong hàm sư tử. Chúa Giêsu cho Ladarô sống lại. Chúa Chiên lành, các hình tượng trưng cho Bí tích Thánh thể, bí tích rửa tội, linh hồn người chết được liên kết hợp với các thánh, con cá vv...Con ca tiếng Hy Lạp al Ikhtous, gồm các mẫu tự đầu của các chữ Iêsous Kristous Thêou Huios Soter có nghĩa là Giê su Kitô con Thiên chúa, đấng cứu thế. Đó là lời tuyên xưng lòng tin của tín hữu Kitô. Trong thời bách đạo, tín hữu dùng con cá như dấu hiệu nhận ra nhau. Nếu một người vẽ con cá, người kia trả lời cũng vẽ con cá thì có nghĩa là Kitô hữu.

### **Hang Toại Đạo Thánh Callistô (Catacombe Di.S Callisto)**

Là hang toại đạo quan trọng nhất Roma. Thầy sáu Callisto là người cộng sự thân cận của Đức giáo hoàng Zeferino (199-217) năm 217, thầy được chọn làm đấng kế vị lèo lái con thuyền giáo hội dưới thời hoàng đế Antonio Heliogabale. Ngài

đã cho sửa sang lại các nghĩa trang đầu tiên của cộng đoàn tín hữu Roma. Ngài bị nhóm lạc giáo bắt và hành hạ, sau cùng bị quăng xuống giếng cho chết, năm 222 dưới thời vua Alexandre. Nghĩa trang này phát triển vào thế kỷ thứ I chung quanh phần mộ của Thánh nữ Lucina và gia đình Cecilli nơi chôn cất Thánh nữ Cecillia. Đây cũng là nơi chôn cất chính thức của các giáo hoàng, từ đức giáo hoàng Callisto trở đi cho đến cuối thế kỷ III. Các phần mộ này được đức giáo hoàng Callisto nối rộng, sau đó Đức giáo hoàng Damacos cho trang hoàng với các bức vẽ trên tường và được tôn kính cho đến thế kỷ XV.

Từ nhà thờ Dominé Quo Vadis, bạn theo con đường chính giữa lên đồi đi qua giữa các hàng cây trắc bá, rẽ phải để đến lối vào hàng Toại Đạo.

Bên trái là nhà nguyện kính thánh giáo hoàng Sisto và thánh nữ Cecillia. Bên trong có các bia mộ, các văn bản khắc trên đá và di tích phần mộ của đức giáo hoàng Zerferinô.

Từ đây bạn đi xuống các hang qua cửa vào ngày xưa, có trang hoàng các bức vẽ rất ý nghĩa. Hang Toại Đạo này gồm 4 tầng nhưng chỉ có thể thăm tầng 2.

Nhà nguyện các giáo hoàng: Nơi đây đã có 9 giáo hoàng được chôn cất trong số đó có: Thành Sistô II, Thánh Anterô Thánh Fabianô, thánh Luciô I và Thánh Eutichianô, với bia mộ nguyên ngữ Hy Lạp. Cuối nhà nguyện, gian bên cạnh là mộ thánh nữ Cecillia, có các bức tranh Byzantin thuộc các thế kỷ VII và VIII.

Một đường hầm dẫn qua 5 phòng mộ trang hoàng các bức vẽ biểu tượng các Bí tích. Xa hơn nữa là nhà nguyện Thánh giáo hoàng Eusebio, qua đời năm 311, có một bia mộ do Đức giáo hoàng Damaso cho khắc hồi thế kỷ VI. Bên cạnh là phòng có hai quan tài đá bên trong còn xác ướp của một người đàn bà và của một em bé. Chiếc đầu em bé bị đập vì hồi trước có một du khách té, đè khủy tay lên trên.

Trong một phòng riêng có mộ Đức giáo hoàng Cornelius, qua đời năm 252 trên tường trang hoàng các bức tranh theo kiểu Byzantin thuộc các thế kỷ VII hay thứ VIII.

Nhà nguyện Thánh nữ Lucina, trung tâm tiên khởi của nghĩa trang và nhà nguyện Thánh giáo hoàng Milziade.

Nguyễn Ngọc Cường <http://www.conggiaonbang.com/hang-toai-dao-catacombs/>

## The mighty Colosseum in Rome

Đấu trường hay hí trường Colosseum Tiếng Anh “The Colosseum or Coliseum” hay the Flavian Amphitheatre; tiếng Latinh: Amphitheatrum Flavium; Tiếng Ý: Anfiteatro Flavio or Colosseo. Những tên gọi cho chúng ta một định nghĩa chung: Colosseum là một đại hí viện ngoài trời, được xây bằng vật liệu nặng là đá từ thế kỷ thứ nhất. Gọi đại hí viện tương đối đúng hơn với việc sử dụng hí trường đa dạng lúc đầu: (1) dùng làm đấu trường tức nơi dành cho vua chúa và dân chúng đến xem những trận đấu kiếm hay đấu gươm ngày xưa, thường là một mất một còn, hay diễn xuất một trận đánh giặc (2) nơi hành hình các Kitô hữu thời đế quốc La Mã cấm đạo, người ta thả thú dữ cắn xé và giết chết những người công giáo thời bấy giờ; (3) cũng là nơi người ta đến để thưởng thức tài hùng biện của những bậc trí thức trứ danh.... Cách chung hí trường để giải trí, nhưng cách giải trí mua vui ngày xưa thường đẫm máu và dã man.

Hí trường được bắt đầu xây dựng dưới thời Vespasian Flavius, được hoàn tất dưới thời Titus Flavius và sau đó được trùng tu dưới thời Domitian Flavius. Cả ba hoàng đế này đều có chung tên họ là Flavius, gọi là triều đại Flavius, nên hí trường mang tên “the Flavian Amphitheatre; tiếng Latinh: Amphitheatrum Flavium; Tiếng Ý: Anfiteatro Flavio” như chúng ta vừa đề cập. Nhưng làm sao từ tên Đại Hí Trường Flavius lại gọi sang tên Colosseum? Thấy có hai cách cắt nghĩa: (1) Colosseum bắt nguồn từ colossale, tiếng Ý, có nghĩa là colossal, là khổng lồ. Rồi người ta viết chữ “C” hoa để diễn tả rằng hí trường lớn nhất Roma. (2) Lấy tên bức tượng khổng lồ

của hoàng đế Nero đứng sừng sững 30 thước cao trên quảng trường này. Tượng đồng khổng lồ của Nero gọi là Colossus of Nero, tức tượng hoàng đế Nerô khổng lồ. Từ chữ Colossus sang chữ Colosseum để nói lên chiều kích vĩ đại của hí trường.

Để ca tụng bạo chúa Nero, nịnh thần nói: “Bao lâu Colossus đứng vững thì Roma đứng vững. Khi Colossus suy sụp thì Roma suy sụp. Mà Roma suy sụp có nghĩa là cả thế giới suy tàn” Lịch sử cho biết Nero kết thúc cuộc đời độc ác của mình bằng liều thuốc độc sau khi đã giết mẹ, giết một số thân nhân ruột thịt, giết hàng ngàn Kitô hữu và đốt thành Roma.....Ông đã tàn lụi, nhưng Roma vẫn đứng vững, thế giới vẫn phát triển... để làm chứng cho một Nero chết yểu (sinh năm 37, chết năm 68, lúc mới 31 tuổi) Tôi thấy ngay người Ý cũng không nói đúng hay viết đúng tên Colosseum. Có những cách nói và viết khác nhau như: colisseum, colloseum, collosseum, colisium, collesium, colusium....

Công trình Colosseum biểu lộ một kiệt tác kiến trúc. Hí trường được khởi công từ năm 72 sau công nguyên và kết thúc chỉ 10 năm sau tức năm 82 sau công nguyên. Cách nay 2000 năm, một hí trường được xây bằng hàng triệu tấn đá đẽo gắn khít vào nhau và rất kiên cố. Hí trường cao có chiều dài 205 mét, chiều ngang 168 mét và chiều cao 48 mét với 4 thang bậc (không phải 4 tầng) và chiếm một diện tích mặt bằng là 3,357 mét vuông, chu vi đo được 527 mét, có sức chứa từ trên 50000 người. Người ta có thể đi vào và thoát ra trong một thời gian rất ngắn nhờ có tất cả 76 cửa. Bên trong hí trường, có nhiều bậc cấp khác nhau dành cho các giai cấp khác nhau trong xã hội như hoàng gia – chư thần, viên chức triều đình, quý tộc .... Sau cùng và trên cùng là phụ nữ.

Để dễ hiểu hí trường colosseum, chúng ta cứ lấy một sân vận động ngày nay để so sánh thì rõ hơn: Một toà nhà hình tròn, hay hình bầu dục, không mái, bên trong là các tầng băng ghế ngồi, thượng hạng là bậc thấp nhất và hạng chót ở hàng cao nhất và xa nhất. Khán đài, nơi giao đấu hay đánh vật ngày xưa hay chơi thể thao ngày nay là mặt bằng thấp nhất.... Phải nói là những sân vận động ngày nay được xây dựng mô phỏng theo hí trường Colosseum ngày xưa. Ngày xưa, không có hệ

thống âm thanh, vậy mà một người đứng ở khán đài thấp có thể nói cho 50000 người nghe rõ, nhờ “tiếng vọng từ thung lũng sâu” và dội lại do những tường chắn chung quanh.

Chúa Giêsu cũng giảng dạy theo kiểu hí trường này. Chúng ta thấy dân chúng theo Chúa, ngồi chung quanh triển đồi từ cao xuống thấp.... và Chúa giảng thường từ thấp vọng lên cao.... Dân chúng vây quanh Chúa, Chúa xuống thuyền đánh cá Ông Simon và chèo ra xa một chút... từ ngoài khơi... Chúa giảng vào trong bờ cho bà con nghe..Ai đến Roma, ngày Chúa Nhật đi dự giờ đọc kinh Truyền Tin cũng vậy. Đức Giáo Hoàng từ trên cao, dùng loa phóng thanh nói vọng xuống. Nhưng nếu có ai từ quảng trường thánh Phêrô nói to vọng lên... ai cũng nghe, vì chung quanh là vòng cột chắn ....

<http://www.chadiepuccchau.com/wp-content/uploads/2017/03/Nhu%CC%9B%CC%83ng-%C4%91ie%CC%82%CC%80u-tro%CC%82ng-tha%CC%82%CC%81y-so%CC%82%CC%81-9-T-docx.pdf>

**Đấu trường La Mã**, Colosseum trong tiếng Anh hay Colosseo trong tiếng Ý, được xây vào khoảng năm 70-72 sau công nguyên dưới lệnh của Hoàng đế Vespasian. Đấu trường được khánh thành năm 80 SCN dưới thời hoàng đế Titus và có sức chứa tổng cộng 50.000 người.

Để ăn mừng dịp khánh thành, hoàng đế Titus đã cho mở các cuộc đấu kéo dài 100 ngày đêm, với 5000 động vật hoang dã bị giết. Đây là một trong những công trình vĩ đại nhất của Đế chế La Mã và là nơi chứng kiến sự đổ máu của không biết bao nhiêu nô lệ và thú dữ.

Colosseum có tên gốc là Đấu hí trường Flavian (Flavian Amphitheatre). Sau đó được gọi là Colosseum, vì trước đây ngay chỗ đấu trường được xây dựng có bức tượng khổng lồ của Bạo chúa Nero (Colossus Neronis). Ngoài các cuộc đấu của võ sĩ và động vật hoang dã, đấu trường cũng được sử dụng để làm nơi giải trí, hành quyết, tập trận giả trên biển, hoặc săn thú.

**Kết cấu bên ngoài đấu trường Colosseum**

Colosseum là ví dụ điển hình cho **kỹ thuật xây dựng tiên bộ vượt bậc** của người La Mã.

- Tổng cộng đấu trường có 80 cổng vào và được thiết kế rất thông minh, đảm bảo người dân có thể lên xuống và tìm chỗ ngồi của mình trong tích tắc. Trên mỗi cổng vào đều được đánh dấu bằng số La Mã. Hiện giờ vẫn còn thấy được một vài số còn sót lại.
- Trên cùng trước đây có một tấm bạt che nắng che mưa khi các trận đấu được diễn ra.
- Lớp tường ngoài cùng của đấu trường La Mã vốn được phủ hơn 100.000m<sup>3</sup> đá vôi (travertine), còn bên trong là gạch nung.
- Trước đây trong mỗi ô của tầng 2 và tầng 3 được trang trí bằng tượng cẩm thạch rất công phu.

Vì sao Colosseum hiện giờ bị **khuyết mất một nửa vòng ngoài cùng**? Sau khi Colosseum bị bỏ hoang vào thế kỷ thứ 6 và sau một vài trận động đất làm hư hại bớt công trình, người dân Roma lấy gạch đá từ Colosseum về xây các công trình quan trọng khác trong thành phố như Piazza Venezia, Piazza Barberini, v.v.

### **Bên trong đấu trường Colosseum**

**Bên trong đấu trường** được chia làm 3 khu: arena, cavea và podium.

- **Arena** là sàn đấu bằng gỗ, ngày trước được phủ cát để chống trượt và thấm máu của người và vật tham gia trận đấu. Dưới sàn đấu là tầng hầm nơi các con thú được nhốt và đưa lên sàn bằng hệ thống ròng rọc, gần giống với thang máy ngày nay.
- Khu **cavea**, tức là chỗ ngồi của người xem, được chia làm 3 loại: kì sĩ ngồi hàng thấp nhất, giới quý tộc sang chảnh thì hàng giữa mà dân thường ở hàng trên cùng. Hiện nay chỉ có thể thấy được một phần nhỏ ghế ngồi bằng đá còn sót lại bên trong đấu trường.
- Khu **podium**, hay còn gọi là khu VIP, chỉ có vua chúa, quan chức cao cấp mới được ngồi.

Nói chung là cách phân chia chỗ ngồi cũng không khác mấy sân vận động ngày nay lắm hen?

Mỗi lần vào trong, trước mắt Yến luôn hiện ra cảnh các võ sĩ giác đấu hùng hồn tiến vào khu arena, rồi các động vật hoang dã được từ từ kéo lên sàn bằng ròng rọc trong không khí hàng ngàn người hò reo vang dội. Lúc đó cảm giác mình cũng là một trong những người dân La Mã đang háo hức ngồi xem ở khán đài vậy.

### **Đấu trường Colosseum và Thiên Chúa Giáo**

Nếu để ý kĩ bạn sẽ thấy **hình thánh giá** được khắc trên tường ngoài của Colosseum và cả tượng thánh giá bên trong đấu trường. Đấu trường đặc biệt có mối liên hệ với Giáo hội Công giáo.

Trước đây khi một số tín hữu phản đối nạn nô lệ của Đế chế La Mã, nơi đây chứng kiến sự đổ máu của không biết bao nhiêu người theo Kitô giáo. Chính vì vậy hiện nay vào ngày thứ 6 Tuần Thánh hàng năm, Giáo Hoàng vẫn đến đây để chủ sự buổi ngắm Đàng Thánh Giá tại đấu trường.

Bây giờ tuy đấu trường không còn hoàn toàn nguyên vẹn, nhưng những gì còn sót lại cũng đủ để ta cảm nhận được sự tài tình của người xây dựng và không khí hùng hực ngày trước thế nào.

<https://italyen.com/kham-pha-dau-truong-colosseum-va-la-ma-co-dai/>

### **The Vatican Museum and Gallery**

Toạ lạc tại Viale Vaticano – Rome, bảo tàng Vatican là một trong những bảo tàng lớn nhất trên thế giới. Công trình kiến trúc vĩ đại này là tài sản quý giá của thủ đô Roma và tòa thánh Vatican.



Nơi đây trưng bày nhiều tác phẩm nghệ thuật quý giá từ các bộ sưu tập lớn được Giáo hội Công giáo La Mã tạo dựng trong suốt nhiều thế kỷ.

Toàn bộ khu Bảo tàng có 12 nhà trưng bày và 5 dãy hành lang lưu giữ và trưng bày các kiệt tác của 2 danh họa Raphael, Michelangelo và bộ sưu tập các nền văn minh La Mã, Hy Lạp, Ai Cập.

### ***Bên ngoài bảo tàng***

Trong khu vực bảo tàng, nổi tiếng nhất là công trình nguyện đường Sixtina được xây dựng thời Đức Giáo Hoàng Sixtus IV Della Rovere, cuối thế kỷ 15. Đây cũng là nơi các Hồng Y họp bầu Giáo Hoàng mới và là địa điểm diễn ra những cuộc họp thượng đỉnh giữa Đức Giáo Hoàng với các vị nguyên thủ quốc gia. Nhưng trên hết là nơi lưu giữ hai bức họa “Sáng thế kỷ” và “Sự phán xét cuối cùng” của Michelangelo được vẽ trên trần và trên tường. Từ khi ra đời đến nay trải qua bốn trăm năm hai bức họa vẫn khiến cho cả thế giới phải kinh ngạc và ngưỡng mộ. Michelangelo đã để ra đúng 4 năm (1508 – 1512) để họa những cảnh trong sách “Sáng thế kỷ” trên trần nguyện đường Sixtina và phải nằm trên giàn gỗ ngược mặt lên trần để vẽ.

### ***Bên trong bảo tàng***

Ngoài những kiệt tác nghệ thuật hội họa, điêu khắc quý giá cách đây hàng trăm năm, bảo tàng Vatican còn thu hút du khách bởi cầu thang hình xoắn ốc và những mái vòm cong kéo dài bất tận được trang trí bởi hàng trăm bức họa cầu kỳ. Như: *Kiệt tác “Ngày phán xét cuối cùng của Chúa” được sáng tạo bởi bàn tay tài hoa của Michelangelo; Trần nhà cũng được tô điểm bởi hàng trăm bức họa; Cầu thang hình xoắn ốc; Khu trưng bày các tác phẩm điêu khắc*

Hàng năm, bảo tàng Vatican thu hút hàng triệu lượt du khách đến thăm, chiêm ngưỡng những kiệt tác kiến trúc, điêu khắc, hội họa đã tồn tại nguyên vẹn suốt hàng thế kỷ qua.

<https://kienviet.net/2012/03/18/bao-tang-vatican-niem-tu-hao-cua-thanh-rome/>

Sau khi đóng cửa từ ngày 08/03 năm nay để phòng ngừa sự lây lan của virus corona, như các viện bảo tàng trên toàn nước Ý, Bảo tàng viện Vatican cũng sẽ mở cửa lại vào ngày 18/05 tới đây.

Trong thời gian qua, Bảo tàng Vatican đã tổ chức các tour “ảo”, nghĩa là các chuyến tham quan viện bảo tàng trên mạng internet có hướng dẫn. Nhưng như Đức cha Vergez Alzaga, Tổng Thư ký của Phủ Thống đốc thành Vatican khẳng định: “các tour tham quan trên mạng được tăng cường, nhưng chúng ta có nhu cầu rất lớn về thực tế, một nhu cầu tha thiết. Chúng ta đừng quên rằng người dân là những người làm cho Bảo tàng sống động và chỉ có trải nghiệm thực sự của Bảo tàng làm cho con người sinh động. Kinh nghiệm ‘ảo’ không bao giờ có thể thay thế thực tế vì để thưởng thức nghệ thuật cần có đôi mắt và trái tim.”

Trong thời gian đóng cửa, vì ý thức rằng bảo vệ sức khỏe là ưu tiên hàng đầu, Bảo tàng chỉ duy trì những hoạt động thiết yếu với khoảng 30 nhân viên làm việc mỗi ngày. Đây là một tỷ lệ rất thấp nếu so với con số toàn thể các nhân viên và cộng tác viên của Bảo tàng, khoảng 1.000 người, bao gồm những người bảo vệ, các nhà sử học về nghệ thuật, nhân viên phục chế, nhân viên hành chính và các công ty dịch vụ khác nhau.

Đức cha Alzaga nói rằng thời gian đại dịch là “những tháng im lặng” nhưng “đối với những người đã muốn và vẫn muốn, trên trang web chính thức, chúng tôi cung cấp nhiều chuyến tham quan ảo Bảo tàng, bao gồm cả Nhà nguyện Sistine. Ngoài ra, một tài khoản Instagram chính thức @vaticanmuseums đã hoạt động được vài tháng, tại đó mỗi ngày chúng tôi trình bày một tác phẩm từ các bộ sưu tập của Tòa Thánh.”

### **Trong thời gian đầu, chỉ nhận khách đăng ký online**

Đức cha Alzaga cho biết Bảo tàng Vatican đang chuẩn bị mở lại các sinh hoạt và giải thích rằng Bảo tàng chỉ nhận khách

tham quan đã đăng ký trước và phải đeo khẩu trang. Bảo tàng sẽ gắn các máy đo thân nhiệt ở lối vào. Chắc chắn trong một thời gian dài Bảo tàng sẽ không thể đón các nhóm đông người.

Một trong những nguồn thu nhập chính của Vatican là Bảo tàng Vatican, nơi đón trung bình khoảng 20.000 lượt khách mỗi ngày. Bảo tàng này đã phải đóng cửa từ ngày 08/03 do virus corona. Tòa Thánh đã mất khoảng hơn 20 triệu euro thu nhập từ vé vào Bảo tàng, cộng với các chi phí về tiền lương và chi phí hoạt động.(CSR\_3461\_2020)

<https://www.vaticannews.va/vi/vatican-city/news/2020-05/bao-tang-vatican-chuan-bi-mo-cua-lai-vaogay-18-05.html>

## The Sistine Chapel

**Nhà nguyện Sistine** ([/ˌsɪsˈtiːn ˈtʃæpəl/](#); [tiếng Latinh](#): Sacellum Sixtinum; [tiếng Ý](#): Cappella Sistina [[kapˈpɛlla siˈstiːna](#)]; [tiếng Anh](#): Sistine Chapel) là một nhà nguyện trong [Điện Tông Tòa](#), ở [Thành Vatican](#) và là nơi ở chính thức của [Giáo hoàng](#). Ban đầu được gọi là *Cappella Magna* ('Nhà nguyện lớn'), nhà nguyện được đặt theo tên của [Giáo hoàng Xitô IV](#), người đã xây dựng nó từ năm 1473 đến năm 1481. Kể từ thời điểm đó, nhà nguyện đã đóng vai trò là nơi sinh hoạt tôn giáo và chức năng của các Giáo hoàng. Ngày nay, đây là nơi diễn ra [Mật nghị Hồng y](#), bầu chọn ra Giáo hoàng mới. Sự nổi tiếng của Nhà nguyện Sistine chủ yếu nằm ở các bức bích họa trang trí bên trong, đặc biệt nhất là 2 công trình nghệ thuật: [Trần nhà nguyện Sistina](#) và [Sự phán xét cuối cùng](#), đều được chấp bút bởi thiên tài nghệ thuật [Michelangelo](#).

Trong thời kỳ trị vì của [Giáo hoàng Xitô IV](#), một nhóm [họa sĩ thời Phục hưng Ý](#) bao gồm [Sandro Botticelli](#), [Pietro Perugino](#), [Pinturicchio](#), [Domenico Ghirlandaio](#) và [Cosimo Rosselli](#), đã tạo ra một loạt các bức bích họa mô tả *Cuộc đời của Moses* (Life of Moses) và *Cuộc đời của Chúa Kitô* (Life of Christ), bù đắp bằng những bức chân dung của Giáo hoàng ở trên và xếp nẹp [trompe-l'œil](#) bên dưới. Những bức tranh này được hoàn thành vào năm 1482, và vào ngày 15/08/1483,

Xitô IV đã cử hành thánh lễ đầu tiên tại nhà nguyện Sistine cho Lễ Đức Mẹ Lên Trời, tại buổi lễ này nhà nguyện được thánh hiến và dành riêng cho Đức Trinh Nữ Maria.<sup>[4][5]</sup>

Giữa năm 1508 và 1512, dưới sự bảo trợ của Giáo hoàng Giulio II, Michelangelo đã vẽ bích họa cho trần nhà nguyện, một dự án đã thay đổi dòng chảy nghệ thuật phương Tây và được coi là một trong những thành tựu nghệ thuật lớn của nền văn minh nhân loại.<sup>[6][7]</sup> Sau sự kiện Bao vây thành Roma (1527), Michelangelo trở lại Vatican và trong khoảng thời gian từ 1535 đến 1541, ông đã vẽ bức bích họa Bản án cuối cùng (The Last Judgment) cho Giáo hoàng Clémentê VII và Phaolô III.<sup>[8]</sup> Sự nổi tiếng của các bức tranh của Michelangelo đã thu hút rất nhiều du khách đến nhà nguyện kể từ khi chúng được tiết lộ cách đây 500 năm.

[https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0\\_ngu%E1%BB%87n\\_Sistina](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_ngu%E1%BB%87n_Sistina)

## The Basilica of St. Peter

Đền Thờ Thánh Phêrô là thành quả công trình tái thiết đầy công phu ngôi Đền Thờ cổ kính do Hoàng Đế Costantino kiến thiết vào năm 320. Để xây Đền Thờ mới, người ta đã mất khoảng 120 năm, tính từ đầu thế kỷ 16, dưới sự điều khiển của 12 kiến trúc sư, trong đó có những người nổi tiếng như Bramante, Michelangelo, Raffaello và Maderno. Cả Đền Thờ cũ cũng như Đền Thờ mới đều được xây trên mộ của Thánh Phêrô tông đồ, được an táng trên sườn đồi Vatican, trong khu vực nghĩa trang cạnh hí trường của Hoàng Đế Nerone. Mái vòm to lớn của Đền Thờ Thánh Phêrô do Michelangelo vẽ kiểu nhìn xuống thành Roma, trở thành điểm hội tụ lý tưởng nhắc nhớ ngôi mộ đơn sơ của Thánh Phêrô, là Đá Táng trên đó Chúa Kitô đã xây dựng Giáo hội của Ngài.

Hàng cột vòng do kiến trúc sư Bernini thiết kế giống vòng tay mở rộng như một dấu hiệu tiếp đón yêu thương, nhấn mạnh ý tưởng Mẹ Giáo hội, trong Chúa Kitô, trở thành một cộng đoàn các anh chị em, thuộc nhiều dân nước khác nhau.

Trong khu vực hí trường của Hoàng Đế Nerone, giữa sông Tevere, đồi Gianicolo và Vaticano - nơi mà Hoàng Đế La Mã đã ra lệnh hành hình các tín hữu Kitô, - theo truyền thống, cũng là nơi thánh Phêrô chịu tử đạo, và thi hài ngài được an táng tại nghĩa trang đó cùng với các vị tử đạo khác. Hí trường này do hoàng đế Caligola (37-41) khởi xướng và được Nerone (54-68) hoàn tất. Ban đầu hí trường được dùng làm nơi đua xe ngựa, và về sau làm nơi các giác đấu đánh nhau với các dã thú.

### **Đền Thờ Thánh Phêrô thời Hoàng Đế Costantino**

Đức Anacleto, vị Giáo Hoàng thứ 3 của Giáo Hội, từ năm 77 đến 88, đã thiết lập một nhà nguyện nhỏ dâng kính Thánh Phêrô. Về sau, Hoàng Đế Costantino cho thiết lập tại nơi đó ngôi thánh đường vĩ đại gồm 5 gian và tồn tại cho đến cuối thế kỷ 15.

Các văn sĩ thời đó kể lại: năm 324, Hoàng Đế Costantino ngự xuống khu vực Vaticano với quân gia hùng hậu, và phủ phục trước mộ Thánh Phêrô, cởi bỏ hoàng bào, cầm chiếc xêng lớn và chính ngài bắt đầu đào, xác định khu vực xây đại Vương Cung Thánh Đường mới. Hoàng Đế cũng đổ đầy và vác trên vai 12 giỏ đất như một cử chỉ tôn kính 12 Tông Đồ. Con của ngài là Hoàng Đế Costante đã được vinh dự hoàn tất công trình to lớn xây cất Đền Thờ vào năm 349, sau 25 năm kiến thiết.

Các bức họa và hình khắc cổ kính cho thấy Đền Thờ do Hoàng Đế Costantino xây cất không khác lắm so với các Vương Cung Thánh Đường Kitô khác ở Roma, xét về cơ cấu kiến trúc. Nhưng qua các thế kỷ, Thánh Đường này càng trở nên phong phú nhờ sự quan tâm đặc biệt của các vị Giáo Hoàng cũng như của các ông hoàng Ý và nước ngoài.

### **Xây Đền Thờ Thánh Phêrô mới**

Vaticano chỉ là nơi các vị Giáo Hoàng cư ngụ từ năm 1377 và trước khi giáo triều được chuyển sang Avignon (1309-1377) miền nam nước Pháp, dinh của các vị Giáo Hoàng tọa lạc tại Laterano.

Trong 73 năm Đức Giáo Hoàng ở Avignon, Đền Thánh Phêrô bị bỏ hoang đến độ hầu như không thể trùng tu được. Thực vậy, sau một ngàn năm huy hoàng, Đền Thánh Phêrô do Hoàng Đế Costantino xây bắt đầu có những dấu hiệu tàn lụi, nhất là nơi các bức tường, đặc biệt là những tường phía nam. Những tường này được xây trên những gạch vụn của hí trường và các dinh thự cổ kính khác.

Vì thế, các vị Giáo Hoàng đã nảy ra ý tưởng xây lại hoàn toàn một Đền Thờ mới. Nói đúng ra, không phải chỉ vì nhu cầu cần phòng ngừa nguy cơ Đền Thờ cũ sụp đổ, nhưng còn vì tinh thần thời đó không nhận ra nơi Thánh Đường cũ kỹ ấy sự huy hoàng vĩ đại như thời Phục Hưng đòi hỏi. Đức Giáo Hoàng Nicolo V (1447-1455) là người đầu tiên đã đi tới quyết định tiến hành việc xây Đền Thánh Phêrô mới, và ủy thác cho kiến trúc sư Bernardo Rossellino nhiệm vụ xúc tiến. Theo dự án của nhà kiến trúc này, Đền Thờ mới có một cổng phía trước và có hình thánh giá Latinh, với một mái vòm lớn ở giữa và khu hậu cung có hình bán nguyệt.

Sau khi phá hủy một số phần của Đền Thờ, người ta bắt đầu xây khu hậu cung Đền Thờ mới. Nhưng Đức Giáo Hoàng Nicolo qua đời vào tháng 3 năm 1455, nên công trình xây cất bị ngưng lại. Các vị kế nghiệp dường như từ bỏ ý tưởng xây Đền Thờ mới, và chỉ nghĩ tới việc trang trí và phong phú hóa Đền Thờ cũ. Mãi cho đến thời Đức Giáo Hoàng Giulio II della Rovera (1503-1513) mới tiếp tục công trình bị bỏ dở dang, do ý muốn tìm một chỗ xứng đáng cho lăng tẩm của mình, và Michelangelo đã trình bày họa đồ cho ngài. Khi Michelangelo tới Đền Thánh Phêrô xem nơi nào có thể đặt mộ của ĐGH Giulio II, ông thấy nơi thích hợp nhất chính là khu hậu cung mới do Đức Nicolo V khởi công xây cất và ông khuyên Đức Giáo Hoàng tiếp tục xây cất. ĐGH hỏi phí tổn sẽ là bao nhiêu, Michelangelo trả lời là 100 ngàn đồng vàng. Đức Giulio đáp: "Hãy làm với 200 ngàn đồng", và ngài sai hai kiến trúc sư San Gallo và Donato Bramante đi xem địa điểm, và ngài muốn xây lại Đền Thờ hoàn toàn mới.

Khi Bramante nhận lệnh của ĐGH Giulio II (1503-1513) phá bỏ Đền Thờ cũ để xây Đền thờ mới, tức là Đền Thánh Phêrô ngày nay. Dân Roma kinh ngạc theo dõi việc phá Đền Thờ cũ và họ đặt tên cho ông Bramante là "Kiến trúc sư phá nhà".

Trong những năm ấy, nhiều dự án nối tiếp nhau, cho đến khi Michelangelo lúc đó đã gần 70 tuổi, bắt đầu xây mái vòm. Sau khi Michelangelo qua đời (1564), 4 kiến trúc sư khác tiếp tục. Mặt tiền do Carlo Maderno làm xong năm 1614.

Ngày 18-11-1626, Đức Giáo Hoàng Urbano VIII thánh hiến Đền Thờ mới, nhân kỷ niệm 1300 năm thánh hiến Đền Thờ do Hoàng Đế Costantino thiết lập.

Về sau, kiến trúc sư Giuseppe Valadier đã thực hiện hai đồng hồ ở mặt tiền đền thờ vào năm 1822. Dưới đồng hồ bên trái có quả chuông chu vi 7.2 mét, nặng 9.3 tấn.

### **Vài Đặc Tính Của Đền Thờ**

**1.** Đền Thánh Phêrô vẫn được coi là thánh đường có kích thước lớn nhất thế giới Kitô giáo. Theo kiến trúc sư Giuseppe Valadier (1812): từ nền tầng hầm Đền Thờ tới mái vòm cao 136 mét, từ nền Đền thờ là 133 mét. Nguyên diện tích đền thờ, không kể nhà mặc áo, có diện tích hơn 2 hécta, tức là 22,067 mét vuông. Mặt tiền đền thờ, giống như một sân bóng đá, cao 46 mét và chiều ngang 115 mét. Các coat cao gần 29 mét, đường kính 2.65 mét. Tiền đường từ vòng cung Carlo Magno tới vòng cung Costantino dài 140 mét. Chiều ngang đền thờ là 150 mét; chiều dài đền thờ là 187 mét (Đền thờ Thánh Phaolô của Anh Giáo ở London dài 152.20 mét, nhà thờ Chính Tòa Milano dài 134.17 mét, nhà thờ Chính Tòa Cologne dài 132 mét, nhà thờ thánh Petronio ở Bologna dài 131.73 mét, đền thánh Phaolô ngoại thành ở Roma dài 126.64 mét). Đền Thánh Phêrô có thể chứa được 54 ngàn người nếu đứng chật hết mọi chỗ kể cả các gian lối đi, nhưng thực tế, trong các đại lễ ĐTC cử hành, thường chỉ có 10 ngàn người ngồi dự lễ.

**2.** Trong Đền Thờ có 46 bàn thờ, bàn thờ cuối cùng được Đức Piô 9 (1846-1878) thánh hiến ngày 16-1-1856. Có 9 bàn thờ dâng kính Đức Mẹ dưới nhiều tước hiệu khác nhau.

Tầng hầm đền thờ: nền tương ứng với nền nguyên thủy từ thời hoàng đế Costantino. Trong tầng hầm này có nhiều nhà nguyện chung quanh mộ thánh Phêrô, với những bàn thờ để các linh mục cử hành thánh lễ. Mộ của 147 trong tổng số 264 giáo hoàng cũng được đặt tại đây.

**3.** Cửa Thánh. Trong số 5 cửa vào Đền Thờ, có một cửa chỉ được mở ra vào Năm Thánh. Cửa năm Thánh 2000 đã được ĐTC mở trong đêm vọng giáng sinh 24-12-1999. Cửa này được đóng lại vào ngày 6-1-2001.

**4.** Mái vòm Đền Thờ có chu vi bên trong là 42.7 mét và chu vi bên ngoài là 58 mét, và cao 50.35 mét. Tính từ nền tới đỉnh cao nhất của mái vòm với thánh giá là 135.2 mét. Thánh giá trên đỉnh cao 4.87 mét và thanh ngang rộng 2.65 mét. Trọng lượng của mái vòm theo các nhà toán học Boscovich, Le-Leur và Lacquer, là 56,208,837.46 kilô.

Ngoài 2 cầu thang vòng mà các du khách leo lên mái vòm, còn có 9 cầu thang khác, 7 cái lớn và 2 cái nhỏ, mặc dù đi từ bên trong Đền Thờ, nhưng đều dẫn tới cùng một đích điểm.

Bàn thờ chính của Đền Thờ, được gọi là bàn Thờ Tuyên Xưng đức tin, được xây ngay bên trên mộ Thánh Phêrô theo lệnh của Đức Clemente VIII (1592-1605). Bàn thờ có tám che và 4 cột vòng bằng đồng chống đỡ, do Bernini thực hiện. Tượng các thiên thần ở trên mỗi góc cao 3.5 mét. Tám che đền thờ được khánh thành ngày 29-6-1633.

Dưới bàn thờ này, có một bàn thờ khác của Đức Giáo Hoàng Callisto II (1119-1124), và bên dưới đó, lại có một bàn thờ khác nữa của Đức Gregorio Cả (590-604). Đi xuống sâu hơn, người ta gặp một khối hình vuông, bọc cẩm thạch trắng và đá vân đỏ. Đó là đài do Hoàng Đế Costantino thực hiện để kính nhớ Thánh Phêrô Tông Đồ và có lễ trong dịp lễ tưởng niệm chiến thắng của ông tại Cầu Milvio ngày 28-10-312.

**5.** Tượng thánh Phêrô bằng đồng, có từ thế kỷ 13, được tôn kính trong Đền Thờ: chân phải của ngài bị mòn nhiều vì sự hôn kính của hàng triệu tín hữu qua dòng thời gian, kể từ khi Đức Piô IX ban ân xá 50 ngày cho những ai hôn chân này sau khi đi xưng tội.

Theo một truyền thống cổ kính, ngày 29-6 mỗi năm, lễ thánh Phêrô, người ta mặc phẩm phục giáo hoàng cho tượng thánh Phêrô. Năm 1798-1799, lễ nghi mặc áo bị chính quyền cộng hòa cấm, tạo nên sự bất mãn rất lớn nơi dân Roma, vốn rất trung thành với truyền thống, khiến cho bộ trưởng tư pháp phải cho mặc áo, ngoại trừ chiếc mũ ba tầng.



6. Tượng Đức Mẹ Sầu Bi (Pietà) - ở bên tay phải, khi mới bước vào Đền Thờ -, bằng cẩm thạch trắng, diễn tả Mẹ Maria đang ẵm xác Chúa Giêsu từ trên thánh giá mới tháo xuống, do Michelangelo thực hiện năm 1500 khi mới 25 tuổi và là tác phẩm duy nhất mang chữ ký của ông. Tên ông được khắc vào vệt áo băng qua ngực Đức Mẹ. Cho đến năm 1972, du khách có thể đến gần ngắm tượng, nhưng một người diên Hungari, quốc tịch Úc, đã leo qua rào dùng búa đập vào tượng nhiều lần trước khi bị cản lại. Mũi Đức Mẹ bị đập vỡ. Người ta thu thập các mảnh vỡ và gắn lại. Hiện nay người ta đặt kính chắn đạn để bảo vệ kiệt tác nghệ thuật này, nhưng khách viếng thăm cũng khó chiêm ngưỡng pho tượng này hơn so với trước kia.

7. Trong số ngôi mộ của các nhân vật trong Đền Thờ thánh Phêrô, có 3 phụ nữ là nữ bá tước Matilde di Canossa, hoàng hậu Cristina Thụy Điển, và Maria Clementina, hoàng hậu Anh Quốc. Hoàng Hậu Cristina thoái vị sau khi trở lại Công Giáo và được mời tới sống trong triều đình Giáo Hoàng và qua đời tại Roma năm 1689. Tượng trình bày cảnh bà chịu phép rửa lần thứ hai Innsbruck.

### **Quảng Trường Thánh Phêrô**

Quảng trường Thánh Phêrô hình bầu dục, một chiều dài 196 mét, và chiều rộng 148 mét, với diện tích khoảng 4 hécta và có hàng cột vòng cung bao quanh như vòng tay chào đón tín hữu. Hàng cột này do kiến trúc sư Bernini kiến thiết, tổng cộng có 284 cột, mỗi bên 142 cột, đường kính ở vòng lớn nhất đường kính 1.45 mét. Các cột được xếp thành hàng 4, với 3 lối đi, lối giữa rộng nhất. Hàng cột cao 18.60 mét, bên trên có 140 pho tượng, cao 3.24 mét do các môn đệ của Bernini thực hiện trong khoảng thời gian từ 1656 đến 1667.

Từ cây tháp bút ở giữa quảng trường tới mặt tiền Đền Thờ có khoảng cách 191 mét, trong khi khoảng cách giữa hai tượng thánh Phêrô và Phaolô là 76.73 mét.

Trên mặt tiền Đền Thờ, có các pho tượng cao 5.65 mét. Các tượng này nếu nhìn gần thì thấy rất là thô kệch và sơ sài. Nhưng chúng được tạc để nhìn từ xa.

## **Tháp Bút**

Tháp bút ở giữa quảng trường Thánh Phêrô là một khối đá hình kim tự tháp bằng đá vôi cương đồ ở Đông Phương, thoát đầu được Caio Cornelio Gallo, tổng trấn Ai Cập, dựng lên để tôn vinh bản thân. Về sau được Eliopoli đưa về Roma theo ý muốn của hoàng đế Nerone, với mục đích tuyên dương hí trường do ông khởi xướng. Tháp bị đổ và bỏ rơi trong nhiều thế kỷ, cho đến khi được một vài vị Giáo Hoàng để ý tới (Nicolo V 1447-1455, Phaolô II 1464-1471, Phaolô III 1534-1549). Các vị muốn cây tháp này được đặt trước Đền Thờ Thánh Phêrô, nhưng sự khó khăn trong việc di chuyển và dựng tháp khiến cho nhiều kiến trúc sư nản chí, mãi cho đến đời ĐGH Sisto V (1585-1590), dự án đó mới thành hình.

Tháp được khởi công di chuyển ngày 30-4-1585 và được dựng tại quảng trường ngày 10-9-1585. Công trình này đòi sự hợp lực của hơn 900 người, với 140 con vật và dùng 47 cần trục cùng với 5 đôn bẩy thật mạnh. Qui luật được ban hành trong công trình dựng tháp là các công nhân phải tuyệt đối giữ im lặng và chỉ được nhận lệnh từ kiến trúc sư Domenico Fontana mà thôi. Ngoài ra, dân chúng hiểu kỳ không được đến gần. Đức Sisto V còn ra lệnh phạt tử hình những người vượt quá ranh giới, và gây tiếng ồn ào.

Theo một lưu truyền từ năm 1770, trong khi tiến hành công việc, thì những sợi dây thừng đỡ tháp bút bắt đầu giãn ra và có nguy cơ bị đứt. Tình trạng thật nguy hiểm. Một trong những người thợ là ông Bresca, vốn là một thủy thủ đã quen với các dây chèo, ông ta hô lớn: "Hãy đổ nước vào các dây thừng". Nhận thấy tình trạng nguy ngập, kiến trúc sư Domenico Fontana vội ra lệnh thi hành ngay lời khuyên đó, và tai nạn được tránh thoát.

Sau khi hoàn thành công việc dựng tháp, thủy thủ Bresca ấy đã được thưởng thay vì bị tử hình. Ông được triệu tới trước mặt ĐGH và ngài yêu cầu ông hãy xin một ơn. Ông Bresca đã xin cho mình và đồng đội được đặc ân cung cấp lá dứa cho Tòa Thánh để làm lễ nhĩ Chúa Nhật Lễ Lá. Lời thỉnh cầu được chấp nhận và ngày nay gia tộc Bresca ở miền Liguria vẫn cung cấp lá dứa cho Vaticano.

Năm 1586, Đức Sisto cho đặt trên tháp một cây thánh giá lớn bằng sắt, trong có chứa mảnh thánh giá thật của Chúa Giêsu. Ở bệ tháp có khắc chữ: "Đây là thánh giá của Chúa. Các quyền lực đối nghịch hãy trốn chạy. Sự tử của chi tộc Giuda đã chiến thắng". Ngoài ra còn có câu: "Chúa Kitô chiến thắng. Chúa Kitô hiển trị. Chúa Kitô thống trị. Chúa Kitô bảo vệ dân ngài khỏi mọi nghịch cảnh".

Tổng cộng từ bệ lên tới đỉnh tháp bút cao 41.23 mét và nặng 312 tấn.

Hai bên có hai bể nước (fontaine) khổng lồ giống nhau, mỗi phút có 38,400 lít nước đổ vào. Vòi nước phun có thể lên cao 14 mét.

### **Mộ Thánh Phêrô**

Như đã nói trên, khu vực xây Đền Thờ Thánh Phêrô trước kia là một nghĩa trang thời La Mã, và được khám phá trong thập niên 1930, được khai quật trong hai đợt: từ 1939 đến 1949, rồi từ 1953 đến 1958. Hai hàng nhà mồ với những hốc mộ được khám phá, với rất nhiều bích họa, tranh khảm, cùng với một khu vực với những ngôi mộ đơn sơ hơn.

Các cuộc khai quật dưới Bàn Thờ tuyên xưng Đức Tin đưa tới sự khám phá mà Đức Phaolô VI tuyên bố ngày 26-6-1968: "Hài cốt thánh Phêrô được nhận diện đến độ chúng tôi coi là có lý".

Từ đó đến nay, công việc này vẫn được tiếp tục và đồng thời cũng được mở cho các du khách thăm viếng kể từ năm 1975.

Cho đến nay, số người viếng thăm Nghĩa Trang bên dưới Đền Thờ Thánh Phêrô tương đối ít ỏi, và nhiều du khách không biết là có khu vực này. Để viếng thăm, cần phải giữ chỗ trước tại Văn Phòng khai quật của Vaticano, và có người hướng dẫn từng nhóm đi thăm.

Tuy số người viếng thăm ít ỏi, nhưng các chuyên viên công ty ENEL cho rằng 250 người mỗi ngày kể là quá nhiều. Họ đề nghị rằng trong tương lai, một hệ thống bằng máy điện toán các ngôi mộ trong nghĩa trang dưới Đền Thờ Thánh Phêrô sẽ

được dùng để trình bày cho phần lớn các du khách, thay vì họ đích thân đi thăm các ngôi mộ như hiện nay.

Vào cuối công cuộc tu bổ, kinh nghiệm về các hoạt động này được trình bày trong 2 cuốn sách: một cuốn về mộ Thánh Phêrô được tu bổ và chiếu sáng, cuốn thứ hai về toàn bộ Nghĩa Trang Vaticano.

Cũng nên nhắc lại rằng, trong ngày kỷ niệm một năm lên ngôi Giáo Hoàng, 16-10-1979, chính Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã cho mở một cổng cao 2.5 mét rộng 2.3 mét để các tín hữu có thể bước vào mộ Thánh Phêrô dưới hầm Đền Thờ.

*Phúc Nhạc*

*(Trích dẫn từ Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ số 269, tháng 5 năm 2000)*

<http://vntaiwan.catholic.org.tw/vatican/dentho1.htm>

## **The Basilica of St. Mary Major**

Gọi là đền thờ Đức Bà Cả vì đây là đền thờ đầu tiên lớn nhất dâng kính Đức Mẹ bên Tây Phương. Nhưng đền thờ còn có ba tên gọi khác nữa: là đền thờ Liberio, đền thờ Đức Bà Xuống Tuyết và đền thờ Máng Cỏ.

Truyền thuyết kể rằng đêm ngày mừng 4 tháng 8 năm 352, Đức Mẹ hiện ra với ĐGH Liberio và nhà quyền quý Giovanni, và xin xây một đền thờ dâng kính Đức Mẹ. Khi ĐGH hỏi Mẹ muốn xây đền thờ ở đâu, thì Đức Mẹ trả lời: "Ngày mai, con thấy tuyết rơi ở đâu, thì xây đền thờ ở đó". Sáng hôm sau mừng 5 tháng 8 tuyết rơi trên đồi Esquilino. Tháng 8 là mùa hè trời Roma rất nóng, nhưng tuyết đã rơi trên đồi Esquilino, là một trong 7 trái đồi của Roma. Vì thế đền thờ còn có hai tên gọi khác nữa là đền thờ Liberio theo tên của ĐGH, hay đền thờ Đức Bà xuống tuyết, để ghi nhớ phép lạ này. Ngày nay cứ tới ngày mừng 5 tháng 8 biển cỏ tuyết rơi được nhắc lại bằng một trận mưa các cánh hoa trắng, hay sau này bằng bột xà phòng giả làm tuyết được thổi từ bao lơn đền thờ. Ngoài ra đền thờ

còn có tên gọi thứ bốn là Đền thờ Máng Cỗ, vì bên dưới bàn thờ tuyên xưng đức tin có giữ hai thanh gỗ lấy ở máng cỏ Bếtlêhem bên Thánh Địa, và được đựng trong một hộp thủy tinh có viền trang hoàng bằng bạc rất đẹp, do ông Valadier làm.

\*\* Người ta đã không tìm thấy dấu vết nào của ngôi nhà thờ đầu tiên này, ngoại trừ một câu trong Cuốn sách Giáo hoàng khẳng định rằng Đức Giáo Hoàng Liberio “đã cho xây vương cung thánh đường của ngài cạnh khu thương mại Macellum Liviae”. Khu thương mại này đã do hoàng đế Augusto xây để ghi nhớ vợ ông là hoàng hậu Livia.

Sau khi Công Đồng Chung Êphêxô nhóm họp năm 431 và tuyên bố tín điều Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa Theotokos, Vương cung thánh đường đã được ĐGH Sisto III cho xây lại giữa các năm 432-440. Vào thế kỷ XII, giữa các năm 1145-1153, đền thờ được ĐGH Eugenio III cho sửa rộng ra, xây thêm khu vực dành cho các dự tông phía trước có trang hoàng cột, và cho làm nền lát đá cẩm thạch màu kiểu Cosmati. Giữa các năm 1288-1292 ĐGH Nicolò IV cho xây cung thánh mới, và giao cho ông Jacopo Torriti trang hoàng với các bức khảm đá màu rất đẹp.

Vào năm 1377 khi từ Avignon trở về Roma ĐGH Gregorio XI cho xây tháp chuông theo kiểu Roman. Tháp cao 75 mét và là tháp chuông kiểu roman cuối cùng cao nhất Roma. Bên trên có 5 quả chuông, trong đó có một quả tên là “quả chuông bị lạc”, được gióng lên vào lúc 9 giờ tối. Người ta kể rằng chính nhờ nghe tiếng chuông kêu, mà một bé gái mục đồng chăn chiên đi lạc đã định hướng và về được tới nhà bằng an.

Vương cung thánh đường vẫn duy trì hình dạng xưa kia. Giữa các thế kỷ XVI-XVII hai Giáo Hoàng Sisto V và Phaolo V cho xây thêm hai nhà nguyện mang tên các vị là nhà nguyện Sistina bên phải và nhà nguyện Paolina bên trái. Vào thế kỷ XVII ĐGH Clemente X cho xây thang cấp mặt sau đền thờ. Tiếp đến ĐGH Biển Đức XIV cho tu sửa lại hết, và xây thêm mặt tiền như hiện nay.

Mặt tiền do kiến trúc sư Ferdinando Fuga xây năm 1743, gồm một hành lang tiền đường trang hoàng cột, trên có bao lơn phép lành gồm 3 vòm, với hai dinh thự hai bên là nơi cư ngụ của các kinh sĩ đền thờ.

\*\* Trên bao lơn còn có các bức khảm đá màu của mặt tiền cũ của đền thờ thuộc cuối thế kỷ XIII, do Filippo Rosuti làm. Bên trên có hình Chúa Kitô ban phép lành giữa các biểu tượng của bốn thánh sử, Đức Trinh Nữ, các thiên thần và các thánh. Bên dưới là các cảnh cuộc đời của ĐGH Liberio bao gồm cả phép lạ tuyết rơi.

Tại quảng trường trước đền thờ là cây cột có tượng Đức Mẹ được dựng lên năm 1854 kỷ niệm biến cố ĐGH Pio IX tuyên bố tín điều Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội.

Trong hành lang mặt tiền đền thờ bên phải có tượng đồng của Philipphê IV, vua Tây Ban Nha, là quốc gia đỡ đầu đền thờ Đức Bà Cả, do Giovanni Lucenti tạc năm 1692. Tây Ban Nha là nước bảo trợ Đền Thờ Đức Bà Cả. Vì thế hàng năm triều đình Tây Ban Nha vẫn gửi tiền về Roma tài trợ cho các Kinh Sĩ đền thờ để họ cầu nguyện cho hoàng gia và dân nước Tây Ban Nha.

Cửa đồng chính giữa do ông Ludovico Pogliaghi tạc năm 1940 với các cảnh tả lại cuộc đời Đức Mẹ, các ngôn sứ, các thánh sử và 4 phụ nữ của Thánh Kinh Cựu Ước diễn tả trước vai trò của Đức Trinh Nữ Maria trong lịch sử cứu độ.

Chính giữa là Chúa Kitô phục sinh giống hình in trên tấm khăn liệm thành Torino, hiện ra với Mẹ Maria được diễn tả như là “Sự cứu rỗi của dân thành Roma”, Trên cao bên trái là cảnh Truyền Tin gần giếng nước, lấy từ Phúc Âm mạt thư; bên phải là Chúa Thánh Thần hiện xuống trong ngày lễ Ngũ Tuần.

Bên dưới phía trái là Công Đồng Chung Êphêxô xác định tín điều Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa Theotòkos; bên phải là Công Đồng Chung Vatican II xưng tụng Đức Mẹ là Mẹ Giáo Hội. Trên cửa cũng có huy hiệu của Đức Gioan Phaolô II và phía dưới là huy hiệu của ĐHY Furno, Linh mục trưởng vương cung thánh đường và huy hiệu của Hội Hiệp Sĩ Thánh MỘ.

Bên trái là Cửa Thánh được Đức Gioan Phaolô II làm phép ngày mừng 8-12-2001 do nhà điêu khắc Luigi Mattei tạc, và do Hội Hiệp Sĩ Thánh Mộ Giêrusalem dâng cúng.

\*\* Bên trong đền thờ còn giữ được nguyên vẹn hình thái của thế kỷ thứ V thời ĐGH Sisto III.

Đền thờ dài 86 mét có hai hàng gồm 36 cây cột cẩm thạch và nhám thạch lớn, đầu chạm trổ theo kiểu Ionic, chia đền thờ thành 3 gian dọc.

Nền đền thờ lát đá cẩm thạch màu và trang hoàng theo kiểu Cosmati dưới thời ĐGH Eugenio III, thuộc giữa thế kỷ XII, do hai nhà quyền quý Roma là ông Scoto Paparoni và con là Giovanni dâng tặng ĐGH Eugenio III.

Gian giữa được soi sáng với 21 cửa sổ mỗi bên, nhưng phân nửa đã bị xây kín lại. Trên các cửa sổ bị xây kín lại có các bức bích họa kể lại cuộc đời Đức Mẹ.

Phía dưới hai bên có các bức khảm đá màu diễn tả các cảnh Cựu Ước: bên trái là lịch sử cuộc đời các tổ phụ Abraham, Giacóp và Igiaác; bên phải là cuộc đời của ông Môshê và ông Giođuê. Trên tổng số 42 bức khảm đá màu, trong đó nhiều bức diễn tả hai cảnh chồng lên nhau, chỉ còn lại 27 (12 bên trái và 15 bên phải), sau vụ sửa sang đền thờ hồi thế kỷ XVII.

Trần đền thờ bằng gỗ trang hoàng hình hộp, do kiến trúc sư Giuliano da Sangallo và em là Antonio làm hồi thế kỷ XV. Một tấm ký vàng mạ trần đền thờ do Cristoforo Colombo đem từ Peru về, và được hoàng hậu Isabella và vua Ferdinando biếu ĐGH Alessandro VI.

Trên cùng là một dãy các con bò mộng có các thiên thần nhỏ cỡi. Bò mộng là biểu tượng của dòng tộc Borgia gốc Tây Ban Nha; và ở chính giữa trần nhà thờ có các huy hiệu của ĐGH Callisto III và Alessandro VI, là hai vị Giáo Hoàng thuộc dòng tộc Borgia.

Bên phải gian giữa gần cửa vào là đài kỷ niệm ĐGH Clemente IX, do kiến trúc sư Carlo Rainaldi xây năm 1671. Bên trái là đài

kỷ niệm ĐGH Nicolò IV, do kiến trúc sư Domenico Fontana xây năm 1574.

Gian bên phải nhà nguyện đầu tiên có giếng rửa tội do Flaminio Ponzio xây năm 1605. Bồn bằng đá vôi ban thuộc năm 1852. Trên bàn thờ có bức tranh “Đức Mẹ hồn xác lên trời” do Bernini hoàn thành năm 1611. Bên phải nhà nguyện là phòng thánh có các tác phẩm của Mino del Reame. Bên trái là nhà nguyện thánh Micae, trên trần có các tranh Bốn thánh sử của Lorenzo di Viterbo.

Trong vương cung thánh đường Đức Bà Cả có mộ của 9 Giáo Hoàng được chôn cất tại đây, trong đó có Đức Sisto V và Đức Pio V, dòng Đa Minh, là vị Giáo Hoàng của Kinh Mân Côi.

Đền thờ Đức Bà Cả được trang hoàng với các bức khảm đá màu rất đẹp thuộc thế kỷ thứ V. Bắt đầu từ bên trái Khải hoàn môn với cảnh Melkisêđê là vua và là thầy cả tế lễ cho Thiên Chúa.

Không kể các bức khảm đá màu dọc gian giữa của đền thờ kể lại cuộc đời của các tổ phụ Abraham, Giacóp, hai ông Môshê và Gioduê, trong số các bức khảm đá màu quý và cổ xưa có các bức khảm đá màu của Khải hoàn môn.

Khải hoàn môn khảm đá màu tả lại vài cảnh trong cuộc đời thơ ấu của Chúa Giêsu, trong đó có vài cảnh lấy hứng từ các Phúc Âm mạt thư. Bên trên từ trái là cảnh Truyền tin trong đó Đức Maria mặc như một công chúa Roma tay cầm cái thoi đang dệt một khăn màu đỏ dùng cho Đền Thờ, nơi Mẹ đã phục vụ. Tiếp đến là cảnh báo tin cho Giuse, Ba Vua thờ lạy Chúa Hải Nhi, cảnh tàn sát các hài nhi Bétlêhem. Người đàn bà có áo choàng xanh da trời quay lưng lại các phụ nữ khác là thánh Elidabét chạy trốn với Gioan Tẩy Giả trên tay. Bên phải Khải hoàn môn là cảnh dâng Chúa Giêsu trong Đền thờ, chạy trốn sang Ai Cập, Thánh gia gặp Afrodasio, quan tổng trấn thành Sotine bên Ai Cập.

\*\* Theo một Phúc Âm mạt thư, khi Chúa Giêsu cùng cha mẹ tới Sotine thì 365 bức tượng thần rơi bể, Quan Afrodasio kinh hoàng trước phép lạ và nhớ tới ngày tàn của Pharao nên cùng quân binh đi gặp Thánh Gia và thờ lạy Chúa Hải Nhi. Bức



tranh cuối cùng là các Nhà đạo sĩ gặp vua Hêrôđê. Ở chân khải hoàn môn bên trái là thành Bêtlêhem nơi Chúa giáng sinh và tự tỏ hiện ra lần đầu tiên, và bên phải là thành Giêrusalem, nơi Ngài chết và sống lại.

Trên cùng của Khải hoàn môn có vòng tròn ở giữa có hình một ngai vua, bên trên có áo hoàng bào và vương trượng. Bức khải đá màu muốn nói rằng Chúa Giêsu Vua không ở trên trời nữa, vì Ngài đã xuống thế nhập thế làm người trong lòng Trinh Nữ Maria để cứu chuộc nhân loại. Nó cũng nhắc lại tín điều Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa như được khẳng định trong Công Đồng Chung Êphêxô năm 431.

Xưa kia dân chúng mù chữ nên tất cả các bức bích họa hay khải đá màu và các tranh ảnh vẽ trong các nhà thờ đều là sách giáo lý sống động bằng hình.

Bàn thờ tuyên xưng đức tin do kiến trúc sư Vespignani xây lại năm 1864. Bên dưới có bức tượng ĐGH Pio IX quỳ cầu nguyện, do Ignazio Jacometti tạc năm 1880. và do ĐGH Leô XIII truyền đặt tại đây. Trước tượng là bàn thờ với hộp thánh tích bằng kính hình bầu dục đựng hai thanh gỗ lấy từ Bêtlêhem về. Hộp do Valadier làm, và do nữ đại sứ Bồ Đào Nha dâng cúng.

Bên trên bàn thờ có tàn che dựng trên bốn cây cột bằng đá vân ban do kiến trúc sư Ferdinando Fuga tạc hồi thế kỷ XVIII. Hòm đá vân ban dưới bàn thờ đựng xương thánh Matthea và các Thánh khác.

Bức khải đá màu tuyệt đẹp trong cung thánh do Jacopo Torriti làm năm 1295, diễn tả cảnh Chúa Giêsu đội triều thiên cho Đức Mẹ giữa triều thần thánh trên trời. Dưới chân Đức Mẹ và Chúa Giêsu có mặt trời, mặt trăng và ca đoàn các thiên thần đang thờ lạy. Thêm vào đó là thánh Phêrô, Phaolô, thánh Phanxicô thành Assisi và ĐGH Nicolò IV bên trái; Thánh Gioan Tẩy Giả, thánh sử Gioan, thánh Anton và ĐHY Colonna là người trang trải chi phí, bên phải.

\*\* Phần còn lại của bức khải đá màu gồm các cảnh nầy sinh từ hai gốc cây ở hai đầu ngoài cùng. Ở nền bức khải đá màu là cảnh Đức Mẹ ngủ, theo các hình vẽ icone bisantin, được

phổ biến bên Tây Phương sau các cuộc thập tự chinh. Đức Mẹ nằm trên giường, trong khi các thiên thần chuẩn bị lấy xác Đức Mẹ đi, trước cái nhìn kinh ngạc của các Tông Đồ. Chúa Kitô đang chờ đợi trên trời, cầm trong vòng tay linh hồn trong trắng của Mẹ. Còn có hình của 2 tu sĩ Phanxicô và một giáo dân đầu đội mũ theo kiểu của thế kỷ XII.

Bên dưới là bức tranh Giáng Sinh của họa sĩ Mancini, được ĐGH Biển Đức XIV cho đặt tại đây. Giữa các cây cột trang hoàng kiểu ionicô là các bức chạm nổi của Mino del Reame trình bày cảnh chúa Giêsu sinh ra, phép lạ tuyết rơi, việc ĐGH Liberio thành lập vương cung thánh đường, cảnh Đức Mẹ hồn xác lên trời và Ba Vua thờ lạy Chúa Hài Nhi.

Bên cạnh bàn thờ chính phía bên phải là tấm bia mộ rất đơn sơ của gia đình Bernini :”Gia đình quyền quý Bernini chờ đợi sự Phục Sinh ở đây”. Chính ông Bernini là người đã xây hai cánh hành lang của đền thờ thánh Phêrô giữa các năm 1656-1667.

Bên phải là nhà nguyện Sistina hay nhà nguyện Thánh Thể do Domenico Fontana xây cho ĐGH Sisto V năm 1585. Nhà nguyện được trang hoàng với rất nhiều tượng và các bức bích họa, với mộ của ĐGH Pio V, tượng do Leonardo da Sarzama tạc, và mộ ĐGH Sisto V, tượng do Valsoldo tạc. Cả hai mộ do Domenico Fontana xây. Chính giữa dưới bàn thờ có hình nhà thờ cũ bằng đồng là nhà nguyện máng cỏ được Arnolfo di Cambio tu sửa hồi thế kỷ XIII. Ông cũng là tác giả của các bức tượng nhỏ trên khải hoàn môn nhà nguyện Sistina và các tượng trong vòm nhà nguyện. Cuối gian phải là mộ ĐHY Gonsalvo Rodriguez do Giovanni Cosma tạc năm 1299.

\*\* Bên trái đối diện với nhà nguyện Sistina và nhà nguyện Paolina, do ĐGH Phaolo V truyền cho Flaminio Ponzio xây năm 1611. Ông cũng xây hai mộ của ĐGH Phaolô V bên trái, và ĐGH Clemente VIII bên phải. Các bức bích họa kể lại cuộc đời Đức Mẹ, bốn Thánh Sử do các họa sĩ Baglioni, Chevalier d’ Arpin, G. Reni và Lanfranco vẽ. Trên bàn thờ trang hoàng ngọc lưu ly, có hình Đức Mẹ Sự cứu rỗi của dân Roma, thuộc thế kỷ XIII. Trong một số dịp lễ lớn ảnh này được đem về để bên phải bàn thờ nói ĐGH cử hành thánh lễ.

Tiếp đến là nhà nguyện Sforza do Giacomo della Porta xây theo mẫu vẽ của Michelangelo. Trên bàn thờ có hình “Đức Mẹ hồn xác lên trời” của Girolamo da Sermoneta.

Tượng Nữ Vương Hoà Bình và Nữ vương vũ trụ, do ĐGH Biển Đức XV cho làm để tạ ơn Đệ Nhất Thế Chiến chấm dứt. Tượng do Guido Galli tạc. Gương mặt Đức Mẹ bằng Chúa Hài Đồng đượm nét buồn vì loài người bắn giết nhau và gây ra bao nhiêu tàn phá đổ vỡ thương đau một cách vô lý và vô ích.

Nhà nguyện cuối cùng bên phải do Martino Longhi xây năm 1559, bên trong có mộ ĐHY Bartolomeo Cesi, do Giacomo della Porta xây. Trên bàn thờ có bức tranh “Thánh Catarina tử đạo” do Girolamo da Sermoneta vẽ.

Bên trên Cửa Thánh là mộ các HY Philippe de Levis và Eustache do Giovanni Dalmata xây năm 1489.

Linh Tiên Khải

[http://www.archivioradiovaticana.va/storico/2017/06/11/%C4%91%E1%BB%81n\\_th%E1%BB%9D\\_%C4%91%E1%BB%A9c\\_b%C3%A0\\_c%E1%BA%A3/vi-1318346](http://www.archivioradiovaticana.va/storico/2017/06/11/%C4%91%E1%BB%81n_th%E1%BB%9D_%C4%91%E1%BB%A9c_b%C3%A0_c%E1%BA%A3/vi-1318346)

## **The Basilica of St. John Lateran**

Đền Thờ Thánh Gioan tại Laterano, mẹ của tất cả các nhà thờ và là Nhà Thờ Chính Tòa của Giáo Phận Roma, nhắc nhở cho các tín hữu “Hồng Ân bí tích Rửa Tội” với tất cả ý nghĩa của ơn này, đồng thời mời gọi các tín hữu cảm tạ bằng chính cuộc sống như con cái Thiên Chúa trong Đức Giêsu Kitô.

Cũng nên nhắc lại rằng, cho đến năm 1377, dinh của Đức Giáo Hoàng là Điện Laterano, cạnh đền thờ Thánh Gioan. Tại đây, vào năm 1300, Đức Bonifacio VIII đã ký sắc chỉ khai mạc Năm Thánh đầu tiên trong lịch sử Giáo hội. Tuy nhiên, hồi đó, các tín hữu chỉ phải đi viếng Đền Thánh Phêrô, và mãi đến Năm Thánh lần thứ hai vào năm 1350, Đền Thờ Thánh Gioan mới được ghi vào sổ các nhà thờ cần kính viếng.

Để chuẩn bị cho Đại Năm Thánh 2000, theo lời yêu cầu của Đức Hồng Y Ruini, vào năm 1999, Đền Thờ Thánh Gioan đã có Cửa Thánh mới, bằng đồng, công trình do điêu khắc gia Floriano Bodini thực hiện. Cửa cao 3.60 mét, và chiều ngang rộng 1.90 mét. Cánh cửa điển tả hình Đức Mẹ bảo vệ Chúa Hài Đồng đang hướng lên bên trên có tượng Thánh Giá. Bên trên cửa có huy hiệu Giáo Hoàng.

### **Vài chi tiết về Đền Thờ Thánh Gioan Latêranô hay còn gọi là Đại Vương Cung Thánh Đường Latêranô**

Latêranô là thánh đường lâu đời nhất trong bốn vương cung thánh đường ở Roma. Chính hoàng đế Constantine đã dâng hiến cho Giáo Hội trước năm 311. Từ đó, thánh đường Latêranô luôn luôn là trung tâm của đời sống Kitô hữu trong thành phố; dinh thự của các Đức Giáo Hoàng và là nhà thờ chánh tòa của Roma. Qua nhiều thế kỷ, năm Công Đồng chung và nhiều nghị hội địa phận đã nhóm họp tại Thánh Đường Latêranô. Chính vì thế, thánh đường Latêranô xứng đáng "Mẹ của các giáo đường khắp thế giới".

#### **1. Đại Vương Cung Thánh Đường Thánh Gioan Lateranô**

##### **a. Lịch sử**

Vào cuối thế kỷ thứ III, Đế quốc Roma theo chế độ "Tứ đầu chế" tức là có 4 vị tiểu hoàng đế trị vì: tại vùng Nocomedia có Hoàng đế Diocleziano, vùng Sirmium có Hoàng đế Galerio, vùng Milano có Hoàng đế Massimio và vùng Trevi có Hoàng đế Costanzo Chlore. Ngày 28 tháng 10 năm 312, tướng La Mã Constantino (306- 337) con của hoàng đế Costanzo Chlore chiến thắng quân của hoàng đế Massenzio (306- 312) là con của Hoàng đế Massimio ở cầu Milvio, và khai hoàn tiến vào Roma. Ngày nay chúng ta còn thấy Khải hoàn môn Constantinô ở cạnh đấu trường Côlôseum ghi nhớ việc ông khai hoàn tiến vào thành Roma. Sau đó ông trở thành hoàng đế Roma ở đế quốc Tây Phương. Nhờ vào dấu hiệu Thánh giá trên bầu trời với hàng chữ latin "cứ dấu hiệu này người sẽ chiến thắng". Tướng Constantinô đã cho đúc hình Thánh giá trên các khiên thuẫn của binh sĩ ông và quả nhiên ông đã chiến thắng đạo quân của hoàng đế Massenzio

Năm 313, ông ra chiếu chỉ tại Milano, ngưng bách hại các người Kitô hữu, cho tự do hành đạo, và ra lệnh trả lại tất cả tài

sản đã tịch thu của Giáo Hội trong thời kỳ bách hại của các hoàng đế tiền nhiệm. Sau cùng, hoàng đế trở lại đạo Công Giáo và ấn định Chúa Nhật là ngày nghỉ hằng tuần.

Vào khoảng năm 313-318, Hoàng đế Constantino đã ra lệnh xây Thờ Chúa Cứu Thế ở khu vực Laterano. Đây là khu vực của gia tộc Laterano giàu có đã bị hoàng đế La mã là Nero (54-68) tịch thu tài sản, sau khi ông ta đã giết người cuối cùng của gia tộc này là Plauzio Laterano bằng cách gán cho ông này tội mưu phản.

Hoàng đế Constantino ra lệnh san bằng doanh trại rộng lớn của đoàn quân cận vệ hoàng đế Massenzio để lấy đất xây Đền thờ Chúa Cứu Thế. Qua quyết định này, ông làm một công đôi việc, một đàng muốn phá hủy dấu tích hùng vĩ của đối phương, đàng khác muốn tái khẳng định ý định nâng đỡ Kitô giáo.

Theo các sử gia, sở dĩ Hoàng đế Constantino chọn khu vực ngoại ô này của thành Roma hồi đó để xây Đền thờ đầu tiên của Kitô giáo, cạnh tường thành Aurelia, là để khỏi đụng chạm đến sự nhạy cảm của nhiều người dân Roma hồi đó vẫn còn theo ngoại giáo.

Tương truyền kể lại rằng: Hoàng đế Constantino bị bệnh phong cùi. Đêm kia trong giấc mộng, ông được Thánh Phêrô và Phaolô hiện ra và hứa chữa khỏi nếu ông lãnh nhận bí tích Rửa tội. Hoàng đế ra lệnh tìm kiếm Đức Giáo Hoàng Silvestro I (314- 335) và Ngài rửa tội cho hoàng đế năm 314 và chữa ông khỏi bệnh phong cùi. Để tỏ lòng biết ơn, hoàng đế ra lệnh xây cất Đền thờ này.

Năm 334, Đền thờ được Đức Giáo Hoàng Silvestro I thánh hiến. Theo tương truyền có ảnh Chúa Cứu Thế "achiropita", nghĩa là không do tay người phàm vẽ ra, xuất hiện cách lạ lùng trong lễ thánh hiến Đền thờ. Sau này, ảnh này được vẽ lại trên mặt tiền và được coi là phép lạ suốt thời Trung Cổ.

Đền thờ này là Thánh đường đầu tiên của Giám Mục Rôma, và cũng là Nhà thờ Chính tòa Giáo phận Rôma. Thánh đường này được gọi là "Mater et Caput", là Mẹ và là Đầu của tất cả Nhà thờ khác trên thế giới.

Đền thờ này cũng tượng trưng cho sự trỗi dậy của Kitô giáo. Thật vậy, sau chiếu chỉ tha đạo của hoàng đế Constantino, một cộng đoàn Kitô hữu đã xuất đầu lộ diện, công khai cử hành phụng vụ và biểu lộ đời sống đức tin. Đền thờ này tượng trưng cho chính Giáo Hội

Vì tầm quan trọng này, nên lễ Cung Hiến Đền Thờ Thánh Gioan Laterano hằng năm được cử hành với lễ kính bậc hai vào ngày 9 tháng 11, quan trọng hơn cả lễ Cung Hiến Đền Thờ Thánh Phêrô và Phaolô, cử hành với bậc lễ nhớ bậc ba vào ngày 18 tháng 11.

Đền thờ này lúc đầu được dâng kính Chúa Cứu Thế, sau đó dưới thời Đức Giáo Hoàng Gregorio 1 (590- 601) thì lại được dâng kính cả hai Thánh Gioan Tẩy Giả và Gioan Tông Đồ. Dân chúng ở Roma có lòng kính mến đặc biệt đối với thánh Gioan Tông Đồ, vì theo tương truyền (có nhiều sử liệu chứng minh, trong đó có cả Tertulliano), Thánh nhân đã thoát khỏi cuộc hành hình cách lạ lùng tại thành Roma: tại đây ngài bị chìm vào một chảo dầu đun sôi (cách cửa Latina vài mét, ngày nay có Đền thờ nhỏ kính thánh Gioan ở trong chảo dầu - mang tên San Giovanni in Oleo). Đức Giáo Hoàng Ilaro (461- 468) đã thoát khỏi cuộc bạo động của những người rối đạo, sau đó để ghi ơn, ngài đã cho xây một Nhà nguyện cạnh giếng rửa tội hiện nay ở Laterano, và quyết định dâng kính Đền thờ này cho thánh nhân. Cho nên Đền thờ hiện nay mang tên Gioan Latêranô do Đức Giáo Hoàng Lucio đặt tên vào năm 1144.

Đền thờ chịu nhiều phá hủy qua dòng thời gian: bị quân man di Genserico cướp bóc vào năm 455; bị động đất vào năm 896. Tổng cộng có hơn 20 vị Giáo Hoàng xây cất, tái thiết, tu bổ và trang hoàng Đền thờ. Đặc biệt vào giữa thế kỷ 17, Đức Giáo Hoàng Innocentê 10 (1644- 1655) đã ủy thác cho kiến trúc sư Francesco Borromini điều chỉnh sửa lại hoàn toàn ngôi Đền thờ. Năm 1735 mặt tiền Đền thờ như ta thấy hiện nay với cổng vào do kiến trúc sư Alexandro Galilei thiết kế. Năm 1885 Đức Lêô 13 cho sửa lại hậu cung Đền thờ.

Như thế, trong 10 thế kỷ, từ thế kỷ thứ IV đến thế kỷ XIV, Đền thờ này cũng như tòa nhà bên cạnh đây là trung tâm của Giáo Hội Roma, là trụ sở và là biểu tượng của Đức Giáo Hoàng. Cho nên các nhà nguyện, đan viện, nhà trọ và khách sạn được thiết lập chung quanh Trung Tâm này.

Chính tại Đền thờ này, Đức Giáo Hoàng Innocentê III (1198-1216) đã bãi chức hoàng đế Otto, và phê chuẩn luật dòng của Thánh Phanxico Assisi. Tại đây đã khởi xướng nhiều cuộc xuất quân của Thập tự chinh để tái chiếm Thánh địa khỏi tay người Hồi giáo. Năm 1300, Năm Thánh đầu tiên của Giáo Hội được cử hành tại đây.

Vào năm 1962, Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII muốn đưa Tòa Giám Quản Roma đến Laterano và đặt trung tâm hành chính của Giáo phận Roma trong Tòa giám quản này. Sau đó, Đức Phaolô VI đã cho xây tại Vatican các khu bảo tàng viện mới để lưu giữ các kỷ vật trước kia để ở Laterano như Bảo tàng viện truyền giáo và nhân chủng học.

#### b. Kiến trúc

Mặt tiền Đền thờ có từ thế kỷ XVIII trông rất cân đối, và được coi là hùng vĩ uy nga nhất trong số các mặt tiền Đền thờ ở Roma. Kiến trúc sư Alessandro Galilei, người Florence đã thiết kế mặt tiền này vào năm 1735 theo lời yêu cầu của Đức Giáo Hoàng Clemente XII. Tất cả đều bằng cẩm thạch, và rất phù hợp với quảng trường phía trước. Bên trên nóc tiền đường ở giữa là tượng Chúa Cứu Thế, hai bên là tượng Thánh Gioan Tẩy Giả cầm Thánh giá, và Gioan Tông Đồ cầm chén lễ. Hai bên có 12 vị thánh Tiến sĩ Giáo Hội La tinh và Đông phương, mỗi tượng cao 7 mét, tượng trưng sự hiệp nhất giáo lý của Hội Thánh Kitô. Tổng cộng là 15 tượng. Bốn Thánh tiến sĩ Giáo Hội Đông phương là: Gregorio Nazianzeno, Basillio, Gioan Kim Khẩu, và Anatasio. Bốn thánh tiến sĩ Giáo Hội Tây phương là Ambroxio, Augustino, Giêronimo và Hilario.

Mặt tiền có ghi hàng chữ: "Sacrosancta Lateranensis ecclesia omnium uthis et othis ecclesiarum mater et caput". Mẹ và Đầu của tất cả nhà thờ ở Roma và trên thế giới.

Ở giữa mặt tiền Đền thờ, có ban công chính, các Giáo Hoàng thường ban phép lành cho dân chúng trong dịp Năm Thánh. Cũng tại đây Đức Hồng Y Gaspani, nhân danh Đức Piô XI ký hiệp định Laterano với Italia, thành lập Nhà nước Vatican năm 1929, tái lập sự độc lập pháp lý và lãnh thổ của Tòa Thánh. Từ lúc đó, Đức Giáo Hoàng mới long trọng nhận Đền thờ này là Nhà thờ Chính tòa của mình, với tư cách là Giám Mục Roma.

Trong hành lang ở tiền đường Đền thờ, ở phía tay trái, có tượng Hoàng đế Constantino

Các hình nổi trên xà cửa Đền thờ diễn tả những biến cố trong cuộc đời thánh Gioan Tẩy Giả.

Từ thời đầu tiên cho đến ngày nay chỉ còn lại sơ đồ 5 gian và Đền thờ dài 130 mét, gian chính rộng 16 mét, và dài 87 mét.

Trong gian chính của Đền thờ, có 30 cột bằng cẩm thạch màu vàng, ở hai bên có tượng 12 thánh Tông Đồ (cao khoảng 6 mét) do Đức Clemente IX (1700- 1721) cho tạc. Bên trên có hình nổi kể lại sự tích Cựu ước và Tân ước.

Trần Đền Thờ bằng gỗ thật huy hoàng do kiến trúc sư Pirri Ligorio khởi sự theo lệnh của Đức Giáo Hoàng Piô IV (1559-1565), ngài thuộc gia tộc Medici nên có huy hiệu của ngài. Công trình này được hoàn thành dưới thời Đức Giáo Hoàng Piô V (1566- 1572). Gắn tường lối vào là huy hiệu của Đức Piô VI (1775- 1799) là vị đã cho trùng tu trần đền thờ này.

Tranh khảm đá ở hậu cung Đền thờ là của 2 nghệ nhân Jacopo Torriti và Jacopo da Camerino, thực hiện từ 1288 đến 1294 với chủ đề tuyên dương Thánh Giá. Trên mây là Chúa Cứu Thế, có hình các thiên thần xung quanh. Giữa là Thánh giá có hình chim bồ câu đậu trên. Thánh giá ở trên ngọn đồi bao trùm Jérusalem thiên quốc từ đó có 4 dòng sông chảy xuống là 4 Phúc Âm, giải khát cho cho các con nai và chiên tượng trưng cho dân Chúa. Bên trái có hình Đức Mẹ và Đức Giáo Hoàng Nicola IV đang quỳ, 2 thánh Phêrô và Phaolô. Bên phải có Thánh Gioan và Anrê. Có hai hình nhỏ là Thánh Phanxico Assisi ở bên trái và Thánh Antôn Padova ở bên phải được vẽ thêm vào theo lệnh của Đức Giáo Hoàng Nicola IV, vì ngài thuộc dòng Phanxicô.

Toàn bộ bức tranh khảm đá này được tháo gỡ ra trong cuộc trùng tu hồi năm 1896, rồi được ghép trở lại, nhưng vì thế bị mất đi phần lớn giá trị nguyên bản.

Ở cánh ngang Đền thờ, gần cửa ra vào bên phải, có đàn phong cầm vĩ đại với 2 ngàn ống, đây là một trong những đàn phong cầm quan trọng nhất tại Italia, được 2 cột lớn bằng cẩm thạch màu vàng, trang trí bằng gỗ mạ vàng, chống đỡ. Do kiến trúc sư Luca Blasi thiết kế năm 1599.



Có nhiều phần mộ trong Đền thờ này, đặc biệt là của các Hồng Y Rasponi (1670), Casati (1287), Antoni del Portogallo# Các vị Giáo Hoàng Sergio IV (1012), Alexandro III.

Bàn thờ của Đức Giáo Hoàng ở điểm chính giữa Đền thờ, được thiết kế lại vào năm 1851. Trước đây, chỉ có Đức Giáo Hoàng được làm lễ tại bàn thờ này mà thôi. Trên bàn thờ có lọng tán kiểu Gôtích, được trang trí bằng những bức bích họa có từ thế kỷ 13. Bàn thờ hiện nay bao gồm bàn thờ cũ bằng gỗ do 33 vị Giáo Hoàng đầu tiên sử dụng, từ thánh Phêrô tới thánh Silvestro (thế kỷ thứ I đến IV).

Phần dưới bàn thờ được thiết kế vào thế kỷ thứ IX, ở bên dưới có mộ Đức Giáo Hoàng Martino V Colouna (1484- 1492), là vị Giáo Hoàng đầu tiên ở đây sau cuộc ly khai của anh em chính thống Đông và Tây phương. Ngài cũng là vị đã cho thực hiện lát nền đền Nhà thờ bằng nhiều đá cẩm thạch màu sắc khác nhau.

Theo tương truyền phần trên của Nhà tạm do Đức Urbano V thiết lập năm 1367, với khung xám bằng sắt, có giữ đầu của Thánh Phêrô và Phaolô Tông Đồ. Trong thời quân Pháp xâm lăng vào năm 1799, hai Thánh tích này bị cướp mất và phá hủy. Ngày nay, người ta có thể thấy vật sao lại do nghệ nhân Valasier làm. Trong Mặt nhật đựng Thánh tích bên trên bàn thờ để Minh Thánh Chúa (làm năm 1600) có giữ một mảnh gỗ bàn bằng gỗ rất cổ kính và đơn sơ, theo tương truyền ở Roma, đây là bàn thờ, trên đó Thánh Phêrô đã cử hành thánh lễ. Thánh tích này chỉ được trưng bày ngày Lễ Phục Sinh.

Ngày nay, Đền thờ này do một vị Hồng Y thay mặt Đức Giáo Hoàng làm Giám quản.

### c. Giếng Rửa tội

Ở khu vực bên phải Đền thờ, sau Tòa giám quản có giếng rửa tội. Giếng này có từ thời hoàng đế Constantino (theo lưu truyền vị hoàng đế này đã được Đức Giáo Hoàng Silvestro rửa tội tại đây) và từ năm 432 dưới thời Đức Giáo Hoàng Sixto III (432- 440), giếng rửa tội có hình bát giác, sau đó trở thành kiểu mẫu cho các giếng rửa tội trong toàn thể thế giới Kitô giáo. Giếng này được trùng tu vào năm 1637 dưới thời Đức Giáo Hoàng Urbano VIII.

#### d. Tháp Bút

Đây là tháp bút cao nhất và cổ kính nhất Roma, cao 47 mét tính cả bệ (không có bệ thì cao 32 mét). Tháp bút này bằng đá hoa cương màu đỏ của Ai cập cổ từ thế kỷ XIV trước Công nguyên, và được đưa từ Thèbes bên Ai Cập (tại đền thờ thần Ammoni) về Roma hồi thế kỷ thứ 4, theo lệnh hoàng đế Constanzo 2 trên một con tàu đặc biệt để chở tháp này về Roma. Tháp được đặt tại Circo Massimo dưới chân dinh thự Palatino. Đây là tháp này có độ tuổi 3.500 tuổi.

Năm 1588 Đức Giáo Hoàng Sixto V đã tái thiết và cho chở từ Circo Massimo về Latêranô và dựng trước Đền thờ. Trước mặt bệ tháp có ghi hàng chữ: "Constantino, người chiến thắng nhờ sự chuyển cầu của Thánh Giá, đã được Thánh Silvestro rửa tội tại nơi này, ông đã truyền bá vinh quang của Thánh Giá".

Tiền đây cũng xin ghi nhận Roma là thành phố cổ có nhiều tháp bút nhất thế giới, tổng cộng có chừng 13 tháp.

#### e. Khu vực cạnh Đền thờ

Gần Đền thờ có tường thành do Hoàng đế Aurelio xây vào thế kỷ thứ III và có cổng San Giovanni. Phía trước Đền thờ có đài kỷ niệm với tượng thánh Phanxico Assisi, nhắc lại sự tích vào năm 1210, thánh nhân cùng với các bạn đến Laterano để xin Đức Giáo Hoàng Innocentê III phê chuẩn luật dòng của mình.

#### 2. Đền Thờ Đích Thực

Kỷ niệm ngày thánh hiến Vương cung thánh đường Latêranô là dịp suy nghĩ về đền thờ đích thực, tức chính thân thể Đức Giêsu Kitô (Ga 2,21). Chính nơi đền thờ này, Thiên Chúa đã thi thố tất cả quyền năng cứu độ nhân loại. Cũng chính nơi đền thờ này sự thờ phượng đích thực mới được dâng lên Thiên Chúa. Quả thế, Thánh Linh đã phục sinh thân thể Đức Giêsu. Chúa Cha đã đặt Người làm Trung gian duy nhất để chuyển cầu cho nhân loại (x. 2 Tm 2,5; Dt 9,15; 12,24). Không thể cầu nguyện ở bất cứ nơi nào ngoài đền thờ này. Người Do thái đã phá hủy đền thờ này. Nhưng nội trong ba ngày Đức Giêsu đã xây dựng lại nhờ quyền lực Thánh linh để chúng ta có thể gặp gỡ Thiên Chúa và anh em đồng loại. Tất

cả mọi giá trị và ý nghĩa của vương cung thánh đường Latêranô cũng như các thánh đường khác đều phải bắt nguồn từ đền thờ này. Thật vậy, "không ai có thể đặt nền móng nào khác ngoài nền móng đã đặt sẵn là Đức Giêsu Kitô" (1Cr 3,11) Máu và nước từ cạnh sườn Đức Giêsu tuôn chảy như giòng sông. "Sông này chảy đến đâu, thì ở đó có sự sống" (Ed 47,9). Nếu Đức Giêsu không chết và sống lại, nhân loại không thể đón nhận được nguồn mạch sự sống lớn lao như vậy.

Người được phúc đón nhận sự sống đó đầu tiên phải là tín hữu. Vì họ là "thân thể Đức Kitô" (2 Cr 12,27). Bởi đó, họ cũng là "Đền Thờ của Thiên Chúa" (1 Cr 3,16). Nếu thế, tất cả những gì diễn ra trong thân xác Đức Giêsu cũng sẽ tìm thấy nơi con người Kitô hữu. Thật là một vinh dự vô cùng lớn lao khi biết Thiên Chúa cư ngụ trong thân xác chúng ta. Tội lỗi đã phá hủy đền thờ này nhiều lần. Nhưng Thánh linh đã lấy ân sủng tái thiết và trang hoàng lộng lẫy cho Thiên Chúa Ba Ngôi ngụ trị. Từ đó, con người có thể tìm lại niềm hy vọng và sự sống mới. Chúa Thánh linh không bao giờ mỏi mệt phục hồi "Đền Thờ của Thiên Chúa". Cuối cùng Thánh linh sẽ phục sinh thân xác chúng ta cũng như đã phục sinh Đức Giêsu (x. 1 Cr 6,14).

Chính vì niềm tin lớn lao đó, Kitô hữu luôn tràn đầy niềm hy vọng giữa bao nhiêu thăng trầm cuộc đời hôm nay. Trái lại, chỉ những ai không tôn trọng Đền Thờ Thiên Chúa, mới đánh mất niềm hi vọng đó. Nhiều giá trị đảo lộn chỉ vì thân xác đã bị lạm dụng cho những mục tiêu văn hóa, chính trị, kinh tế... Con người đã trở thành công cụ phục vụ chế độ. Người ta sẵn sàng hy sinh con người. Nhưng nên nhớ "ai phá hủy Đền Thờ Thiên Chúa, thì Thiên Chúa sẽ hủy diệt kẻ ấy. Vì Đền Thờ Thiên Chúa là nơi thánh, và Đền Thờ ấy là chính anh em" (1 Cr 3,17).

Hôm nay, trong khi tôn vinh Thánh đường Latêranô, thánh đường Mẹ ở Rôma, chúng ta tôn vinh chính thánh đường của giáo xứ chúng ta, nơi chúng ta họp nhau lại cầu nguyện nhân danh Chúa. Chính Chúa đang hiện diện ở giữa chúng ta khi chúng ta liên kết với Ngài trong tình yêu mến và liên kết với nhau trong tình huynh đệ để xây dựng nên đền thờ của Thiên Chúa.

Xin Chúa cho chúng ta biết xây dựng chính đền thờ tâm hồn mình và biết cùng nhau hiệp nhất xây dựng đền thờ Giáo Hội.

Lm Giuse Nguyễn Hữu An (6/11/2014)

<http://vntaiwan.catholic.org.tw/vatican/dentho3.htm>

## **The Basilica of St. Paul's outside the Walls**

Đền Thánh Phaolô gọi là "ngoại thành" vì tọa lạc bên ngoài tường thành do Hoàng Đế Aureliano xây cất năm 271 để bảo vệ thành Roma chống lại các cuộc tấn công của các lực lượng Man di. Thánh đường hùng vĩ chúng ta thấy ngày nay thật ra là Đền thờ được tái thiết hoàn toàn sau khi trận hỏa hoạn dữ dội trong đêm 15 rạng ngày 16-7-1823 thiêu hủy toàn bộ Đền Thờ huy hoàng được kiến thiết 15 thế kỷ trước đó.

Khi đi tới Đền Thờ này ở ngoại ô Roma, tín hữu hành hương nhớ đến những thăng trầm của vị Đại tông Đồ dân ngoại (sinh năm 35 sau Chúa Kitô), các cuộc hành trình truyền giáo của ngài trong toàn vùng Địa trung Hải, những lá thư đầy nhiệt huyết ngài gửi tới các cộng đoàn Kitô mới được thành lập bấy giờ, đặc biệt là thư gửi giáo đoàn Roma được thánh nhân viết trong khoảng năm 57-58, trong đó nổi bật các đề tài ơn cứu chuộc, sự tiền định và ơn công chính hóa. Toàn thể đời sống Kitô giáo của chúng ta thấm đượm những tổng hợp đạo lý quan trọng nhất của thánh nhân: cuộc sống của chúng ta trong Chúa Kitô, hướng về Chúa Cha cùng với Thánh Thần của Đức Giêsu, Con Thiên Chúa nhập thể làm người, là Chúa Phục Sinh và là Đấng Cứu Độ chúng ta.

Ngoài ra, người ta cũng không thể tách rời hai thánh Phêrô và Phaolô, vì Roma được thiết lập trên hai Tông Đồ cột trụ này. Cả hai đều chịu tử đạo tại đây. Và các tài liệu cổ kính nhất đã nói đến những cuộc hành hương của các tín hữu về Roma để kính viếng mộ của hai thánh nhân. Lịch sử Đền Thờ Thánh Phaolô Ngoại Thành, tuy không phức tạp như lịch sử đền thờ Thánh Phêrô, nhưng cũng không kém thăng trầm, như hồi thế kỷ thứ 8, đền thờ bị cướp phá, sau đó đến lượt những người Hồi Giáo Sarra-sin hồi thế kỷ thứ 9 cướp bóc, nhưng đền thờ được trùng tu ngay.

## 1. Thánh Phaolô đến Roma

Thánh Phaolô thuộc một gia đình Do thái, định cư tại đảo Tarso, và có quốc tịch Roma. Sau các cuộc hành trình truyền giáo, ngài mang số tiền lạc quyền được tại các giáo đoàn về Jerusalem để trợ giúp Roma tại đây. Thánh nhân bị những người Do thái bách hại, nên bị bắt và dẫn giải tới Cesarea, trước quan tổng trấn Felice. Ông này giam thánh Phaolô 2 năm. Ngài nại lên hoàng đế Cesar vì là công dân Roma.

Mãi đến năm 60, thánh Phaolô mới tới Roma được, sau cuộc đắm tàu ở ngoài khơi đảo Malta. Từ năm 61 đến 63 ngài được tự do tạm, và có thể rao giảng, viết nhiều thư từ (thư gửi tín hữu thành Colosê, Ephêsô và gửi Philomene). Từ năm 63 đến 66, ngài có đi rao giảng tại Đông phương hay Tây Ban Nha, không có gì chắc chắn. Điều chắc chắn là năm 66, ngài lại bị cầm tù ở Roma và bị xử trảm tại nơi gọi là Aquas Salvias, trên đường từ Roma tới Ostia năm 67. Thánh nhân không bị đóng đanh như Chúa Giêsu hay thánh Phêrô vì chém đầu là hình phạt "ưu tiên" dành cho công dân Roma.

Việc Thánh Phaolô đến Roma là do Thánh Thần Chúa thúc đẩy, như lời sách Tông Đồ Công Vụ ghi lại: "Sau khi những sự kiện ấy xảy ra, Phaolô được Thánh Thần Chúa thúc đẩy, đi ngang qua miền Macedonia và Acaia, và đi Jerusalem. Ông nói: "Về đó rồi, tôi còn phải đi thăm Roma nữa". (TĐCV 19,21)

Thánh Luca trong sách này cũng ghi lại sự tích thánh Phaolô từ đảo Malta đến Roma:

"Ba tháng sau, chúng tôi ra khơi trên một chiếc tàu đã qua mùa đông tại đảo; tàu này của thành Alexandria và mang huy hiệu hai thần Dioscuri. Chúng tôi ghé vào thành Syracura và ở lại đó ba ngày. Từ nơi ấy chúng tôi đi men theo bờ biển và tới thành Regio. Ngày hôm sau có gió nam nổi lên, và sau hai ngày chúng tôi tới cảng Pozzuoli. Ở đây, chúng tôi gặp được những người anh em, họ mời chúng tôi ở lại với họ bảy ngày. Chúng tôi đến Roma như thế đó. Các anh em ở Roma nghe tin chúng tôi tới thì đến tận chợ Appio và Ba Quán đón chúng tôi. Thấy họ, ông Phaolô tạ ơn Thiên Chúa và thêm can đảm. Khi chúng tôi vào Roma, Ông Phaolô được phép ở nhà riêng cùng với người lính canh giữ ông.

Ba ngày sau, Phaolô mời các thân hào Do thái đến. Khi họ đã tới đông đủ, ông nói với họ: "Thưa anh em, tôi đây, mặc dầu đã không làm gì chống lại dân ta, hay các tục lệ của tổ tiên, tôi đã bị bắt tại Jerusalem và bị nộp vào tay người Roma. Sau khi điều tra, họ muốn thả tôi, vì tôi không có tội gì đáng chết. Nhưng vì người Do thái chống đối, nên bó buộc tôi phải kháng cáo lên hoàng đế Cesar; tuy vậy, không phải là tôi muốn tố cáo dân tộc tôi. Đó là lý do khiến tôi xin được gặp và nói chuyện với anh em, bởi chính vì niềm hy vọng của Israel mà tôi phải mang xiềng xích này.

Họ nói với ông: "Về phía chúng tôi, chúng tôi không nhận được thư nào từ Giuđêa nói về ông, cũng chẳng có ai trong các anh em đến đây báo cáo hoặc nói gì xấu về ông. Chúng tôi muốn được nghe ông trình bày ý nghĩ của ông, vì chúng tôi biết là phái của ông đến đâu cũng gặp chống đối".

Họ hẹn ngày với ông, và hôm đó, đến gặp ông tại nhà trọ đông hơn. Ông trình bày cho họ và long trọng đến làm chứng về Nước Thiên Chúa; từ sáng đến chiều, ông dựa vào Luật Môisê và các ngôn sứ mà nói về Đức Giêsu, để cố thuyết phục họ. Nghe ông nói, người thì được thuyết phục, người thì không chịu tin. Khi giải tán, họ vẫn không đồng ý với nhau; ông Phaolô chỉ nói thêm một lời: "Thánh Thần đã nói rất đúng khi dùng ngôn sứ Isaia mà phán với cha ông anh em rằng: "Họ đến gặp dân này và nói: Các người có lắng tai nghe cũng chẳng hiểu, có trở mắt nhìn cũng chẳng thấy, vì lòng dân này đã ra đàn độn, chúng đã nặng tai, còn mắt thì chúng nhắm lại, kéo mắt chúng thấy, tai chúng nghe và lòng hiểu được mà hoá cái, và rồi Ta sẽ chữa chúng cho lành.

Vậy xin anh em biết cho rằng: ơn cứu độ này của Thiên Chúa đã được gửi đến cho các dân ngoại; họ thì họ sẽ nghe. Ông nói thế rồi thì người Do thái đi ra, tranh luận với nhau sôi nổi".

"Suốt hai năm tròn, ông Phaolô ở tại nhà ông đã thuê và tiếp đón tất cả những ai đến với ông. Ông rao giảng Nước Thiên Chúa và dạy về Chúa Giêsu Kitô một cách rất mạnh dạn, không gặp ngăn trở nào" (TĐCV 29,11-20).

Trong dịp bạo chúa Nero đốt thành Roma vào năm 64 và đổ tội cho các Kitô hữu, thánh Phaolô cũng bị tố cáo là thủ lãnh

một phong trào tập thể làm phương hại cho nhà nước. Ngài lại bị bắt và giam tại nhà tù, rồi sau đó bị kết án xử trảm.

Theo chứng từ của Eusebio, thánh Phaolô tử đạo giữa tháng 7 năm 67 tới tháng 6 năm 68. Truyền thống nói rằng đầu thánh nhân nhảy lên 3 lần trên sườn đồi và làm nảy sinh 3 giòng suối, đó là Tre Fontane hiện nay. Huyền thoại này được thánh Gregorio Cả chấp nhận (năm 604).

## 2. Lịch sử Đền Thờ Thánh Phaolô

Thị hài Thánh Phaolô được đặt trong ngôi mộ cạnh đường Ostiense, cũng như nhiều tội nhân bị kết án tử hình khác. Nhưng chẳng bao lâu mộ thánh nhân trở thành nơi hành hương và tôn kính của các Kitô hữu. Trên mộ ngài, người ta thiết lập một nhà tưởng niệm nhỏ (cella memoriae).

Theo sách Giáo Chủ (Liber Pontificalis), chính hoàng đế Costantino đã khởi công xây dựng một thánh đường trên mộ thánh Phaolô và được thánh hiến ngày 18-11-324 dưới thời Đức Giáo Hoàng Silvestro I (314-335). Kích thước của thánh đường nguyên thủy này tương đối nhỏ bé. Thánh đường to lớn hơn được xây cất tại nơi đó vào năm 386, tức là nửa thế kỷ sau khi hoàng đế Costantino qua đời. Các hoàng đế Valentiniano II, Teodosio và Arcadio bấy giờ viết cho Đô Trưởng Roma Sallustio để được sự phê chuẩn của Thượng Viện và Nhân Dân Roma về dự án xây một đền thờ lớn, thay thế nhà thờ dâng kính thánh Phaolô, trước tình trạng các tín hữu hành hương kéo tới ngày càng đông đảo.

Công trình bắt đầu năm 390 và được hoàn thành dưới thời Hoàng Đế Onorio vào năm 395. Thánh đường có 5 gian, có 4 hàng cột phân ra, gồm 80 cột bằng cẩm thạch. Đó là thánh đường lớn nhất của Kitô giáo trước khi Đền Thờ Thánh Phêrô được kiến thiết. Suốt trong 15 thế kỷ, Vương Cung Thánh Đường này không ngừng sẵn sóc cẩn thận. Chẳng hạn, vào giữa thế kỷ thứ 5, thánh Giáo Hoàng Lê Cả cho khởi sự một loạt các cuộc tu bổ và trang điểm đền thờ.

Thời Phục Hưng, Đền Thánh Phaolô vẫn được để nguyên. Nhưng ngày 15 và 16-7-1823, do sự bất cẩn của một người thợ, Đền Thờ bị hỏa hoạn thiêu rụi hoàn toàn. Hai kiến trúc sư Bosio và Belli khuyên nên xây lại hoàn toàn mới Đền thờ, họa

lại mô hình của Đền Thờ cũ. Giới văn hóa, chính trị ủng hộ Đức Lêô XII đề ngài khởi công xây cất lại và ngày 25-1-1825, ngài gửi thư "Ad plurimas easque gravissimas" mời gọi các Giám Mục mở cuộc lạc quyền nơi các tín hữu cho công trình tái thiết. Lời kêu gọi được các nơi hưởng ứng và nhiều người đã gửi tiền về Roma. Phó vương xứ Ai Cập tặng các cột bằng đá trắng và Nga Hoàng Nicola I tặng các khối đá làm hai bàn thờ ở hai gian bên.

Thánh đường mới được khánh thành năm 1854, nhưng trong thực tế, công trình tái thiết kéo dài 100 năm, và chỉ vào năm 1928, với việc xây cất 4 cổng 100 cột, kiến trúc sư do Guglielmo Calderini, Đền Thờ mới được hoàn thành như ta thấy hiện nay.

Khuôn viên bên ngoài nhà thờ có 150 cột, tất cả đều là một khối duy nhất. Cửa đồng của Đền Thờ là một kiệt tác của nghệ thuật Bizantine do Giovanni VII đặt làm ở Constantinople.

Đền Thờ dài 136 mét, rộng 65 mét, và cao 29.7 mét. Thánh đường có 5 gian, được chia bằng 24 cột, có chân dung 264 vị Giáo Hoàng, từ thánh Phêrô cho đến Đức Gioan Phaolô II, nhắc nhớ sự liên tục của Huấn quyền Giáo Hoàng. Bức tranh khảm ở hậu cung Đền Thờ do các nghệ sĩ miền Venezia hồi thế kỷ 13 thực hiện, diễn tả Chúa Kitô đang ngồi trên một ngai, giữa thánh Phêrô và Anrê ở bên phải, và thánh Phaolô và Luca ở bên trái.

Ở dưới chân ngài, ta thấy có hình nhỏ Đức Giáo Hoàng Onorio III đang quỳ, cùng với vị tiền nhiệm Innocenzo III và người kế vị Gregorio IX, là những vị cho thực hiện bức tranh khảm ấy. Đức Giáo Hoàng Piô IX đã long trọng khánh thành Đền Thánh Phaolô ngoại thành năm 1854, trước sự hiện diện của 185 giám mục, đến Roma để dự lễ tuyên bố tín điều Đức Mẹ Vô Nhiễm nguyên tội.

Dưới bàn thờ chính hiện nay 1.37 mét, có một tấm đá bằng cẩm thạch mỗi chiều 2.12x1.27 mét, có ghi hàng chữ: "Paolo Apostolo Mart" (Dâng kính Tông Đồ Phaolô Tử Đạo). Theo một số người, bia này có từ thế kỷ thứ I, một số khác cho là từ nửa sau của thế kỷ thứ IV. Nhưng tấm bia này gồm nhiều miếng hợp thành. Đây chính là mộ của thánh Phaolô Tông Đồ.



Bên trên bàn thờ chính là một cái tán (ciborio) do nghệ sĩ Arnolfo di Cambio ở Roma thực hiện năm 1282. Cái tán này chỉ bị hư hại sơ trong trận hỏa hoạn năm 1823 và được trùng tu sau đó. Tại 4 góc của cái tán có 4 tượng nhỏ diễn tả các thánh Phêrô, Phaolô, Luca và Biển Đức.

Tóm lại, khi viếng Đền Thờ Thánh Phaolô được tái thiết, chúng ta hiểu hơn sự huy hoàng của phụng vụ Roma thời cổ xưa. Ở cuối hậu cung, có Đức Giám Mục Roma ngồi, chung quanh có tất cả hàng giáo sĩ, các Giám Mục và Linh Mục, Phó Tế.

Trong gian dài, có 4 hàng cột bao quanh, hướng cái nhìn của chúng ta về bàn thờ, dân Chúa, sau phụng vụ Lời Chúa với những bài thánh ca, đi rước tiến đến trước mặt ĐGH và trao cho ngài với các cộng sự viên bánh và rượu trong phần dâng lễ. Lễ vật ấy, theo thói quen cổ kính, được dùng để nuôi hàng giáo sĩ và người nghèo. Sau đó, Dân Chúa lại tiến về Đền Thờ để rước Mình, Máu Thánh Chúa Kitô, trước bàn thờ được xây dựng trên mộ của thánh Phaolô: một Chúa, một đức tin, một phép rửa, một Thiên Chúa là Cha.

#### *Phúc Nhạc*

*(Trích dẫn từ Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ số 270, tháng 6 năm 2000)*

<http://vntaiwan.catholic.org.tw/vatican/dentho2.htm>

## Cảm Nhận Đức Kết

Phái đoàn hành hương TĐCTT, trong đó có từng người hành hương chúng ta, có đến kính viếng bất cứ một nơi nào chẳng nữa, thường là các nơi thánh, như Đền thờ hay Vương cung Thánh đường hoặc di tích lịch sử Kitô giáo nào ở Ý quốc nói chung và ở Roma nói riêng chẳng nữa, không phải chỉ để biết đến lịch sử của nơi ấy, có từ hồi nào, kiểu kiến trúc ra sao, những ai đã thực hiện v.v., mà nhất là phải làm sao cho đức tin của chúng ta cảm nhận được chứng tích phục sinh ở từng nơi thánh ấy. Và đó là lý do chuyến hành hương chộp bắt 2021 của chúng ta mới được gọi là "Hành Hương Đức Tin - Chứng Tích Phục Sinh".

Tại sao đức tin lại liên quan đến chứng tích phục sinh? Trước hết và trên hết, là vì nếu Chúa Kitô chỉ có chịu khổ nạn thôi mà không sống lại thì kẻ như Người không phải là Thiên Chúa toàn năng, chiến thắng tội lỗi và sự chết, và có thể ban sự sống cho con người, nên Người không đáng tin. Chính vì thế mà Người đã phải hiện ra với các tông đồ là thành phần chứng nhân tiên khởi của Người để củng cố đức tin cho các vị, nhờ đó các vị tin vào Người hầu có thể làm chứng về Người và cho Người, như Người đã sai các vị đi, sau biến cố Thánh Thần Hiện Xuống vào Ngày Lễ Ngũ Tuần ở Thành Thánh Giêrusalem.

Bởi thế nên, trước mắt thế gian, cả dân Do Thái lẫn dân ngoại, chẳng ai thấy được Chúa Kitô Phục Sinh, thậm chí ngay cả các tông đồ cũng thế, nhưng các ngài đã đích thân thấy Chúa Kitô Vượt Qua, một Chúa Kitô thực sự đã chết và đã sống lại, sống lại từ trong kẻ chết, vẫn còn 5 dấu thánh trên thân xác phục sinh vinh quang của Người, và vì vậy đời sống của các ngài cùng với công cuộc tông đồ loan truyền tin mừng sự sống cứu độ, thậm chí bằng chính máu chứng tử đạo hùng hồn bất khuất của các ngài, đã trở thành chứng tích phục sinh của Chúa Kitô và cho Chúa Kitô cho đến tận cùng trái đất.

Kitô hữu chúng ta, từ sau thời các tông đồ, trải suốt giòng lịch sử của Hội Thánh cho tới khi Chúa Kitô lại đến trong vinh quang, tuy không phải là thành phần được chính Chúa Kitô đích thân tuyển chọn, mạc khải và sai đi, chúng ta vẫn phải tiếp tục là chứng nhân cho Chúa Kitô, vì chúng ta đã được lãnh nhận và thừa hưởng một đức tin tông truyền, một đức tin của các tông đồ và như các tông đồ. Và chính đức tin tông truyền nơi các thế hệ Kitô hữu chúng ta, trên khắp thế giới, nhất là ở Ý quốc và Roma, đã tiếp tục trở thành chứng tích phục sinh của Chúa Kitô, còn lưu vết lịch sử ở các nơi thánh chúng ta đến kính viếng.

Thật vậy, chuyến hành hương chộp bắt 2021 của chúng ta là một cơ hội hiếm quý để từng tâm hồn Kitô hữu ĐCCTT chúng ta gia tăng cảm nghiệm đức tin khi tận mắt chứng kiến thấy những chứng tích phục sinh vẫn còn dấu tích lịch sử tại Ý quốc và ở Roma, nhất là ở những nơi 3 sự thể: 1- Các Thánh Đường; 2- Các Thánh Tích và 3- Các Sử Tích.

**1- Các Thánh Đường:** Đền Thờ Thánh Antôn Padua ở Padua, Đền Thờ Thánh Tông Sử Marco ở Venice, Vương Cung Thánh Đường Milan, Thánh Đường Thánh Croce và Vương Cung Thánh Đường Thánh Maria ở Florence, Vương Cung Thánh Đường Pisa, Thánh Đường Thánh Catarina ở Sienna, Nhà Thờ Thánh Christina, Đền Thờ Thánh Phanxicô ở Assisi, Thánh Đường Thánh Clara ở Assisi, Đền Thờ Santa Maria degli Angeli, Nhà Thờ Santo Spirito, Nguyễn Đường Sistine, Đền Thờ Thánh Phêrô, Đền Thờ Đức Bà Cả, Đền Thờ Gioan Laterano và Đền Thờ Thánh Phaolô Ngoài Thành, đều chất chứa chứng tích phục sinh linh thiêng, phản ảnh vinh quang của Đấng Vượt Qua trong lịch sử loài người, một vinh quang phục sinh được tỏ hiện ở nơi những gì là nguy nga vĩ đại của từng địa điểm hình thành và vào thời điểm của nó, qua những đường nét nghệ thuật cùng kỹ thuật kiến trúc độc đáo, do bởi thành phần Kitô hữu thiên tài nhưng có một đức tin truyền thống sâu xa của Mẹ Giáo Hội!

**2- Các Thánh Tích:** Cái lưới và những thanh quản vẫn còn nguyên của Thánh Antôn Padua, những xương của vị thánh sử Marco, Tấm Khăn Liệm thành Turin, cái đầu của Thánh Catarina Sienna, miếng Bánh Thánh và tấm Khăn Thánh ở

Bolsena, Mộ Thánh Phanxicô và Thánh Clara ở Assisi, thi thể còn nguyên của Thánh Rita Cascia và của Cha Thánh Piô Năm Dấu, Nhà Thánh Đức Mẹ ở Loreto v.v. đều là những chứng tích phục sinh của Chúa Kitô vinh hiển nhưng thân xác phục sinh của Người vẫn được Người sử dụng 5 dấu thánh khổ nạn và tử giá của Người để chứng tỏ Người quả thật "là sự sống lại và là sự sống" (Gioan 11:25), Đấng đã chiến thắng tội lỗi và sự chết của loài người và cho loài người, "để chúng được sự sống và là sự sống viên mãn hơn" (Gioan 10:10).

**3- Các Sự Tích:** Cây Thánh giá ở Nguyễn đường Thánh Damiano ở Assisi, Hang Toại Đạo và Đấu Trường Colosseum ở Roma, Bảo tàng viện Vatican cũng là chứng tích phục sinh về một Chúa Kitô Vượt Qua, một Đấng Thiên Sai tự tỏ vinh quang của Người ra, trước hết và trên hết, trên Thánh Giá (xem Gioan 8:28), để nhân loại nói chung và Giáo Hội nói riêng có thể nhận ra Cha là Đấng đã sai Người, "đã yêu thế gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài để ai tin vào Con thì không phải chết nhưng được sự sống đời đời" (Gioan 3:16), cũng là Đấng "đã không dung tha cho Con mình, một phó nộ Người vì tất cả chúng ta" (Roma 8:32).

TĐCTT Đaminh Maria cao tấn tĩnh, BVL

Chúa Nhật XXXI Thường Niên 31/10/2021



**TINH & MARIE GROUP**

**RESERVED MASSES**

DATE	CITY	TIME	LOCATION
NOV 10	VENICE	10:30 AM	Chiesa di San Salvador
NOV 11	TURIN	11:30 AM	Cathedral of Turin (St. John Baptist Cathedral)
NOV 12	FLORENCE	9:30 AM	St. Croce Basilica
NOV 13	SIENA	4:30 PM	Basilica of Santa Cristina (Requested)
NOV 14	ASSISI	9:00 AM	St. Francis Basilica
NOV 15	LORETO	10:30 AM	Basilica della St. Casa
NOV 16	NAPLES	4:30 PM	Cathedral Santa Maria Assunta
NOV 18	ROME	8:00 AM	St. Peter Basilica – Hungarian Chapel in Vatican Grotte

**Please note that not all Churches will provide Mass kits for visitors. Therefore, it is required that Priest's bring their own Mass kits. (remove for HI tours)**

*Most churches also require priests to bring their celebret identification card.*

**Donations are appreciated.**

*(Suggested Euro 1 per person)*

*Churches in confirm private masses as a courtesy to priests traveling abroad. However, they do not take kindly to late arrivals and especially in cancellations of masses. Churches also reserve the right to cancel a scheduled mass due to late arrivals as it may interfere with other scheduled masses. Therefore, we ask that private mass services booked at your request begin on time and that no mass be cancelled.*

*We appreciate your cooperation in order to maintain a friendly relationship with 's churches.*

*Thank you.*

**Danh sách các nhà thờ trên đây, vì lịch trình, có 2 ngày 9/11 và 17/11 không thấy liệt kê. Nhưng chúng ta sẽ cố gắng xoay sở để không mất lễ ngày nào, ở một nơi an bài xứng đáng bấy giờ.**

## **Phụng Vụ Hành Hương**

Chuyến Hành Hương Đức Tin - Chứng Tích Phục Sinh ở Ý quốc và Roma 2021 này liên quan trực tiếp đến đức tin tuân phục của Giáo Hội qua giòng lịch sử hào hùng của Giáo Hội mà thời điểm hành hương đã cố ý được chọn vào thời điểm của 2 Thánh Lễ về Giáo Hội: Thánh lễ đầu tiên tại Ý quốc vào chính ngày 9/11 là Lễ Cung Hiến Đền Thờ Laterano, Vương Cung Thánh Đường của Giám Mục Roma cũng chính là Giáo Hoàng, và Thánh Lễ kết thúc chuyến hành hương ở Ý tại thủ đô Roma là Lễ Cung Hiến Đền Thờ Phêrô và Phaolô vào ngày 18/11, ngày phái đoàn đi thăm 4 Đền Thờ chính ở Roma và Vatican. Thật là tuyệt vời ý nghĩa về thời điểm của chuyến Hành Hương Đức Tin - Chứng Tích Phục Sinh của Nhóm TĐCTT chúng ta.

Phụng vụ trong chuyến hành hương 2021 này ở vào thời điểm Tuần 32 và Tuần 33 Thường Niên, cuối phụng vụ niên, với 3 Thánh lễ đặc biệt: Lễ Cung Hiến Đền Thờ Laterano ngày Thứ Ba mừng 9/11, Lễ Chúa Nhật 33 Thường Niên ngày 14/11, Ngày Thế Giới Người Nghèo lần thứ 5 từ năm 2017, và Lễ Cung Hiến Đền Thờ Thánh Phêrô và Phaolô ngày Thứ Năm 18/11/2021.

**Ngày phụ trách Đọc PVLC và kinh nguyện trên xe:** SA (9 và 14); SC (10 và 15); NC (11 và 16); SW (12 và 17); RH (13 và 18): các tiểu nhóm ở trang cuối cùng.

## LỄ CUNG HIẾN ĐỀN THỜ LATÊRANÔ

**Ngày 9 tháng 11**

*Sinh Nhật* Nguyễn Thị Hoa, TĐCTT XXV - 2017 (GP Orange CA)

### **Bài Đọc I: Ed 47, 1-2. 8-9. 12**

*"Tôi đã thấy nước từ bên phải đền thờ chảy ra, và nước ấy chảy đến ai, thì tất cả đều được cứu rỗi".*

Trích sách Tiên tri Êdêkiel.

Trong những ngày ấy, thiên thần dẫn tôi đến cửa nhà Chúa, và đây nước chảy dưới thềm nhà phía hướng đông, vì mặt tiền nhà Chúa hướng về phía đông, còn nước thì chảy từ bên phải đền thờ, về phía nam bàn thờ. Thiên thần dẫn tôi qua cửa phía bắc, đưa đi phía ngoài, đến cửa ngoài nhìn về hướng đông, và đây nước chảy từ bên phải. Người ấy lại nói với tôi: "Nước này chảy về phía cồn cát, phía đông, chảy xuống đồng bằng hoang địa, rồi chảy ra biển, biến mất trong biển và trở nên nước trong sạch. Tất cả những sinh vật sống động, nhờ suối nước chảy qua, đều được sống. Sẽ có rất nhiều cá và nơi nào nước này chảy đến, nơi đó sẽ trở nên trong lành, và sự sống sẽ được phát triển ở nơi mà suối nước chảy đến. Gần suối nước, hai bên bờ ở mỗi phía, mọi thứ cây ăn trái sẽ mọc lên; lá của nó sẽ không khô héo, và trái của nó sẽ không bao giờ hết; mỗi tháng nó có trái mới, vì dòng nước này phát xuất từ đền thờ; trái của nó dùng làm thức ăn, và lá của nó dùng làm thuốc uống.

Đó là lời Chúa.

## **Đáp Ca: Tv 45, 2-3. 5-6. 8-9**

**Đáp:** Nước dòng sông làm cho thành Chúa vui mừng, làm hân hoan cung thánh Đấng Tối Cao (c. 5).

Xướng: 1) Chúa là nơi ẩn náu và là sức mạnh của chúng ta, Người hằng cứu giúp khi ta sầu khổ. Dầu đất có rung chuyển, ta không sợ chi, dầu núi đổ xuống đầy lòng biển cả. - Đáp.

2) Nước dòng sông làm cho thành Chúa vui mừng, làm hân hoan cung thánh Đấng Tối Cao hiển ngự. Chúa ở giữa thành, nên nó không chuyển rung, lúc tinh sương, thành được Chúa cứu giúp. - Đáp.

3) Chúa thiên binh hằng ở cùng ta, ta được Chúa Giacóp hằng bảo vệ. Các ngươi hãy đến mà xem mọi kỳ công Chúa làm, Người thực hiện muôn kỳ quan trên vũ trụ. - Đáp.

## **Bài Đọc II: 1 Cr 3, 9b-11. 16-17**

*"Anh em là đền thờ của Thiên Chúa".*

Trích thư thứ nhất của Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Côrintô.

Anh em thân mến, anh em là toà nhà của Thiên Chúa. Theo ân sủng Thiên Chúa đã ban cho tôi, tôi như một kiến trúc sư lành nghề, đã đặt nền móng, còn kẻ khác thì xây lên. Nhưng mỗi người hãy xem coi mình xây lên thế nào? Vì chung không ai có thể xây dựng một nền tảng khác, ngoài nền tảng đã được xây dựng là Đức Kitô.

Anh em không biết anh em là đền thờ của Thiên Chúa và Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh em sao? Nếu ai xúc phạm tới đền thờ của Thiên Chúa, thì Thiên Chúa sẽ huỷ diệt người ấy. Vì đền thờ của Thiên Chúa là thánh mà chính anh em là đền thờ ấy. - Đó là lời Chúa.



**Alleluia: 2 Sb 7, 16**

Alleluia, alleluia! - Chúa phán: "Ta đã chọn lựa và thánh hoá nơi này, để danh Ta được hiện diện khắp nơi cho đến muôn đời. - Alleluia.

**Phúc Âm: Ga 2, 13-22**

*"Người có ý nói đền thờ là thân thể Người".*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan.

Lễ Vượt Qua của dân Do-thái gần đến, Chúa Giêsu lên Giêrusa-lem; Người thấy ở trong đền thờ có những người bán bò, chiên, chim câu và cả những người ngồi đổi tiền bạc. Người chấp dây thừng làm roi, đánh đuổi tất cả bọn cùng với chiên bò ra khỏi đền thờ, Người hất tung tiền của những người đổi bạc, xô đổ bàn ghế của họ, và bảo những người bán chim câu rằng: "Hãy đem những thứ này đi khỏi đây, và đừng làm nhà Cha Ta thành nơi buôn bán". Môn đệ liền nhớ lại câu Kinh Thánh: "Sự nhiệt thành vì nhà Chúa sẽ thiêu đốt tôi".

Bấy giờ người Do-thái bảo Người rằng: "Ông hãy tỏ cho chúng tôi thấy dấu gì là ông có quyền làm như vậy". Chúa Giêsu trả lời: "Các ông cứ phá huỷ đền thờ này đi, nội trong ba ngày Ta sẽ dựng lại". Người Do-thái đáp lại: "Phải bốn mươi sáu năm mới xây được đền thờ này mà ông, ông sẽ dựng lại trong ba ngày ư?" Nhưng Người, Người có ý nói đền thờ là thân thể Người. Vì thế, khi Chúa Giêsu từ cõi chết sống lại, các môn đệ mới nhớ lời đó, nên đã tin Kinh Thánh và tin lời Người đã nói.

Đó là lời Chúa.

## **Thứ Tư sau Chúa Nhật 32 ngày 10/11**

*Thánh Lêô Cả, quan thầy* Cha Vũ Đình Huyền, CMC,  
nguyên Linh Hướng Nhóm TĐCTT GP Rochester NY

### **Bài Đọc I: (Năm I) Kn 6, 2-12**

*"Hỡi các vua chúa, hãy lắng nghe và học biết sự khôn ngoan".*

Trích sách Khôn Ngoan.

Hỡi các vua chúa, hãy nghe và hãy hiểu. Hỡi các thủ lĩnh trần gian, hãy học biết. Hỡi các vị lãnh đạo quần chúng, các người kiêu hãnh, vì dân các người đông đảo, xin lắng nghe: Quyền bính của các người là do Chúa ban, và uy lực của các người cũng do Đấng Tối Cao. Người sẽ chất vấn mọi hành động và kiểm soát những tư tưởng các người. Vì nếu các người là những quản lý nước Chúa mà không xét xử công minh, không giữ luật công bình, không sống theo thánh ý Thiên Chúa, thì Người sẽ xuất hiện trên các người cách kinh hoàng mau lẹ. Vì đối với những kẻ cầm quyền, Người sẽ xét xử nghiêm ngặt. Đối với những kẻ thấp hèn, thì Người sẽ thương xót, còn những người quyền thế, Người sẽ lấy quyền thế mà trừng trị. Thiên Chúa không lùi bước trước mặt ai, chẳng sợ chức bậc nào, vì kẻ hèn người sang đều do chính Người tác tạo, và Người săn sóc tất cả đồng đều. Nhưng Người sẽ xét xử nghiêm ngặt hạng quyền thế. Vậy hỡi các vua chúa, đây là lời ta nói với các người, để các người học biết sự khôn ngoan và khỏi sa ngã. Vì chung, những ai kính cẩn nắm giữ những điều công chính, sẽ nên người công chính, và những ai học hỏi các điều này, sẽ biết cách trả lời. Vậy

các người hãy say mê lời ta, thì các người sẽ được giáo huấn. - Đó là lời Chúa.

### **Đáp Ca: Tv 81, 3-4. 6-7**

**Đáp:** Ôi Thiên Chúa, xin Chúa đứng lên xét xử địa cầu (c. 8a).

Xướng: 1) Hãy bầu chữa kẻ bị ức và người phận nhỏ; hãy bênh vực quyền lợi người khốn khó và kẻ cơ hàn. Hãy cứu chữa người bị áp bức và kẻ bần cùng; hãy giải thoát họ khỏi bàn tay đũa ác. - Đáp.

2) Ta đã nói: các người là những bậc chúa tể, và hết thấy các người là con Đấng Tối Cao. Tuy nhiên, cũng như người ta, các người sẽ chết, cũng như một quân vương nào đó, các người sẽ té nhào. - Đáp.

### **Alleluia: 1 Tx 2, 13**

Alleluia, alleluia! - Anh em hãy đón nhận lời Chúa, không phải như lời của loài người, mà là như lời của Thiên Chúa và đích thực là thế. - Alleluia.

### **Phúc Âm: Lc 17, 11-19**

*"Không thấy ai trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này".*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca.

Khi Chúa Giêsu đi lên Giêrusalem, Người đi qua biên giới Samaria và Galilêa. Khi Người vào một làng kia thì gặp mười người phong cùi đang đứng ở đằng xa, họ cất

tiếng thưa rằng: "Lạy Thầy Giêsu, xin thương xót chúng tôi". Thấy họ, Người bảo họ rằng: "Các người hãy đi trình diện với các tư tế". Trong lúc họ đi đường, họ được lãnh sạch. Một người trong bọn họ thấy mình được lãnh sạch, liền quay trở lại, lớn tiếng ngợi khen Thiên Chúa, rồi đến sấp mình dưới chân Chúa Giêsu và tạ ơn Người: Mà người ấy lại là người xứ Samaria. Nhưng Chúa Giêsu phán rằng: "Chớ thì không phải cả mười người được lãnh sạch sao? Còn chín người kia đâu? Không thấy ai trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại này". Rồi Người bảo kẻ ấy rằng: "Người hãy đứng dậy mà về: vì lòng tin của người đã cứu chữa người".

Đó là lời Chúa.

## **Thứ Năm sau Chúa Nhật 32 ngày 11/11**

*Sinh Nhật* Chị Trần Nancy, TĐCTT VIII - 2013 (TGP Seattle WA)  
& Anh Dương Tấn Giầu, TĐCTT XII - 2014 (GP Orange CA)

### **Bài Đọc I: (Năm I) Kn 7, 22 - 8, 1**

*"Sự khôn ngoan là phản ánh của ánh sáng vĩnh cửu, là tấm gương vẹn tuyền của uy quyền Thiên Chúa".*

Trích sách Khôn Ngoan.

Trong sự khôn ngoan có tinh thần sáng suốt, thánh thiện, duy nhất, đa diện, tinh vi, lợi khẩu, linh động, tinh tuyền, chắc chắn, dịu dàng, phục thiện, sâu sắc, bất khuất, hào hiệp, nhân đạo, đại lượng, vững tâm, bền chí, vững chắc, bình thản, làm được mọi sự, kiểm soát hết thảy, thấu suốt mọi thần trí, những kẻ thông minh, những người thanh sạch và những người tể nhị. Sự khôn ngoan linh

hoạt hơn mọi chuyên động, và vì trong sạch, nên thấu nhập mọi nơi.

Sự khôn ngoan là hơi thở của quyền năng Thiên Chúa, và là sự phát xuất tinh tuyền của vinh quang Thiên Chúa toàn năng; bởi thế không vật ô uế nào đụng tới được; sự khôn ngoan là phản ảnh của ánh sáng vĩnh cửu, là tấm gương vẹn tuyền của Uy quyền Thiên Chúa, và là hình ảnh lòng từ nhân của Người.

Tuy duy nhất, nhưng sự khôn ngoan có thể làm mọi sự, và dù bất biến, nhưng có thể canh tân mọi loài. Qua các thế hệ, sự khôn ngoan lan tràn trên các tâm hồn thánh thiện, làm cho các tâm hồn trở nên bạn hữu và tiên tri của Thiên Chúa.

Vì Chúa không yêu mến ai nếu không phải là kẻ ở với sự khôn ngoan. Khôn ngoan xinh đẹp hơn mặt trời, trời vượt mọi tinh tú, và so với ánh sáng, nó còn trội vượt hơn, vì ánh sáng có lúc phải nhường chỗ cho bóng tối, nhưng ngay cả gian ác cũng không thắng nổi sự khôn ngoan.

Vậy sự khôn ngoan đã lan tràn mạnh mẽ từ bờ cõi này đến bờ cõi kia, và hướng dẫn mọi loài cách khôn khéo.

Đó là lời Chúa.

### **Đáp Ca: Tv 118, 89. 90. 91. 130. 135. 175**

**Đáp:** Thân lạy Chúa, cho tới đời đời, lời Chúa vẫn còn đó (c. 89a).

Xướng: 1) Thân lạy Chúa, cho tới đời đời kiếp kiếp, lời Chúa vẫn còn đó như cõi trời cao. - Đáp.

2) Đòi nợ sang đời kia, còn mãi lòng trung thành của Chúa, Ngài đã kiến tạo địa cầu, nó còn đứng vững trợ trợ.  
- Đáp.

3) Theo chỉ dụ Chúa, vũ trụ luôn luôn tồn tại, vì hết thủy vạn vật đều phải phục vụ Ngài. - Đáp.

4) Sự mặc khải lời Ngài soi sáng, và dạy bảo những người chưa kinh nghiệm. - Đáp.

5) Xin tỏ cho tôi tớ Ngài thấy long nhan hiền hậu, và dạy bảo con những thánh chỉ của Ngài. - Đáp.

6) Nguyên cho hồn con được sống để khen ngợi Chúa, và xin các sắc dụ của Chúa phù trợ cho con. - Đáp.

### **Alleluia: 2 Tx 2, 14**

Alleluia, alleluia! - Thiên Chúa đã dùng Tin Mừng mà kêu gọi chúng ta, để chúng ta được chiếm lấy vinh quang của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. - Alleluia.

### **Phúc Âm: Lc 17, 20-25**

*"Nước Thiên Chúa ở giữa các ông".*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca.

Khi ấy, những người biệt phái hỏi Chúa Giêsu "Khi nào nước Thiên Chúa đến", thì Người đáp lại rằng: "Nước Thiên Chúa không đến để cho người ta quan sát, và người ta sẽ không nói được: "Này nước trời ở đây hay ở kia". Vì nước Thiên Chúa ở giữa các ông". Chúa lại phán cùng các môn đệ rằng: "Sẽ có ngày các con ước ao thấy được một ngày của Con Người mà không được thấy. Người ta sẽ bảo các con: "Này Người ở đây và này Người ở kia", các

con chó đi đến và dùng tìm kiếm. Vì như chớp sáng loè từ chân trời này đến phương trời kia thế nào, thì Con Người cũng sẽ đến trong ngày của Người như vậy. Nhưng tiên vãn Người phải chịu đau khổ nhiều, và bị dòng dõi này xua đuổi". - Đó là lời Chúa.

## **Thứ Sáu sau Chúa Nhật 32 ngày 12/11**

*Sinh Nhật* Chị Đỗ Thị Kim Thoa, TĐCTT XVIII - 2016 (GP Fortworth TX);  
Chị Lê Thị Là, TĐCTT XXVI - 2017 (TGP Washington MD); Chị Trần Hương  
Lan, TĐCTT XXXIII - 2018 (GP San Jose CA)

### **Bài Đọc I: (Năm I) Kn 13, 1-9**

*"Nếu họ đã có thể truy tầm càn khôn, sao họ lại không nhận thấy Chúa tể Càn khôn".*

Trích sách Khôn Ngoan.

Khờ dại thay tất cả những người không chịu nhận biết Chúa, và cả những người không biết căn cứ vào các sự vật hữu hình để tìm hiểu Đấng Tụ Hữu, và không chú ý đến các công trình để biết ai là Đấng Hoá công. Nhưng họ kể lửa, gió, khí thiêng, bầu trời đầy tinh tú, nước lũ, mặt trời, mặt trăng là những thần minh bá chủ hoàn cầu. Nếu họ say mê vẻ đẹp của các vật đó mà kể chúng là chúa tể, thì phải biết rằng: Đấng quản trị các vật đó còn tốt đẹp hơn bội phần, vì chính Đấng tác sinh thiện mỹ, đã tạo thành mọi vật đó. Hoặc nếu họ ngạc nhiên về năng lực và kỳ công của những tạo vật đó, thì do đó họ phải hiểu rằng Đấng đã tạo thành các vật đó, còn có quyền lực hơn nhiều, vì do sự cao sang tốt đẹp của tạo vật mà người ta có thể nhìn biết Đấng tạo dựng mọi loài.

Dầu sao họ cũng không đáng trách mấy, vì chung, có lẽ họ lầm trong khi tìm kiếm Chúa, và muốn gặp Người. Họ tìm kiếm, khi sống giữa các kỳ công của Chúa, nhưng họ ngộ nhận khi thấy các vật kia tốt đẹp.

Tuy vậy, chính họ cũng không đáng được tha thứ, vì nếu họ có khả năng nhận thức để truy tầm càn khôn, sao họ lại không nhận thấy cách dễ dàng hơn chính Chúa tế càn khôn? - Đó là lời Chúa.

### **Đáp Ca: Tv 18, 2-3. 4-5**

**Đáp:** Trời xanh tường thuật vinh quang Thiên Chúa (c. 2a).

Xướng: 1) Trời xanh tường thuật vinh quang Thiên Chúa, thanh không kể ra sự nghiệp tay Người. Ngày này nhắc nhở cho ngày khác, đêm này truyền tụng cho đêm kia. - Đáp.

2) Đây không phải lời cũng không phải tiếng, mà âm thanh chúng không thể lọt tai. Nhưng tiếng chúng đã vang cùng trái đất, và lời chúng truyền ra khắp cõi địa cầu. - Đáp.

### **Alleluia: 1 Ga 2, 5**

Alleluia, alleluia! - Ai giữ lời Chúa Kitô, thì quả thật tình yêu của Thiên Chúa đã tuyệt hảo nơi người ấy. - Alleluia.

### **Phúc Âm: Lc 17, 26-37**



*"Cũng xảy ra như thế trong ngày Con Người xuất hiện".*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca.

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng các môn đệ rằng: "Nhu sự kiện đã xảy ra thời Noe thế nào, thì trong ngày Con Người cũng xảy đến như vậy. Thiên hạ cứ ăn uống, cưới vợ gả chồng, mãi cho tới ngày Noe vào tàu, rồi nước lụt đến tiêu diệt mọi người.

"Lại cũng như đã xảy ra thời ông Lót: người ta ăn uống, mua bán, trồng tía, xây cất, nhưng ngày ông Lót ra khỏi thành Sôđôma, thì trời liền mưa lửa và sinh diêm, tiêu diệt mọi người. Cũng sẽ xảy như thế trong ngày Con Người xuất hiện.

"Trong ngày đó, ai ở trên mái nhà có đồ vật trong nhà, thì chớ xuống lấy đi; và ai ở ngoài đồng cũng đừng trở về. Các con hãy nhớ trường hợp vợ ông Lót. Ai lo cứu mạng sống mình thì sẽ mất, còn ai đành mất sự sống mình thì giữ được nó.

"Thầy bảo các con: Trong đêm ấy sẽ có hai người trên một giường, thì một người bị đem đi, và người kia sẽ được để lại. Hai phụ nữ xay cùng một cối, thì một người sẽ bị đem đi, còn người kia sẽ được để lại. Hai người ở ngoài đồng, thì một người bị đem đi, và người kia được để lại".

Các môn đệ thưa Chúa rằng: "Lạy Thầy, chuyện đó ở đâu vậy?" Người phán bảo các ông: "Xác ở đâu thì điều hậu tựu lại đó".

Đó là lời Chúa.

## **Thứ Bảy sau Chúa Nhật 32 ngày 13/11**

**Bài Đọc I: (Năm I) Kn 18, 14-16; 19, 6-9**

*"Giữa biển đỏ đã xuất hiện một lối đi không có chướng ngại, và họ nhảy mừng như đoàn chiên".*

Trích sách Khôn Ngoan.

Đang lúc yên tĩnh bao trùm vạn vật, và đêm đã tới nửa vòng xoay: từ vương toà trên trời cao, lời toàn năng của Chúa tựa như một dũng sĩ rần rỏi xông tới giữa miền đất bị tiêu diệt, tựa như gươm bén mang mệnh lệnh cố định của Chúa, đứng sừng sững, đầu chạm trời, chân đạp đất, gieo chết chóc khắp muôn loài.

Và muôn loài được tác tạo như thưở ban đầu, phụng lệnh Chúa để gìn giữ thần dân Chúa được an toàn, vì Chúa đã khiến mây bao phủ trại binh họ, và từ nơi trước kia đầy nước, đã xuất hiện vùng đất ráo khô. Và giữa Biển Đỏ đã xuất hiện một lối đi không có chướng ngại, và từ vực sâu xuất hiện một cánh đồng xanh tươi. Toàn dân được tay Chúa che chở, đi qua nơi ấy và chiêm ngưỡng những diệu kỳ phi thường của Chúa. Lạy Chúa, họ như đàn ngựa giữa bãi cỏ, như đoàn chiên nhảy mừng, họ tán dương Chúa, là Đấng đã giải thoát họ. - Đó là lời Chúa.

**Đáp Ca: Tv 104, 2-3. 36-37. 42-43**

**Đáp:** Hãy nhớ lại những điều kỳ diệu Chúa đã làm (c. 5a).

Hoặc đọc: Alleluia.

Xướng: 1) Hãy xướng ca, đàn hát mừng Người; hãy tường thuật mọi điều kỳ diệu của Chúa. Hãy tự hào vì danh thánh của Người; tâm hồn những ai tìm Chúa, hãy mừng vui. - Đáp.

2) Chúa sát phạt mọi con đầu lòng trong lãnh thổ, của đầu mùa do sức lực cường tráng chúng sinh ra. Người dẫn họ ra đi cùng với bạc với vàng, và trong các bộ lạc của họ, không một ai đau yếu. - Đáp.

3) Vì Người đã nhớ lời thánh thiện của Người, lời Người đã ban bố cùng Abraham là tội tớ Người. Người đã đưa dân tộc Người ra đi trong niềm vui vẻ, đưa những kẻ Người kén chọn ra đi trong tiếng hân hoan. - Đáp.

### **Alleluia: 2 Tm 1, 10b**

Alleluia, alleluia! - Đáng Cứu Chuộc chúng ta là Đức Giêsu Kitô đã dùng Tin Mừng mà tiêu diệt sự chết, và chiếu soi sự sống. - Alleluia.

### **Phúc Âm: Lc 18, 1-8**

*"Thiên Chúa sẽ minh xử cho những kẻ Người tuyển chọn hằng kêu cứu với Người".*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca.

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng các môn đệ một dụ ngôn, dạy các ông phải cầu nguyện luôn, đừng ngã lòng mà rằng:

"Trong thành kia, có một vị thẩm phán không kính sợ Thiên Chúa, cũng không kiêng nể người ta. Trong thành đó lại có một bà goá đến thưa ông ấy rằng: "Xin ông minh

oan cho tôi khỏi tay kẻ thù". Trong một thời gian lâu dài, ông không chịu, nhưng sau đó ông nghĩ rằng: "Mặc dầu ta không kính sợ Thiên Chúa, mà cũng chẳng kính nể người ta, nhưng vì bà goá này cứ quấy rầy ta mãi, nên ta sẽ xử cho bà ấy, kéo bà ấy đến mãi làm ta nhức óc".

Rồi Chúa phán: "Các con hãy nghe lời vị thẩm phán bất lương nói đó. Vậy Thiên Chúa lại không minh xử cho những kẻ Người tuyển chọn hằng kêu cứu với Người đêm ngày, mà khoan giãn với họ mãi sao? Thầy bảo các con, Chúa sẽ kịp giải oan cho họ. Nhưng khi Con Người đến, liệu sẽ còn gặp được lòng tin trên mặt đất nữa chăng?"

Đó là lời Chúa.

## **Chúa Nhật 33 Quanh Năm B ngày 14/11**

**SN** Anh Nguyễn Văn Hoàng, TĐCTT III - 2011 (TGP Philadelphia PA)

### **Bài Đọc I: Đn 12, 1-3**

*"Khi ấy dân người sẽ được cứu thoát".*

Trích sách Tiên tri Daniel.

Khi ấy, tổng lãnh sứ thần Micae sẽ chỗi dậy can thiệp cho con cái dân người, đó sẽ là thời kỳ khốn khổ chưa từng xảy đến từ khi có các dân tộc cho tới bây giờ. Trong thời kỳ ấy dân người, hễ ai đã có ghi tên trong sách, sẽ được cứu thoát.

Nhiều kẻ an giấc trong bụi đất sẽ chỗi dậy; có người sẽ được hưởng phúc trường sinh, có kẻ phải tui nhục muôn đời.

Những người thông minh sẽ sáng chói như ánh sáng vòm trời, và những kẻ khuyên dạy sự công chính cho nhiều người, sẽ nên như các vì tinh tú tồn tại muôn ngàn đời.

Đó là lời Chúa.

### **Đáp Ca: Tv 15, 5 và 8. 9-10. 11**

**Đáp:** Xin bảo toàn con, lạy Chúa, vì con tìm nương tựa Chúa (c. 1).

Xướng: 1) Chúa là phần gia nghiệp và phần chén của con, chính Người nắm giữ vận mạng của con. Con luôn luôn đặt Chúa ở trước mặt con, vì Chúa ngự bên hữu con, con sẽ không nao núng. - Đáp.

2) Bởi thể lòng con vui mừng và linh hồn con hoan hỉ, ngay cả đến xác thịt của con cũng nằm nghỉ an toàn, vì Chúa chẳng bỏ rơi linh hồn con trong âm phủ, cũng không để thánh nhân của Người thấy điều hư nát. - Đáp.

3) Chúa sẽ chỉ cho con biết đường lối trường sinh: sự no đầy hoan hỉ ở trước thiên nhan, sự khoái lạc bên tay hữu Chúa tới muôn muôn đời! - Đáp.

### **Bài Đọc II: Dt 10, 11-14. 18**

*"Người đã làm cho những kẻ được thánh hoá nên hoàn hảo đến muôn đời".*

Trích thư gửi tín hữu Do-thái.

Trong khi mọi tư tế hằng ngày đứng gần bàn thờ chu toàn chức vụ mình và hiến dâng cũng ngần ấy của lễ

nhiều lần, nhưng không bao giờ xoá được tội lỗi, còn Người khi dâng xong của lễ duy nhất đền tội, đã ngự bên hữu Thiên Chúa đến muôn đời, và từ đây, Người chờ đợi cho đến khi thù địch bị đặt làm bệ dưới chân Người. Vì chung, nhờ việc hiến dâng duy nhất mà Người đã làm cho những kẻ được thánh hoá nên hoàn hảo đến muôn đời. Vậy nơi nào tội lỗi được thứ tha, thì không còn việc dâng của lễ đền tội nữa. - Đó là lời Chúa.

### **Alleluia: Kh 2, 10c**

Alleluia, alleluia! - Chúa phán: "Người hãy giữ lòng trung thành cho đến chết, thì Ta sẽ ban cho người triều thiên sự sống". - Alleluia.

### **Phúc Âm: Mc 13, 24-32**

*"Người sẽ quy tụ những người được tuyển chọn từ khắp bốn phương trời".*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Marcô.

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng các môn đệ rằng: "Trong những ngày ấy, sau cảnh khốn cực, mặt trời sẽ ra tối tăm, mặt trăng sẽ mất sáng, các ngôi sao sẽ từ trời rơi xuống và các sức mạnh trên trời sẽ bị lay chuyển. Bấy giờ thiên hạ sẽ thấy Con Người ngự đến trên đám mây với đầy quyền năng và vinh quang. Và bấy giờ Người sẽ sai các thiên thần của Người đi quy tụ những kẻ đã được tuyển chọn từ khắp bốn phương, từ chân trời cho đến cùng kiệt trái đất. Nhìn vào cây vả, các con hãy tìm hiểu dụ ngôn này. Khi nó đâm chồi nảy lộc, các con biết rằng mùa hè gần đến. Cũng vậy, khi các con nhìn thấy tất cả những điều đó xảy ra, thì các con hãy biết là Người đã tới

gần ngoài cửa rồi. Thầy bảo thật các con: Thế hệ này sẽ chẳng qua đi trước khi mọi sự đó xảy đến. Trời đất sẽ qua đi, nhưng lời Thầy nói sẽ chẳng qua đi.

"Còn về ngày đó hay giờ đó, thì không một ai biết được, dù các thiên thần trên trời, dù Con Người cũng chẳng biết, chỉ có mình Cha biết thôi".

Đó là lời Chúa.

## **Thứ Hai sau Chúa Nhật 33 ngày 15/11**

**SN** Anh Nguyễn Thắng, TĐCTT XIII – 2014 (GP Rochester NY)

### **Bài Đọc I: (Năm I) 1 Mcb 1, 11-16. 43-45. 57-60. 65-67**

*"Dân Israel phải chịu một cơn thịnh nộ khủng khiếp".*

Trích sách Macabê quyển thứ nhất.

Trong những ngày ấy, bởi dòng các vua Hy-lạp sinh ra một mầm mống tội lỗi, là Antiôcô Êpiphan, con vua Antiôcô, trước kia bị bắt làm con tin tại Rôma; năm vương quốc Hy-lạp một trăm ba mươi bảy, ông lên ngôi vua.

Thời đó từ Israel cũng xuất hiện một số người bất lương mê hoặc được nhiều người, chúng nói rằng: "Này, ta hãy giao ước với các dân ở chung quanh chúng ta, vì từ ngày chúng ta đoạn giao với các dân ấy, chúng ta đã gặp nhiều tai hoạ". Họ cho lời nói ấy là đúng. Một số trong dân chúng hồi há đi yết kiến nhà vua và được nhà vua cho phép tuân giữ các luật lệ của dân ngoại. Họ liền xây cất một thao trường ở Giêrusalem theo tập quán của dân ngoại; họ tìm cách huỷ bỏ vết tích của phép cắt bì, chối bỏ

Giao Ước thánh để rời giao ước với kẻ ngoại. Họ tự bán mình để làm sự dữ.

Vua Antiôcô ra chiếu chỉ khắp nước truyền cho mọi dân hợp thành một dân và mỗi dân phải bỏ tục lệ riêng mình; tất cả các dân ngoại đều tuân lệnh nhà vua. Nhiều người Israel cũng sẵn sàng theo việc phượng tự của nhà vua, họ liền hiến tế cho ngẫu tượng và phê bỏ ngày sabbat.

Ngày rằm tháng Kislêu, năm một trăm bốn mươi lăm, vua Antiôcô đặt một ngẫu tượng ghê tởm ngay trên bàn thờ dâng của lễ toàn thiêu. Người ta cũng lập nhiều bàn thờ khác trong các thành lân cận của Giuđa: người ta đốt hương cúng tế trước cửa nhà và ở các công trường. Hễ gặp thấy sách luật nào, họ xé nát và đem đốt đi. Nếu người ta bắt gặp sách giao ước trong nhà người nào hoặc bắt gặp kẻ nào giữ Luật Chúa, thì kẻ ấy sẽ bị xử tử theo đúng chiếu chỉ của nhà vua. Nhưng cũng có nhiều người Israel tỏ ra kiên quyết, và nhất định không ăn của gì dơ nhớp; họ thà chết chẵn thây làm cho mình ra ô uế bởi của ăn dơ và phạm đến Giao Ước thánh, và quả thực họ đã chết. Dân Israel phải chịu một cơn thịnh nộ khủng khiếp.

Đó là lời Chúa.

### **Đáp Ca: Tv 118, 53. 61. 134. 150. 155. 158**

**Đáp:** Lạy Chúa, xin bảo toàn cho con sống, và con sẽ tuân giữ lời nghiêm huấn của Ngài (x. c. 88).

Xướng: 1) Con nổi cơn uất hận vì những người tội lỗi, bọn chúng bỏ rơi luật pháp của Ngài. - Đáp.

2) Thừng chảo bọn ác nhân đã trói buộc con, nhưng con chẳng lãng quên luật pháp của Ngài. - Đáp.



3) Xin Chúa cứu con khỏi người ta áp bức, để con tuân giữ các huấn lệnh của Ngài. - Đáp.

4) Những kẻ bách hại con cách độc ác đang tiến lại gần, bọn chúng sống xa pháp luật của Chúa. - Đáp.

5) Ông cứu độ của Chúa xa bọn ác nhân, vì chúng chẳng lo giữ những thánh chỉ của Ngài. - Đáp.

6) Nhìn thấy những kẻ phản bội mà con chán nản, vì chúng không tuân giữ lời sấm của Ngài. - Đáp.

### **Alleluia: Lc 16, 31**

Alleluia, alleluia! - Các con hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn, để có thể xứng đáng đứng vững trước mặt Con Người. - Alleluia.

### **Phúc Âm: Lc 18, 35-43**

*"Ngươi muốn Ta làm gì cho ngươi? - Lạy Ngài, xin cho tôi được xem thấy".*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca.

Khi Chúa đến gần thành Giêricô, thì có một người mù ngồi ăn xin bên vệ đường. Khi nghe tiếng đám đông đi qua, anh liền hỏi có chuyện gì đó. Người ta nói cho anh biết có Đức Giêsu Nazareth đang đi qua. Bấy giờ anh liền kêu lên rằng: "Lạy ông Giêsu con vua Đavít, xin thương xót tôi!" Những người đi trước mắng bảo anh nín đi, nhưng anh lại càng kêu lớn tiếng hơn: "Lạy con vua Đavít, xin thương xót tôi!" Vậy Chúa Giêsu dừng lại, truyền dẫn anh đến cùng Người. Khi anh đến gần bên Người, Người hỏi anh: "Ngươi muốn Ta làm gì cho

ngươi?" Anh thưa: "Lạy Ngài, xin cho tôi được xem thấy". Chúa Giêsu bảo anh: "Hãy nhìn xem, lòng tin của ngươi đã cứu chữa ngươi". Tức khắc anh thấy được và anh đi theo Người, và ca tụng Thiên Chúa. Thấy vậy toàn dân liền ca ngợi Thiên Chúa.

Đó là lời Chúa.

## **Thứ Ba sau Chúa Nhật 33 ngày 16/11**

**Sinh Nhật** Chị Khổng Thị Nhân, TĐCTT VII - 2013 (GP Orange CA) & Chị Vũ Thị Kim Loan, TĐCTT XIV – 2014 (GP Arlington VA)

### **Bài Đọc I: (Năm I) 2 Mcb 6, 18-31**

*"Tôi sẽ để lại một tấm gương cao đẹp, nếu tôi tự ý và anh đừng chết cho các lệ luật đáng kính và thánh thiện của chúng tôi".*

Trích sách Macabê quyển thứ hai.

Trong những ngày ấy, Êlêazarô, một người trong hàng Luật sĩ vị vọng, ông đã có tuổi và diện mạo oai phong, ông bị người ta cạy miệng bắt phải ăn thịt heo. Nhưng ông thà chết vinh còn hơn sống nhục, nên ông tự ý ra pháp trường. Hiểu rằng ông phải xử trí như thế nào, ông nhẫn nại chịu đựng, khẳng khái không ăn đồ cấm vì ham sống. Các bạn cố tri đứng đó cảm thương ông, gọi lên ông ra khuyên ông xin người ta đem cho ông các thứ thịt ông có phép dùng, rồi ông chỉ giả vờ ăn thịt cúng như nhà vua đã truyền; làm như thế ông sẽ thoát chết; và do tình bạn cố tri, họ đã tỏ lòng nhân đạo như vậy đối với ông. Nhưng nghĩ đến địa vị bậc lão thành, mái tóc bạc khả kính, cách

ăn ở tốt đẹp từ thời niên thiếu, mà nhất là sống xứng với lề luật thánh mà chính Thiên Chúa đã lập, ông liền trả lời, bảo họ rằng ông sẵn sàng chịu chết. Ông nói:

"Vì ở tuổi chúng tôi không nên giả vờ, kéo nhiều thanh niên tưởng rằng Êlêazarô đã chín mươi tuổi đầu mà còn theo lối sống của dân ngoại. Rồi vì sự giả vờ của tôi để sống thêm một ít lâu nữa, tôi sẽ làm cho chính họ cũng lầm lạc, và vì thế, tôi sẽ chuốc lấy nhơ nhớp và ố danh cho tuổi già của tôi. Mà dầu tôi có thoát khỏi hình phạt của loài người, thì dầu sống dầu chết, tôi sẽ không thoát khỏi bàn tay của Thiên Chúa toàn năng. Bởi thế, nếu giờ đây tôi can đảm từ giả cuộc đời, tôi sẽ tỏ ra xứng đáng với tuổi già của tôi; tôi sẽ để lại cho các thiếu niên một tấm gương cao đẹp, nếu tôi tự ý và anh dũng chết cho các lề luật đáng kính và thánh thiện của chúng tôi".

Nói đoạn ông liền bị điệu đến pháp trường. Các người áp giải ông đổi lòng thiện cảm họ có đối với ông trước kia thành ác cảm, vì các lời ông vừa nói mà họ cho là điên khùng. Khi sắp chết vì đòn vọt, ông thều thào trong hơi thở cuối cùng: "Lạy Chúa là Đấng thông minh chí thánh, Chúa cũng thấu rõ là con có thể thoát chết, nhưng con xin chịu đòn vọt đau đớn trong thân xác con, với niềm vui trong lòng vì kính sợ Chúa". Và như thế ông từ giả cuộc đời, để lại không những cho các thanh niên mà còn cho toàn dân một tấm gương anh dũng và một lưu niệm đạo đức. - Đó là lời Chúa.

### **Đáp Ca: Tv 3, 2-3. 4-5. 6-7**

**Đáp:** Chúa đã nâng đỡ tôi (c. 6b).

Xướng: 1) Thân lạy Chúa, nhiều thay người bách hại con, nhiều thay người nổi dậy chống con! Về con, nhiều

kẻ thốt ra lời: "Hết trông hấn được Chúa Trời cứu độ". - Đáp.

2) Nhưng lạy Chúa, Chúa là thuấn hộ thân con, là vinh quang con, Chúa cho con ngẩng đầu lên. - Tôi lên tiếng kêu cầu Chúa, và Chúa đã nghe tôi từ núi thánh của Ngài. - Đáp.

3) Tôi nằm xuống và đã ngủ ngon, rồi thức khoẻ vì Chúa đỡ nâng tôi. Tôi không kinh hãi ức triệu người ở chung quanh đồn trú hại tôi. - Đáp.

### **Alleluia: Lc 21, 28**

Alleluia, alleluia! - Các con hãy đứng dậy và ngẩng đầu lên, vì giờ cứu rồi các con đã gần đến. - Alleluia.

### **Phúc Âm: Lc 19, 1-10**

*"Con Người đến tìm kiếm và cứu chữa điều gì đã hư mất".*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca.

Khi ấy, Chúa Giêsu vào Giêricô và đi ngang qua thành, thì kia, có một người tên là Giakêu, ông thủ lãnh những người thu thuế và là người giàu có. Ông tìm cách để nhìn xem Chúa Giêsu là người thế nào, nhưng không thể được, vì người ta đông quá, mà ông lại thấp bé. Vậy ông chạy lên trước, trèo lên một cây sung để nhìn xem Người, vì Người sắp đi ngang qua đó. Khi vừa đến nơi, Chúa Giêsu nhìn lên và trông thấy ông ấy, nên Người bảo ông rằng: "Hỡi Giakêu, hãy xuống mau, vì hôm nay Ta phải lưu lại tại nhà ngươi". Ông vội vàng trụt xuống và vui vẻ đón tiếp Người. Mọi người thấy vậy, liền lầm bầm rằng: "Ông này lại đến trọ nhà một người tội lỗi". Ông Giakêu đứng lên thưa cùng Chúa rằng: "Lạy Ngài, tôi xin bố thí nửa

phần của cải tôi cho kẻ khó, và nếu tôi có làm thiệt hại cho ai điều gì, tôi xin đền gấp bốn". Chúa Giêsu bảo ông ấy rằng: "Hôm nay nhà này được ơn cứu độ, bởi người này cũng là con cái Abraham. Vì chúng, Con Người đến tìm kiếm và cứu chữa điều gì đã hư mất".

Đó là lời Chúa.

## **Thứ Tư sau Chúa Nhật 33 ngày 17/11**

*Lễ Thánh Elizabeth Hung Gia Lợi Quan Thầy* Chị Nguyễn thị Xuân Tùng, TĐCTT XXIV – 2017 GP Fort Worth; Chị Lê Thị Là, TĐCTT XXVI – 2017 TGP Washington MD; Chị Liz Ngọc Triệu Ngọc, Ngô Kim Loan, 2TĐCTT XXVII - 2017 GP San Jose CA, Chị Châu Thị Mai Ngân, TĐCTT XXXIV 2018 TGP Los Angeles CA

*Sinh Nhật* Chị Phạm Thị Ngọc Ánh, TĐCTT XVIII - 2016 (GP Fortworth TX)

### **Bài Đọc I: (Năm I) 2 Mcb 7, 1. 20-31**

*"Đấng Sáng Tạo vũ trụ sẽ trả lại cho các con tinh thần và sự sống".*

Trích sách Macabê quyển thứ hai.

Trong những ngày ấy, bảy anh em bị bắt cùng với thân mẫu, và thừa lệnh nhà vua, người ta dùng gậy và roi gân bò đánh đập họ, bắt buộc họ ăn thịt heo mà luật đã cấm.

Đặc biệt là bà mẹ đáng ca tụng và ghi nhớ: chỉ trong một ngày, bà chứng kiến bảy con mình chết, bà vui lòng chịu đựng và trông cậy vào Thiên Chúa. Bà đầy khôn ngoan, dùng tiếng của cha ông, can đảm khuyên bảo từng đứa con; bà dùng sự hăng say nam nhân mà nâng đỡ tâm hồn phụ nữ của bà. Bà nói với các con: "Mẹ không biết các con đã thành hình trong lòng mẹ ra sao, vì không phải

mẹ ban cho các con tinh thần, linh hồn và sự sống, cũng không phải mẹ sắp đặt các chi thể của mỗi con, nhưng là Đấng Sáng Tạo vũ trụ, Người đã dựng nên loài người, và sáng tạo mọi sự với lòng nhân hậu. Người sẽ trả lại cho các con tinh thần và sự sống, vì giờ đây các con coi rẻ mạng sống các con để bảo vệ luật pháp của Người".

Vua Antiôcô tưởng rằng lời lẽ ấy khinh thị và lăng nhục ông. Bởi thế, đối với đứa con út của bà còn sống, không những ông dùng lời dụ dỗ cậu, ông còn thề hứa với cậu sẽ làm cho cậu được sung sướng giàu có, nếu cậu chối bỏ lề luật của cha ông, sẽ coi cậu như bạn hữu của ông và ban cho cậu nhiều tước lộc. Nhưng cậu không quan tâm đến những lời dụ dỗ ấy, nhà vua liền cho gọi mẹ cậu đến và khuyên bà nủ bảo con, để cứu lấy mạng sống con mình. Khi nhà vua đã dài lời khuyến khích bà, bà nhận lời thuyết phục con. Vậy bà cúi sát vào con bà, đánh lừa nhà vua độc ác ấy; bà còn dùng tiếng của cha ông mà nói rằng: "Hỡi con, hãy thương mẹ đã cưu mang con chín tháng trong dạ, đã cho con bú sữa trong ba năm, đã nuôi dưỡng và dẫn dắt con cho tới tuổi này. Con ơi, mẹ xin con hãy nhìn xem trời đất, và tất cả mọi sự trong đó; con biết rằng Thiên Chúa đã tác tạo những vật đó và loài người từ hư vô, nên con đừng sợ tên lý hình này, một hãy tỏ ra xứng đáng với các anh con và hãy nhận lãnh cái chết, để nhờ lòng lân tuất của Chúa, mẹ sẽ gặp con cùng với các anh con".

Bà mẹ vừa dứt lời thì cậu con út lên tiếng rằng: "Các ông còn chờ gì nữa? Tôi không tuân lệnh nhà vua đâu, nhưng tôi tuân theo lề luật mà Môsê đã ban cho cha ông chúng tôi. Còn nhà vua, là kẻ đã bày ra đủ thứ để bách hại dân Do-thái, nhà vua sẽ không thoát khỏi tay Thiên Chúa đâu". - Đó là lời Chúa.

### **Đáp Ca: Tv 16, 1. 5-6. 8b và 15**

**Đáp:** Lạy Chúa, khi thức giấc, con no thoả nhìn chân dung Chúa (c. 15b).

Xướng: 1) Lạy Chúa, xin nghe điều chính nghĩa của con, xin để ý đến lời con kêu cứu, lắng tai nghe tiếng con thốt ra tự cặp môi chân thành! - Đáp.

2) Bước con đi bám chặt đường lối của Ngài, chân con đã không hề xiêu té. Con kêu van Ngài, bởi Ngài nhậm lời con, lạy Chúa, xin lắng tai về bên con, xin nghe rõ tiếng con. - Đáp.

3) Xin che chở con trong bóng cánh của Ngài. Phần con, nhờ công chính, sẽ được thấy thiên nhan; khi thức giấc, con no thoả nhìn chân dung Chúa. - Đáp.

### **Alleluia: Tv 110, 8ab**

Alleluia, alleluia! - Lạy Chúa, mọi gói răn Chúa được lập ra cho tới muôn đời. - Alleluia.

### **Phúc Âm: Lc 19 11-28**

*"Sao người không gửi bạc Ta ở ngân hàng".*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca.

Khi ấy, Chúa Giêsu phán thêm một dụ ngôn nữa, vì Người đã đến gần Giêrusalem, mà dân chúng lại cứ tưởng là Nước Thiên Chúa sắp xuất hiện trong giây lát. Vậy Người phán rằng:

"Có người quý tộc kia đi phương xa để được phong vương rồi trở về. Ông cho gọi mười người tôi tớ đến, giao

cho họ mười nén bạc và dặn rằng: "Hãy làm lợi cho đến khi ta trở về". Nhưng các người dân của ông ấy ghét ông, sai người đi theo mà rằng: "Chúng tôi không muốn ông ấy làm vua chúng tôi". Được phong vương rồi ông trở về, cho gọi các tôi tớ mà trước kia ông đã giao tiền cho, để biết mỗi người đã làm lợi được bao nhiêu.

"Người thứ nhất đến và thưa: "Tâu vua, nén bạc của vua đã sinh lợi được mười nén". Nhà vua bảo: "Được, hồi người tôi tớ tốt lành, người đã trung tín trong điều nhỏ mọn, người sẽ được quyền cai trị mười thành". Người thứ hai đến thưa: "Tâu vua, nén bạc của vua đã sinh lợi được năm nén". Nhà vua đáp: "Người cũng vậy, hãy cai quản năm thành".

"Người thứ ba đến thưa: "Tâu vua, đây nén bạc của vua, tôi còn giữ trong khăn, vì tôi sợ ngài: ngài là người hà khắc, và lấy cái ngài không gửi, gặt cái ngài không gieo". Vua phán rằng: "Hồi đây tớ bắt lương, ta cứ lời người mà xử người. Người đã biết ta là người hà khắc, lấy cái ta không gửi, gặt cái ta không gieo, sao người không gửi bạc ta ở ngân hàng, để rồi khi ta trở về, ta có thể lấy cả vốn lẫn lời".

"Vua liền bảo những người đứng đó rằng: "Hãy lấy nén bạc của nó mà trao cho người đã có mười nén". Họ tâu rằng: "Tâu vua, người ấy đã có mười nén rồi". Vua đáp: "Ta nói cùng các người: Ai có sẽ cho thêm, và người đó sẽ được dư dật; còn ai không có, người ta sẽ lấy đi cả cái nó đang có. Còn những kẻ nghịch cùng ta, không muốn ta làm vua, hãy đem chúng ra đây và giết chúng trước mặt ta". Nói thế rồi Chúa liền dẫn họ lên Giêrusalem.

Đó là lời Chúa.



## Lễ Cung Hiến Đền Thờ Phêrô và Phaolô

Ngày 18 tháng 11

### Bài Đọc I: Cv 28, 11-16. 30-31

*"Nhu thế là chúng tôi đã trẩy đi Rôma".*

Trích sách Tông đồ Công vụ.

Sau ba tháng, chúng tôi lên đi trên chiếc tàu Alexandria, tàu này có hiệu là Dioscouri, đã trú tại đảo (Mêlita) trong mùa đông qua. Khi đến thành Syracusa, chúng tôi lưu lại đó ba ngày. Rồi từ đó, chúng tôi đi dọc theo bờ biển mà đến Rêgiô. Ngày hôm sau, nhờ có gió nam nên hai ngày sau chúng tôi đến Putêôlô. Tại đó, chúng tôi có gặp được anh em, họ mời chúng tôi ở lại với họ bảy ngày, và thế là chúng tôi đã trẩy đi Rôma.

Khi các anh em ở Rôma nghe tin chúng tôi đến, họ ra đón rước chúng tôi tận chợ Appiô và tại Tam Quán. Khi Phaolô trông thấy họ, liền tạ ơn Thiên Chúa và được lòng trông cậy vững vàng. Khi chúng tôi đến Rôma, Phaolô được phép ở nhà riêng với người lính canh.

Suốt hai năm, ngài trú tại ngôi nhà đã thuê, tiếp nhận tất cả những ai đến gặp ngài, ngài rao giảng nước Thiên Chúa và dạy dỗ những điều về Chúa Giêsu Kitô một cách dạn dĩ, không có ai ngăn cấm.

Đó là lời Chúa.

**Đáp Ca: Tv 97, 1. 2-3ab. 3cd-4. 5-6**

**Đáp:** Chúa đã tỏ sự công chính Người trước mặt chư dân (c. 2b).

Xướng: 1) Hãy ca tụng Chúa một bài ca mới, vì Người đã làm nên những điều huyền diệu. Tay hữu Người đã tạo cho Người cuộc chiến thắng, cùng với cánh tay thánh thiện của Người. - Đáp.

2) Chúa đã công bố ơn cứu độ của Người; trước mặt chư dân, Người tỏ rõ đức công minh. Người đã nhớ lại lòng nhân hậu và trung thành để sùng ái nhà Israel. - Đáp.

3) Khắp nơi bờ cõi địa cầu đã nhìn thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa chúng ta. Toàn thể địa cầu, hãy reo mừng Chúa, hãy hoan hỉ mừng vui và đàn ca. - Đáp.

4) Hãy ca mừng Chúa với cây đàn cầm, với cây đàn cầm, với điệu nhạc du dương. Hãy thổi sáo và rúc tù và, hãy hoan hô trước thiên nhan Chúa là Vua. - Đáp.

**Alleluia:**

Alleluia, alleluia! - Chúng con ca ngợi Chúa là Thiên Chúa, chúng con tuyên xưng Chúa là chúa tể. Lạy Chúa, ca đoàn vinh quang các tông đồ ca ngợi Chúa. - Alleluia.

**Phúc Âm: Mt 14, 22-33**

*"Xin truyền cho con đi trên mặt nước mà đến cùng Thầy".*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu.

(Khi dân chúng đã ăn no), Lập tức Chúa Giêsu giục các môn đệ trở xuống thuyền mà qua bờ bên kia trước, trong lúc Người giải tán dân chúng. Giải tán họ xong, Người lên núi cầu nguyện một mình. Đến chiều, Người vẫn ở đó một mình. Còn thuyền thì đã ra giữa biển, bị sóng đánh chập chòn vì ngược gió. Canh tư đêm tối, Người đi trên biển, các ông hoảng hồn mà nói rằng: "Ma kia!" và các ông sợ hãi kêu la lớn tiếng. Lập tức, Chúa Giêsu nói với các ông rằng: "Hãy yên tâm. Thầy đây, đừng sợ!" Phêrô thưa lại rằng: "Lạy Thầy, nếu quả là Thầy, thì xin truyền cho con đi trên mặt nước mà đến cùng Thầy". Chúa phán: "Hãy đến!" Khi thấy gió mạnh, ông sợ hãi và sắp chìm xuống nên la lên rằng: "Lạy Thầy, xin cứu con!" Lập tức, Chúa Giêsu giơ tay nắm lấy ông mà nói: "Người hèn tin, tại sao lại nghi ngờ?" Khi cả hai đã lên thuyền thì gió liền yên lặng. Những người ở trong thuyền đến lạy Người mà rằng: "Thật, Thầy là Con Thiên Chúa".

Đó là lời Chúa.

## Thánh Ca Thánh Lễ

*Vì thời gian cử hành Thánh Lễ hàng ngày không bao lâu. Trong khi đó, phần dâng lễ rất ngắn, và phần hiệp lễ nên có nhiều giờ âm thầm tâm sự và cảm ơn Chúa hơn là hát, nên mỗi Thánh lễ chỉ cần 2 bài Thánh ca căn bản: 9 bài Ca nhập lễ về Đền Thờ Chúa hay Dân Thánh Chúa, và 8 bài Ca kết lễ về Mẹ Maria.*

## Lên Đền Thánh

Thành Tâm

DK. Từ muôn phương ta về đây sánh vai lên đường, đường đưa  
ta đi lên đền Chúa ta. Lòng hân hoan ta hòa chung tiếng  
hát nhịp nhàng, vui hát mừng Danh Chúa cứu độ ta.  
Tiến tiến bước lên đền đền thánh của Người. Cất tiếng  
hát vui lên Danh Thánh của Người. Tiến tiến bước loan  
truyền hồng ân của Chúa Trời, ta hát mừng tình thiên  
thu Chúa ta. 1. Vui mừng khi người ta bảo tôi, ta về  
2. Như ngày nao đoàn dân Chúa xưa băng rừng  
1. thăm Nhà Cha chúng ta. Một ngày trong Nhà Cha dấu  
2. sâu vượt qua biển khơi Lên đường đi hồi hương Thánh  
1. yêu Sướng vui thay hơn trăm ngày ở xa quê nhà.  
2. đố Chúng ta đi đi lên đền Chúa ta thân yêu.

## Vào Cung Thánh

Ý nghĩa TV 22 & 122

Kim Long

Con sẽ hân hoan tiến vào cung thánh (tới  
gần Chúa trời) Tuổi thanh xuân reo vang khúc  
nhạc êm ái vương ánh sáng nơi nơi. (Gần  
bàn thờ Chúa) Tâm hồn con thánh thoi trong  
nguồn vui thánh ân muôn đời.

1. Ôi nói sao được niềm vui khi lên đền  
2. Ôi thánh đó đây quang vinh, vang vang lời

thánh Chúa Trời. Gia - liêm đây! Thôi dừng chân  
chúc thái bình. Gia - về đây! Chính nguồn hoan  
lại. Đến nơi rồi hồn ta ơi.  
lạc. Hãy vui mừng hồn ta ơi.

## Ngàn Dân Ở

Ý T.v 148

Kim Long

Ngàn dân ơi đàn hát lên ca tụng  
Chúa. Vì Danh Chúa thật hiển  
vinh uy phong Người vượt trên đất trời.  
1. Ngàn tầng trời cao hãy hát lên ca tụng  
2. Từng đoàn hùng binh hãy hát lên ca tụng  
3. Mặt trời mặt trăng hãy hát lên ca tụng  
1. Chúa. Từ nơi cứu trùng ngợi khen  
2. Chúa. Và muôn sứ thần ngợi khen  
3. Chúa. Ngàn sao sáng ngợi ngợi khen  
1. Chúa hiển vinh muôn đời.  
2. Chúa hiển vinh muôn đời.  
3. Chúa hiển vinh muôn đời.

## Ca Lên Đi 4

Kim Long

1.2.3. Ca lên đi hồi triều thần thánh trên  
trời. Hiệp cùng muôn dân tấu hoà  
nơi nơi Muôn bài ca chan chứa tình yêu.

1. Mừng Chúa Cha uy quyền, nguồn tác sinh diệu huyền.  
2. Cùng hát khen Ngôi Lời, Đã giáng sinh trên đời.  
3. Mừng Thánh Linh nhân hiền, trợ giúp ai ưu phiền.

ĐK. Tình Người bao la vừng biển thiên thu ôi tình  
yêu muôn đời cao sáng. Ca lên đi  
hồi thiên cung! Ca lên đi hồi dương trần.

## Cửa Công Chính

Hoàng Khánh - Kim Long

♩ TV 118

C Am Dm C G

Cửa công chính hãy mở cho tôi vào, cho tôi

C F C F G

vào tạ ơn Chúa nơi cung điện ngập quang vinh.

G C Em Am

Chính đây là chính đây là cửa Thiên Chúa, hỡi

D C G7 C

người công chính, hãy mau tiến vào.

C F Dm G

1. Hãy cảm tạ Chúa vì Chúa nhân từ,  
2. Hãy chúc tụng Chúa nào khắp nhân hoàn,  
3. Trong lúc sầu thương, hằng vững tin Người,  
4. Tin vững vào Chúa lợi ích vô cùng,  
5. Ca khúc tạ ơn, thành kính dâng Người,  
6. Tôi vẫn bền tâm ở giữa quân thù,

Dm G G7 C

1. vì tình Người yêu thương ta bền vững muôn đời.  
2. vì tình Người yêu thương ta bền vững muôn đời.  
3. và bền lòng tôi kêu xin, Người sẽ nghe lời.  
4. vì trần hoàn này không ai quyền phép như Người.  
5. trần hoàn đồng ca vang lên hòa với cung đàn  
6. cậy nhờ quyền uy Gia - vê, chẳng khiếp lo gì



## Con Hân Hoan

Ý TV-42

Kim Long

ĐK. Con hân hoan bước lên bàn thờ Chúa, Chúa  
là hoan lạc tuổi xuân xanh con. Con nâng muôn phím tơ  
ngồi khen Chúa, tiếng lòng rung nhịp với muôn tâm hồn.

1. Vào thánh cung dâng tiến hương nguyện cầu ngát bay
2. Hồn ta ơi! Sao đón đau tới bởi? Hãy tin
3. Lạy Chúa Trời con, Sao để con u hoài để kẻ
4. Cầu Chúa thương, soi ánh quang huy hoàng dẫn đưa

1. tỏa trước ngai tòa Chúa. Tâm tư sẽ reo
2. nhiệm sức mạnh của Chúa. Sao xao xuyên bản
3. thù ác tâm dày xéo. Xin thương cứu giúp
4. con tới cung điện Chúa. Con nâng phím tơ

1. mừng bước lên bàn thánh trong niềm vui.
2. khoan? Chúa chính là suối mạch ủi an.
3. con thoát tay bọn bất trung tà tâm.
4. vàng tán dương lòng Chúa bao tình thương.

## Đi Về Nhà Chúa

Trầm Hương

1. Đi về nhà Chúa tìm con reo hoan lạc Chúa ơi.  
 2. Đi về nhà Chúa như dân xưa đi về thánh đố.  
 3. Đi về nhà Chúa dâng muôn cầu cảm tạ chúc khen.

Đi về nhà Chúa ơi bao nhiêu mến thương ngập trời. Lấy  
 Đi về nhà Chúa tâm tư con đã bao đợi chờ. hèn.  
 Đi về nhà Chúa dâng lên Cha trái tim mọn.

Chúa đi về nhà Chúa tìm con reo hoan lạc Chúa ơi.  
 Chúa đi về nhà Chúa như dân đi về thánh đố.  
 Chúa đi về nhà Chúa dâng muôn cầu cảm tạ, dâng cầu cảm

Chúa đi về nhà Chúa tìm con reo hoan lạc tim con hoan  
 Chúa đi về nhà Chúa như dân đi về, như dân đi  
 Chúa đi về nhà Chúa dâng cầu cảm tạ, dâng cầu cảm

Đi về nhà Chúa đi về nhà Chúa ơi bao nhiêu mến thương ngập  
 Đi về nhà Chúa đi về nhà Chúa tâm tư con đã bao đợi  
 Đi về nhà Chúa đi về nhà Chúa dâng lên Cha trái tim mọn

lạc vô bờ. Về nhà Chúa ơi bao nhiêu mến thương,  
 về quê nhà. Về nhà Chúa tâm tư con đã bao,  
 tạ muốn đời. Về nhà Chúa dâng lên cha trái tim, hèn.

trời.  
 chờ.  
 hèn.

mến thương ngập trời.  
 đã bao mong chờ.  
 trái tim mọn hèn.

## Vào Cung Thánh

Ý nghĩa TV 22 & 122

Kim Long

Con sẽ hân hoan tiến vào cung thánh (tới  
gần Chúa trời) Tuổi thanh xuân reo vang khúc  
nhạc êm ái vương ánh sáng nơi nơi. (Gần  
bàn thờ Chúa) Tâm hồn con thánh thót trong  
nguồn vui thánh ân muôn đời.

1. Ôi nói sao được niềm vui khi lên đền  
2. Ôi thánh đồ đây quang vinh, vang vang lời  
thánh Chúa Trời. Gia - liêm đây! Thời dùng chân  
chức thái bình. Gia - về đây! Chính nguồn hoan  
lại. Đến nơi rồi hồn ta ơi.  
lạc. Hãy vui mừng hồn ta ơi.

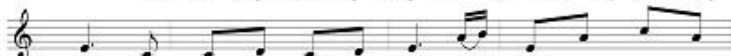
## Bao La Tình Chúa

Tâm tình

Giang Ân



1. Bao la tình Chúa yêu con, mệnh mong như biển Thái
2. Xa xôi ngày tháng êm trời, yêu thương như nước xuôi
3. Êm như làn gió đưa mây, đôi tay con hướng lên
4. Con dâng cuộc sống tương lai, bao nhiêu thay đổi tháng



1. Bình, đạt đảo như ngàn con sóng, vỗ về năm tháng đời
2. dòng, mặn nồng như làn hơi ấm, đổ đầy mưa nắng đời
3. trời, nguyện cầu cho đời con mãi, giữ trọn lời hứa trung
4. trấm, lặng thầm đi về mưa nắng, bước đường gian khó đầy



1. con. Tình Ngài như mưa đỉnh núi, suốt đời luôn đổ đạt
2. con. Còn gì như ân tình Chúa, đất đều con bước trong
3. kiến. Một đời con xin tận hiến, Chúa là hơi ấm mẹ
4. vui. Nguyễn cầu Ông Trên gìn giữ, tấm lòng con mãi chân



1. đảo; một tình yêu vô biên, một tình yêu vô biên,
2. đời, từng nhịp chân yêu thương, từng nhịp chân yêu thương.
3. hiến, trọn đời con nương thân, trọn đời con nương thân.
4. tình, một niềm tin trung kiên, một niềm tin trung kiên.



**ĐK.** Hồng ân Chúa như mưa như mưa, rơi xuống đời con miền man miền



man, nâng đỡ tình con trong tay trong tay, vòng tay thương mến.



Đời có Chúa êm trời êm trời, Chúa đất đều con luôn luôn không



thời, có Chúa cùng đi con không đơn côi, ôi tình tuyệt vời

### Chúa là Tình Yêu

Trọng Nhân

ĐK. Chúa là Tình Yêu, Ngài đã đến cứu thế giới khỏi  
chốn lưu đày. Chúa là Tình Yêu, Ngài đã thương ban Con  
Một cho trần thế, để đem muôn ơn lành, để  
loan tin vui mừng, khắp thế giới, cho mọi người. Ngài đã  
chết trong đau thương để ta sống bình an.

1. Còn tình yêu nào cao vời vợi bằng tình  
2. Ngài hằng mong chờ, luôn mời gọi người người

Chúa đã yêu ta? Dù rằng đất trời mãi đổi  
sống yêu thương nhau. Để tình yêu Ngài mãi tràn  
thay, nhưng tình Chúa vẫn yêu ta đến muôn muôn đời. D.C al Fine  
lan trong tình chúng ta yêu nhau, sống vui an bình.

## Ngợi Khen

Hải Linh

Hồn tôi lên tiếng ngợi khen Chúa. Hồn tôi lên tiếng  
ngợi khen Chúa. Cát tiếng ca vui thỏa tâm thần.  
Vui trong Chúa cứu chuộc muôn dân. Đã thương đoái đến  
người tôi tá, đã thương đoái đến người tôi tá.  
Rày về sau khắp trong thiên hạ sẽ khen tôi hiếm  
họa lạ lùng. PK. Đấng Chí Tôn phép tất vô cùng  
ban cho tôi ơn hồng phúc cả, và danh Chúa Thánh  
linh nhiệm lạ, và danh Chúa Thánh linh nhiệm lạ.

## Linh Hồn Tôi

Kim Long

ĐK. Linh - hồn tôi tung - hô Chúa, Tung - hô Chúa (i - a)  
 Thần - trí tôi mừng vui với với Trong Đấng cứu - chuộc tôi.  
 Chúa đã đủ thương doái nhìn phận hèn tôi tá.  
 vì Chúa đã đủ thương  
 Vì vậy đến muôn đời Sẻ khen tôi đây  
 Vì vậy đến muôn đời ngàn đời cùng cất tiếng lên  
 ơn sẽ khen tôi đây phúc sẽ khen tôi muôn đời đến muôn  
 đời đến muôn đời.

Ca đoàn A

1. Đấng toàn - năng đã làm cho tôi những việc cao trọng Danh
2. Chúa biểu - dương sức mạnh oai phong tiêu diệt tội bởi những
3. Lũ giàu sang duối về tay không Những người thanh bần ban

Ca đoàn B

Người là Thánh. Lượng từ - ái trải qua từ đời nọ đến đời  
 phương tự - đắc bộn quyền qui tự - kiêu Ngài triệt - hạ khỏi tòa  
 đây hồng - phúc Người đã nhớ lời hứa mà độ trì Is - ra -  
 kia Hằng bao bọc những ai kính sợ Người.  
 cao và nâng dậy những ai ở khiêm nhường.  
 el Cùng tổ phụ - Áp - ram với miêu - duê.

## Nguồn Cây Trông

Hoàng Vũ

1. Mẹ đi, bao người lạc bước lưu đây ngày tháng chơi  
2. Và bao nhiêu người lạc bước trên đời, Liều dẫn thân  
3. Còn ai chưa về Mẹ đất đưa về, thờ Chúa cao

với như thuyền nan giữa khơi. Đoàn con xin Mẹ, Mẹ hãy  
đi trong vực sâu tối tăm. Đoàn con xin Mẹ, rọi ánh  
sang cũng là Vua các Vua. Mẹ ban cho được bên chi  
thương tình dịu dặt con thơ qua hiểm nguy cõi đời.  
huy hoàng Nguồn sáng tin yêu, yêu Mẹ, tin Chúa Trời.  
trung thành. Thờ Chúa Ba Ngôi, ca tụng Mẹ suốt đời.

ĐK. Mẹ nguồn cây trông, chưa thấy ai xin Mẹ về  
không. Hỡi Mẹ Thiên Chúa! Xin hãy lắng nghe con nài  
van. Mẹ nguồn an vui, Ôi Nữ Trinh là nguồn an vui  
Hết tình kêu khẩn, con tin chắc Mẹ thương nhận lời.



## Mẹ ơi con yêu Mẹ

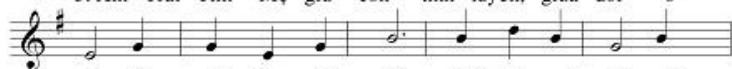
The musical score is written in G major, 2/4 time. It consists of ten staves of music with Vietnamese lyrics underneath. The melody is simple and emotional, with a key change to E minor in the final two staves. The lyrics are: ĐK. Mẹ ơi con yêu Mẹ yêu từ hồi thơ bé yêu mãi đến tuổi già yêu tha thiết bao la. Mẹ ơi con yêu Mẹ, yêu từ hồi thơ bé. Giờ chết Mẹ thương nhé chết trong tình yêu Mẹ Ma - ri - a. Mẹ con ơi. Con thuộc về Mẹ hẳn rồi. Con chẳng mong gì hơn nữa. Con yêu Mẹ có thể thôi.

## Con Đến Trước Tòa

Huyền Linh



1. Con đến trước tòa Nữ Vương uy quyền, dâng hồn dâng
2. Con khẩn xin Mẹ mỗi khi đau buồn, trên đường con
3. Xin Trái Tim Mẹ giữ con tinh tuyền, giữa đời ô



xác dâng cõi lòng yêu mến. Phó thác nơi Mẹ tấm  
đi trong những ngày nguy khốn. Con biết tươi cười mắt  
nhờ giữa muôn vàn nguy hiểm. Con ước tới giờ trút



thân nhỏ hèn, để đời con luôn vui sống bình yên.  
trông lên Mẹ, tấm lòng tha thiết trao mỗi tình thương.  
hơi thở tàn, xác hồn trình trong nơi Chúa nghỉ an.



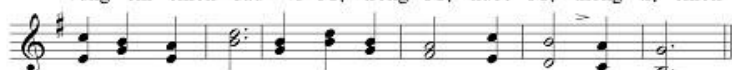
Đ.K. Ôi Ma - ri - a xin Mẹ nhận lấy, tấm thân xác hồn con



đến hiến dâng. Quyết chí thánh hóa nhờ Mẹ với Mẹ,



vững chí chiến đấu vì Mẹ trong Mẹ nước Mẹ thống trị chiến



sĩ lên đường mới. Xây đắp vinh quang nước Cha muôn đời.

## Xin Vâng

Mi Trâm

(t.k. 1) Mẹ ơi đôi con đôi bước theo Mẹ lòng con quyết noi gương  
(t.k. 2) Mẹ ơi đôi con đôi bước theo Mẹ lòng con quyết noi gương

Mẹ xin Mẹ dạy con hai tiếng xin vâng. Mẹ ơi đường đi trăm  
Mẹ xin Mẹ dạy con hai tiếng xin vâng. Mẹ ơi đường đi phủ

ngàn nguy khó hiểm nguy đáng tràn đầy đó. Xin Mẹ dạy  
đầy bóng tối, bày chông giăng tràn muôn lối. Xin Mẹ dạy

con hai tiếng XIN VÂNG. (Đ.K.) Xin vâng Mẹ dạy con hai  
con hai tiếng XIN VÂNG.

tiếng xin vâng. Hôm qua hôm nay và ngày mai Xin vâng Mẹ  
dạy con hai tiếng xin vâng Hôm nay tương lai và suốt đời.

## Lời Mẹ Nhấn Nhủ

Huyền Linh.



1. Năm xưa trên cây sồi, làng Fa - ti - ma xa  
2. Đồi mỗi như hoa cười, Mẹ Ma - ri - a vui



1. xôi. Có Đức Mẹ Chúa Trời hiện ra uy linh sáng  
2. tươi. Có biết bao lớp người gần xa đua nhau bước



1. chói. Mẹ nhấn nhủ người đời, hãy mau ăn năn đến  
2. tối. Lòng trút khỏi ngậm ngùi, mắt khô đôi suối lệ



1. bởi. Hãy tôn sùng Mẫu Tâm, hãy nấng lạy hạt Máu Côi.  
2. đời. Ngược trông về Mẫu Tâm, sống bên tình Mẹ yên vui.



DK. Mẹ Ma ri a ôi Mẹ Ma ri a



ôi. Con vắng nghe Mẹ rói, sớm chiều từ nay thống



hối Mẹ Ma - ri - a ôi, xin Mẹ đoái thương nhân



lời, cho nước Việt xinh tươi, đức tin sáng ngời.

## Đền Tạ Trái Tim Mẹ

Nguyễn Khắc Tuấn

ĐK: Lay Mẹ Fa ti ma Mẹ ni non bao lần. Tội gian  
trần để phiến cho trái tim Mẹ. Lòng Mẹ thương bao la tình ái ân vô  
ngần. Con dâng mình đến thay tội lỗi muôn ngàn.

1. Từ nay lòng con nhớ lời Mẹ tha thiết. sá gì đau nguy  
2. Trần gian trụ sa nhuộm màu tang đám đuối. Trên đường theo chân  
3. Mẹ ơi giờ đây con thực tình thống hối. Con đường xưa tội

1. biển thề chết có mẹ, vui có Mẹ. Dù rằng bao sóng gió con lo  
2. lý nào đau mấy người đau mấy người. Đường trần gian say đắm không bến  
3. lỗi nguyện xa cách rồi xa cách rồi. Và qùy đây con muốn không dâng

1. gì con lo gì. Chết bèn Mẹ con sợ chi con sợ chi Mẹ ơi.  
2. bờ không bến bờ. Phút gian nan trông vào ai, nương nhờ ai Mẹ ơi.  
3. gì không đáng gì. Mát con trông lên Mẹ yêu âm thầm nhìn Mẹ thôi.

### *Dâng Mẹ Ngày Sống*

The image shows a musical score for the song 'Dâng Mẹ Ngày Sống'. It consists of ten staves of music in a 2/4 time signature. The lyrics are written below the notes. The score ends with a double bar line and the word 'MEN.' below it.

Ôi Ma - Ri - A: Rạng Đông của Mặt Trời Công  
Chính là Chúa Ki - Tô! Ngày hôm  
nay con xin dâng lên Mẹ: con  
người bé nhỏ của con; cuộc đời ngắn ngủi của  
con và tình yêu thơ dại của con!!  
Xin Trái Tim Mẹ là nơi con nương  
náu và là đường đưa con đến với Chúa muôn đời!!!  
A MEN.

Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

## Này Con Là Đá

Này con là đá, trên viên đá này Ta xây Giáo  
Hội muôn đời kiên trung. Này con là đá,  
Sa - tan sức hùng mưu ma vẫy vùng  
không làm chuyển rung.

The musical score is written in a single system with four staves. The key signature has two flats (Bb and Eb), and the time signature is common time (C). The melody is in the treble clef. Chords are indicated by letters above the notes: F, Bb, and F.

## Câu Cho Đức Giáo Hoàng

Ta hãy cầu xin cho Đức Giáo Hoàng Phan - xi - cô. Chúa  
gìn giữ Người tăng gấp sinh lực và ban cho Người đời  
nay hạnh phúc. Đừng trao Người cho ác tâm quân thù.  
Đừng trao Người cho ác tâm quân thù.

The musical score is written in a single system with four staves. The key signature has two flats (Bb and Eb), and the time signature is common time (C). The melody is in the treble clef. Chords are indicated by letters above the notes: Bb, F, and Bb.

## Các Tiểu Nhóm

### Mục đích:

- 1- Để điểm danh cho nhanh trước khi xe chuyển bánh;
- 2- Để chia đọc Phụng vụ Lời Chúa và thánh ca trong Thánh lễ hằng ngày;
- 3- Để phụ trách kính nguyện trên xe.

### Phân nhóm:

- 1- **Nhóm Điều hành:** Cha Nguyễn Đức Minh linh hướng và chúng em tĩn nga phối hợp
- 2- **Nhóm Santa Ana (SA):** AC Lung Mai và Quý Chị Nguyễn Thị Ngát & Nguyễn Thị Nhật
- 3- **Nhóm Southern California (SC):** Chi Trần Kim-Oanh và Quý Chị Trần Xuân-Hường, Mai Ngọc-Dung & Nguyễn Thị Lan
- 4- **Nhóm Northern California (NC):** AC Chánh Liên và Quý Chị Trần Hương-Lan, Nguyễn Ngọc Sương & Nguyễn Bích Phượng
- 5- **Nhóm Seattle-Wichita (SW):** Chi Nguyễn Kim-Ngọc và Quý Chị Đỗ Kim-Sang, Đỗ Ngọc Huệ & Nguyễn Thị Sáng.
- 6- **Nhóm Rochester-Houston (RH):** AC Phong Anh và Quý Chị Trần Hiền & Chị Hoàng Thị Thành